

THƯ QUÁN BẢN THẢO



cao thoại châu • trần huiền ân •
Nguyễn Minh • trần hoài thư • phạm
văn nhàn • trần bang thạch • cao vị
khanh • nguyên nhung ...

TẬP MỘT THÁNG 10 - 2001

Hình như cầm bút là u mê đi trong rừng chữ
nghĩa. Nhiều năm trước bọn mình đã u mê
rồi, nay cùng nắm tay đi vào u mê để thấy
chút tuổi trẻ ngày nào, thấy chút tình bạn ấm
áp bây giờ và thấy những bước đi lừng lừng
của những ngày sắp tới...

Vậy thì chúng ta cùng lên đường !

TBT

Ta đứng bên này bờ Nữ Ước
Bên kia thành phố khói che trời
Dưới đồng hoang tàn thê thảm ấy
Xin tìm dùm anh em mất tích

Twin towers

Mục lục

<i>Nguyễn Nhung: Cõi mù sương (truyện)</i>	7
<i>Cao Vị Khanh:</i>	
Cho Dù Lịch Sử đau bầm dập	23
Thơ học trò thời chiến	40
<i>Phạm văn Nhàn:</i>	
Tháng Năm Hoa Mận nở (truyện)	43
<i>Trần Hoài Thư: Thơ từ Pulau Bidong</i>	61
<i>Trần Hoài Thư:</i>	
Chuyện xóm Trường Định (truyện)	63
<i>Trần Thị Lai Hồng: Tâm Vong(thơ trích)</i>	82
<i>Phạm Văn Nhàn:</i>	
Về với phố (đọc thơ THT)	84
<i>Trần Huiên Ân (thơ trích)</i>	98
<i>Cao Thoại Châu (thơ trích)</i>	101
<i>Nguyễn Minh:</i>	
Chuyến Xe Khắc Nghiệt (truyện)	113
<i>Trần Bang Thạch:</i>	
Không có chỗ cho một tình yêu (truyện)	122

Thư quán bản thảo * 5

Lời Mở

Trong khi những ấn bản cuối cùng sắp được hoàn thành thì New York, Washington DC bị tấn công. Từ đây, Đêm trên Twin towers đã vĩnh viễn mất.

Giữa lúc loài người, không riêng gì ở Mỹ đang hướng về New York, cúi đầu mặc niệm cho New York, thì tập bản thảo này cũng xin để vào trang đầu tấm lòng của chúng tôi về một thành phố của tất cả mọi người. *Cái tang này là cái tang chung. Nỗi đau này là nỗi đau chung.* Lương tâm đã bắt chúng tôi phải làm lại, đóng lại, in lại, binding lại. Để chia sẻ niềm đau cùng New York. Với một New York mà khối thống hận đã nhập vào cõi mù sương như tựa đề truyện ngắn của Nguyên Nhung. Vì thế, nếu có khuyết điểm về hình thức, xin quý bạn vui lòng bỏ qua.

Thư Quán Bản Thảo đã ra đời ngoài mục đích giữ gìn những sáng tác giá trị của một số bạn bè bằng hữu bất hạnh và bị lãng quên hiện sống trong nước. Chúng tôi cũng xin phép được trích lại một bài trong tập bút ký Ngày Về Cửa Quỉ của Lý Không Minh(LKM) do Đồng Dao xuất bản ở Úc để bạn có thể hiểu rõ hơn về một tên tuổi lớn trước năm 1975: nhà văn Võ Hồng. Ngoài ra, thêm một bài thơ được đi trên Lá Thư Phượng Vĩ năm 2000 của Trần thị Lai Hồng, như là một bông hoa đẹp của giòong văn chương ái hữu đang nở rộ tại hải ngoại...

Cuối cùng, đây chỉ là những bản thảo. Và vì là bản thảo nên nếu có gì sơ sót, mong quý bạn niệm tình tha thứ.

Trần Hoài Thư

cõi mù sương

Nguyễn Nhung

Khi viên đạn bắn tới, khoét một lỗ tròn trên phần ngực bên trái, như một viên gạch ném tới đột ngột, khiến người lính lão đảo nằm ngửa ra, thoắt nhiên anh thấy mình đứng trên một mỏm đồi cao, nhìn bao quát khắp cả chiến trận. Giữa buổi chiều nhập nhoạng, lẫn với tiếng hô "xung phong", lẫn đạn từ hai phía vẫn đổ rục bắn ra như mưa...

Đến giây phút đó anh chưa nghĩ là mình đã chết, vì nó đột ngột quá, anh ngạc nhiên nhìn thân xác mình ngã ngửa ra, trên đầu còn đội chiếc nón sắt, bộ treillis màu rêu bắn thủng ở khoảng ngực đã ướt đầm bệt máu thẫm đen, mắt nhắm, chiếc miệng còn há ra vì hình như hai tiếng "xung phong" cuối cùng của anh chưa thoát ra hết trong lồng ngực, giữa lúc chiến trường còn đang sôi động.

Anh ngạc nhiên lắm, rõ ràng thì anh không còn sống nữa, khi đứng xống lưng gào lên hai tiếng "xung phong" là viên đạn bên kia bắn tới, thế nằm của xác chết và cái miệng há ra đã chứng minh điều đó. Mà lạ thay, cảnh tượng thì đang hừng hực thế kia, chiến đấu một mất một còn vẫn rành rành ra đó, sao lòng này phút giây này nguội hẩn, anh không biết mình hô xung phong làm gì, sẽ giết ai, thù hận trong anh không còn, nguội đi như một gáo nước lạnh, anh ngắm nhìn những xác chết của cả hai bên mà không hiểu gì hết.

Anh không muốn giết ai, không hận thù ai, khi chết rồi

anh mới thấy cuộc chiến quả là kinh dị, hai bên hăm hở đi tìm nhau, bắn, giết, lòng cuộn cuộn nổi căm hờn, rồi khi xác thân đồng loạt ngã xuống là lúc ấy vừa tỉnh một cơn mê. Anh đặt tên cho nó là cơn ác mộng, chỉ trong một gang tấc giữa sống và chết, lòng anh nguội ngất bao nhiêu căm thù, oán hận.

Đứng như thế khá lâu, bóng những người lính đi chuyển từ bụi cây này sang bụi cây khác, từ bờ đá này sang bờ đá kia, anh nhìn rất rõ, chỉ duy nhất không hiểu họ làm gì. Anh đứng dưới cây thông hay trên ngọn thông, rất lơ lửng vì anh hoàn toàn được làm chủ linh hồn anh từ lúc thoát ra khỏi phận người, không còn gì để sợ hãi nữa, mức cuối của con đường đã hết. Anh cảm thấy mình tự do hơn bao giờ, không còn những thế đứng, thế chào trước thượng cấp, không ai bắt anh thi hành kỷ luật quân đội, không có những buổi họp hành quân, vẽ chi chít những vạch xanh đỏ đường ta đi, đường địch tới, để giành nhau từng mỏm đồi, từng tấc đất. Anh không kỷ luật cấp dưới, không sợ sệt cấp trên, bình đẳng, mãi tới chết anh mới thấy hai chữ " bình đẳng" được Thượng Đế tôn trọng đến mức tối đa, mọi màu da, chủng tộc bị xoá sạch khi con người chỉ còn trở lại bộ xương trắng giống nhau. Đáng lẽ cái chết khiến anh buồn rầu vì mình không còn hiện hữu trong cõi đời, thì anh lại sung sướng nghĩ rằng, chỉ cần bước qua một tích tắc của vòng sinh tử, là tất cả mọi chủ nghĩa, giai cấp, bon chen, thù hận đều ngã xuống một lượt.

Anh đang suy tư với những điều mới mẻ từ cõi mù sương thì nghe một giọng nói bên tai, giọng nói rất trẻ của một người miền Bắc chưa quá tuổi hai mươi:

"Chào anh."

Anh ngoảnh nhìn về phía sau, trời còn mờ mờ chưa tới hửng, vài vì sao đã nhấp nháy trên nền trời tím thẫm, khiến anh nhìn chưa rõ mặt người vừa chào hỏi mình. Tuy nhiên, giọng nói còn trẻ, lại lễ phép khiến anh có cảm tình, hẳn chỉ độ đứa em út còn đang học Đại Học của anh ở quê nhà. Anh ngạc nhiên tự hỏi, sao hẳn lại đến đây, chỗ súng đạn và tanh tưởi mùi máu. Anh hỏi:

" Chú ở đâu tới đây?"

Vẫn một thanh âm trong trẻo của tuổi thanh niên, pha chút quê mùa của người nông dân miền Bắc:

" Thưa anh, em ở xa lắm, quê em miền Trung du Bắc Việt. Em cũng chẳng hiểu tại sao em tới đây, à, người ta bảo đi thì phải đi, không đi cũng khó mà yên thân, bảo giết thì phải giết, cho đến phút này em thực tình không hiểu gì cả."

Giọng anh chùng hẳn xuống, đầy thương cảm:

" Tội nghiệp, chúng mình chỉ là những nạn nhân như nhau, vậy em đi đã lâu chưa?"

Người thanh niên thổn thức:

" Gần ba năm rồi anh ạ, từ khi em mới mười bảy tuổi. Em nhớ mẹ em lắm, nhớ nhất là nường chè và vườn sắn , mấy con vịt con ở cái ao sau nhà. Gần ba năm nay chui rúc trong rừng, ngủ võng, ăn rau rừng, uống nước suối, thỉnh thoảng em có thấy một thôn xóm miền Nam, cây trái phì nhiêu quá. Người ta bảo phải ra đi tìm giết kẻ thù, với những cái mặt vằn vện ma quỷ, nhưng giờ này đứng đây với anh, em thấy hoàn toàn sai sự thật..."

Anh lính miền Nam bật cười:

" Đúng đấy, cũng như anh hình dung về chú mày thì cũng chẳng giống ai, nhưng bây giờ thì anh thấy hành động chúng mình cầm súng bắn vào nhau quả là tàn nhẫn. Chú mày là một thằng nhãi, ngây thơ, chân thật, nồng nàn tình quê cha đất tổ, thương nhớ mẹ hiền, anh chẳng cảm thù gì chú mày hết, vậy mà khi còn là người, tại sao chúng mình lại muốn giết nhau."

Một phút im lặng, người lính miền Nam tiếp tục nói lên những gì anh suy nghĩ:

" Lỗi tại những cái đầu bệnh hoạn đẻ ra những quái thai của thời đại, đến bây giờ nhắm mắt lià trần, hiểu được ra thì đã muộn màng. Chú nhìn kia, người ta vẫn đang lũng súc nhau, giết nhau, đày đày, có những người giống anh được lòi về một chỗ, khiếp quá, vỡ đầu, lũng ngực, tay chân lià lật mỗi thứ một nơi, còn đám giống chú mày thì cũng ngã sắp ngã ngã, máu đổ thịt rơi..."

Chú cán binh miền Bắc cảm cảnh mình thịt nát xương tan, nước lên khóc:

" Còn em, em làm sao mang được đủ xác thân về với mẹ cha. Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ của con ơi. . ."

Chú ta khóc hu hu, hồn anh lính miền Nam bị chao đảo vì những tiếng khóc gọi mẹ ai oán ngầy thơ đó, một con người bị đẩy đi làm vật tế thần cho chiến tranh, đến lúc chết rồi vẫn khóc hu hu gọi mẹ. Chưa bao giờ anh bị xúc động như thế, anh rướm rướm nước mắt, tiếng khóc của người cán binh miền Bắc vẫn tỳ tề lẫn vào với tiếng gió u u trong những hốc đá, thổi vù vù qua lau lách, gây nên một nỗi xót xa. Người lính lên tiếng an ủi, hơi một chút đùa cợt cho quên nỗi đau đớn của chú bé:

" Này, nín đi chứ, lính tráng gì mà lại khóc nhè như trẻ con, bây giờ thì chú có thể về với mẹ được rồi đấy."

Chú bé nín khóc, ngạc nhiên hỏi:

"Về, về như thế nào hở anh? Em biết chắc chẳng ai mang được cái hình hài của em về trả cho cha mẹ em, và người ta cũng chẳng báo tin cho mẹ em biết là em đã hy sinh đâu. Rồi đây anh còn được đồng đội mang về, chôn cất tử tế, chứ em thì ..."

Chú ta lại khóc sục sùi, anh lính miền Nam thấy mình có bốn phận an ủi chú "ngố" này một chút, vì dấu sao anh vẫn là người hiểu biết:

" Xá gì một cái xác hở em, nó chỉ là cái túi da dơ dáy, hay là một cái áo cho một kiếp người, người ta còn phải thay nhiều lần áo nữa cơ em ạ, tao nói đặc giọng Bắc Kỳ đấy nhé! Thật sự khi còn sống, mấy ai đã hiểu sâu xa về hai chữ "phù du", cho nên cứ kèn cựa, bon chen, giành giật để mà thủ lợi cho mình. Bây giờ thì buông hết, không trụ lại một thứ gì, khoẻ re. Nè, không phải chỉ mình chú mày mới có quê hương, mới có mẹ hiền, anh đây đã mấy tháng không được về thăm nhà, thằng con đầu của anh bốn tháng rồi mà anh chưa biết mặt nó. Có lẽ anh em mình phải chia tay, tao đi về nhà đây, chưa bao giờ chúng mình lại tự do như lúc này, muốn đi đâu thì đi không phải xin phép ai cả. Thế trước kia, chú mày nghĩ về anh như thế nào?"

Chú cán binh miền Bắc bẽn lẽn cười, giọng nhà quê của chú không dấu diếm được điều gì, vì chú lớn lên ở nông thôn:

" Em nói anh đừng giận, ngày xưa trong đầu em thì hình ảnh các

anh ghê gớm lắm, mặt như quỷ lại uống máu không biết tanh, gặp tụi em thì chỉ thích phanh thây, mổ bụng. Cho nên người ta dạy là hễ thấy là phải giết, chứ có ngờ đâu mình cùng là người Việt Nam như nhau, mặt mũi cũng có khác gì nhau."

Nghe chú ta nói, anh cười khà khà:

" Quái gở cho những cái đầu chỉ hay nhồi nhét vào đầu người khác những thành kiến xấu xa, bĩ ố, cũng tại chính trị cả mà thôi, cùng một giải giang sơn, cùng màu da tiếng nói , mà cứ dính vào chính trị là nó bắn thủ ngay. Về thôi em, tụi mình giờ đây hồn lià khỏi xác, như thoát hết cùm kẹp , sao không về với mẹ với cha, với vợ con gia đình, thời gian anh ở với vợ không bằng thời gian anh đi đái trong đời lính, vậy mà cũng làm khổ đời người ta, bây giờ nhắm mắt xuôi tay vẫn để lại một tác phẩm cho đời, không biết đời con anh ra sao, nếu cuộc chiến cứ kéo dài thêm vài chục năm nữa."

Tuy vậy, chú lính miền Bắc há hốc mồm ra khi thấy anh lính miền Nam vươn thẳng hai cánh tay lên trời, rồi giữa lúc hai người còn đang mịt mờ giữa cõi mù sương, thì chú ta nghe anh hát:

" Trả lại tôi là tuổi trẻ mệnh mông,

Chúng mình như lúa reo trên ruộng đồng. . ."

Giọng anh to và khỏe, đầy vui tươi, có bao giờ mà một người chết lại vui tươi như thế, nhân ái đến thế, anh ta sẵn sàng chia xẻ ngay với kẻ thù niềm hứng khởi của sự tự do mà mình cảm nhận được, bắt đầu từ cõi mù sương.

Chú cán binh miền Bắc mặt mũi non choẹt buồn rầu ngó lại xác mình và đồng đội nằm rải rác trên bãi chiến trường. Chỉ vài hôm thôi, ngọn đồi thưa thớt cây cỏ không đủ sức chống với cái nắng hè gay gắt, xác chú sẽ xình tương lên, dòi bọ lúc nhúc, sẽ có một hố chôn tập thể vì không ai phí thì giờ đi đào cho mỗi xác chết một cái huyệt, xác này nằm đè lên xác kia, lâu ngày mục rữa ra để trở thành phân bón cho núi rừng, cây cỏ.

Lúc ấy khoảng nửa đêm về sáng, chiến trường đã im tiếng súng, một bên thắng, một bên thua, một bên thắm mệt và một

bên tìm đường chạy, bỏ lại bao xác chết và vũ khí ngổn ngang. Ngày mai, khi mặt trời mọc, người sống sẽ thu dọn chiến trường, sẽ đếm xem bao nhiêu người hy sinh, bao nhiêu người bị tiêu diệt. Cái chết mang hằn hai ý nghĩa khác nhau tùy theo sự suy nghĩ của người sống, hễ yêu thì được gọi là anh hùng, hễ ghét thì được gọi là thằng kẻ cướp.

Hai người lính chia tay nhau, không mấy may thù hận, người này nhìn người kia đầy những xót thương. Một đằng về với mẹ cha, một đằng về với vợ con, hai cái xác vẫn còn đấy, vỡ ngực, toác đầu, lủng bụng...

oOo

Anh lính miền Nam hồn lià khỏi xác, thanh thoi lướt gió về thăm nhà. Thời gian và khoảng cách đối với linh hồn chẳng là gì cả, nó tương ứng với sự ước muốn của linh hồn, muốn hay không muốn mà thôi.

Căn nhà của vợ con anh nằm trong một hẻm sâu, nhà gạch mái lợp tôn, thân lính trắng "tiền lính tính liền" mà anh có một tổ ấm như thế, quả cũng hách. Lúc ấy trời tự nhiên đổ mưa, mưa đập ầm ầm lên mái tôn khiến chị thức giấc, và đưa bé giật mình vì tiếng sấm động, khóc thét lên.

Thiếu phụ ôm con vào lòng, bàng hoàng vì hình ảnh chồng vừa hiện về trong giấc chiêm bao. Chị thấy anh về, mấy tháng nay từ khi đưa con chào đời người bố vẫn chưa thấy mặt con, vì chiến trường càng ngày càng dữ dội. Một cơn gió luà qua cửa sổ, tấm màn tuyền mỏng run rẩy như có bàn tay vô hình đang vén lên, khiến chị rùng mình.

Đưa bé vẫn chưa ngủ lại, khóc oe oe, thiếu phụ vội vạch áo cho con bú, thằng bé rúc vào ngực mẹ nút lấy nút để, dường như trong không gian ẩm ướt đó, hai mẹ con đang được ve vuốt bằng chút gió luà qua song cửa sổ. Chị lại rùng mình, cảm giác cô đơn giữa đêm mưa làm chị tủi thân và chảy nước mắt. Thật ra thì anh đã về, đứng đó, không bày tỏ được điều gì dù vợ con gần trong gang tấc, mà vẫn không đụng chạm, sờ mó được. Anh ngấm

nhìn đến đôn đau hình ảnh vợ ngồi xoa tóc cho con bú giữa đêm khuya, đôi mắt cô đôn, u uẩn, sợ hãi khi nghe tiếng mưa rơi ào ạt trên mái tôn, lẫn với tiếng sấm chớp gầm ghè như tiếng đại bác từ xa vọng lại. Anh biết chị đang nhớ anh, đang nghĩ đến ngày anh trở về để nối tiếp những ái ân đầm thắm dở dang, những xum họp hiếm hoi trong đời làm vợ lính.

Anh đứng đó, sát bên vợ con, dưới ngọn đèn đêm, anh nhìn thấy những giọt nước mắt của vợ thánh thót rơi xuống đôi gò má phơn phớt hồng, anh nhìn đứa con bé bỏng của mình đang chùn chụt nút lấy bầu sữa mẹ. Anh thấy hết, nghe hết nhưng không làm gì được, trong cái tự do mà anh cảm nhận được từ cõi chết, lại bất lực đối với cõi sống khiến anh đau khổ. Anh muốn nói với vợ rằng, anh đã về đây rồi, hãy ôm anh đi, hãy hôn anh đi, và anh cố gắng làm điều đó nhưng hồn anh dường như một khoảng trống, cứ xuyên suốt qua vật thể, và sự đụng chạm giữa âm và dương không gợi lên một cảm xúc nào hết.

Làm lại nhiều lần mà không được, anh bỗng bức dọc khôn tả, bản chất nóng nảy của người lính chỉ làm anh khổ sở hơn thôi, anh thừ ra nhìn vợ ôm con trong tay, rồi nhìn hai mẹ con thiếp đi với giấc ngủ nửa khuya về sáng, mưa vẫn rích rích rơi trên mái tôn ẩm ướt.

Anh về nhà trước khi vợ anh được báo tin buồn, lúc ấy anh nghe chị kể về vài người thân về cảm giác bồn chồn, lo lắng khi thấy anh về trong giấc mơ. Bỏ đứa con cho mẹ già, chị và vài người nhà đến nhà xác quân y viện nhận xác anh, giờ này lạnh cứng trong chiếc túi ny lông, được bỏ trong ngăn lạnh sau khi tắm rửa sạch sẽ lần cuối cùng. Anh tỷ mỉ quan sát người ta khám nghiệm mình, trong lúc vợ anh rĩ ra khóc, rồi ngã ra bất tỉnh. Anh lấy làm lạ lòng là tại sao chị có thể thương tiếc cái xác không hồn ấy đến thế, trong khi chính anh đang đứng bên cạnh chị, mùi trầm nhang bốc lên thơm tho, những vòng khói quấn vào nhau bay lơ lửng khiến anh nghe lòng yên tĩnh lạ. Anh muốn bảo chị đừng khóc, anh đây nè, anh về với em đây rồi, cuối cùng thì chiến tranh chỉ tước đoạt mất cái xác của anh, trả lại tự do cho

phần hồn, và vì thế anh mới không cần "sự vụ lệnh", mà vẫn đường hoàng về thăm vợ con.

Người ta đang kể về cái chết "anh hùng" của anh ngoài trận địa, có lễ nghi quân cách, có truy thăng cấp bậc, có anh dũng bội tinh, "anh lên lon giữa hai hàng nến chong". Chao ơi! Tất cả những thứ ấy giờ đây chỉ là phù du và muộn màng quá, giá đừng có những cái đầu nghĩ ra chiến tranh, anh đâu có cần làm anh hùng, hãy trả chồng cho vợ anh, trả cha cho con anh, rồi anh chợt nghĩ tới chú cán binh miền Bắc mặt non choẹt, khóc tức tưởi gọi mẹ ơi, mẹ ơi, thì làm sao hãy trả lại đứa con cho người mẹ hiền chốn quê nhà. Đấy mới là những gì anh và cả người lính bên kia mong mỏi, và nếu phải giết chú bé ngây thơ, khờ khạo kia để làm "anh hùng" thì quả là không cần thiết.

Có lẽ vợ anh cũng không cần những tấm huy chương, những bằng tưởng lục của anh để tô điểm đời nàng, mà cái mơ ước của nàng chỉ đơn giản là "chao ơi thêm nụ hôn quen, bên đèn mình vẫn đêm đêm đợi chờ", nhu cầu của nàng thật giản dị, rất người, nàng cần anh, cần một người đàn ông của đời nàng và cần một đứa cha cho con, ở cái tuổi ngoài đôi mươi, mới rời ghế nhà trường mà hai ngón nước mắt lúc nào cũng đọng lại trên khuôn mặt xinh xắn. Mai sau, với một cuộc tình dở dang, một đứa con non nớt, một số tiền tử tuất của chồng, nàng sẽ ra sao? Chấp nhận những tháng ngày cô đơn để hãnh diện làm vợ một "anh hùng", hay rồi đây lũ đàn ông sẽ không để nàng yên, sẽ xô đẩy nàng vào con đường không lối thoát.

oOo

Chia tay với người lính miền Nam phía bên kia, chú cán binh miền Bắc trẻ con nhảy nhót tìm đường về quê. Lòng chú không khỏi vương vấn hình ảnh người lính miền Nam chú vừa gặp, anh ta là một người rất tử tế, vậy mà trước đó ít lâu chỉ nghĩ đến chuyện phải triệt tiêu anh ta, vì chiến trường đã có châm ngôn là "chậm tay thì chết".

Chú còn trẻ lắm, chưa đầy hai mươi tuổi, năm mươi

bảy đã phải chuẩn bị thi hành nghĩa vụ quân sự. Ngày chú bé mẹ chú mong chú mau lớn, nhà làm ăn cần người lao động, rồi sẽ cưới cho chú cô bé hàng xóm mộc mạc, đơn sơ như cây mùng tơi ở góc vườn. Chú lớn lên, chiến trường cần thanh niên, mẹ chú lại mong chú đừng lớn, chiến tranh cướp giật chú từ tay bà mẹ, "đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên", với những khẩu hiệu rôm rả như thế, chú đâu có thoát.

Gần ba năm chú không hề có tin tức gì ở quê nhà, khi dừng chân trên chặng đường từ Bắc vô Nam, có lúc chú đã ngây ngất ngẫm nhìn những làng xóm mà chú gặp, những rừng dừa bạt ngàn, thân cau già, bụi chuối, giàn mướp hương, con sông cuộn cuộn chảy khiến lòng chú khắc khoải : "mẹ yêu ơi! con nhớ quá quê mình..."

Cuộc hành trình về phương Nam cứ cuốn chú đi như chiếc lá trôi theo dòng nước, bom đạn giăng giăng trên đầu, bạn bè bỏ xác nơi rừng sâu, muỗi vắt hút máu thoả thuê khiến chú xanh lướt như tàu lá, cho đến giờ này khi đã chết, chú đi ngược lại với dòng người đổ vào Nam, chú không hiểu sao người ta cứ sục sôi lên thế, chuyên chở toàn những thứ chết người, tất cả "cho đồng bào miền Nam ruột thịt".

Có kỳ cục lắm không? Đạo còn ở quê, nhà chú mấy khi đã được ăn cơm tươi, nghĩa là cơm nấu bằng gạo, mà quanh năm chỉ ăn độn với ngô khoai, cũng vẫn một luận điệu: "Tất cả cho đồng bào miền Nam ruột thịt".

Điều đó chú đã thấy rõ, đồng quê ruộng vườn miền Nam phì nhiêu, ruộng thẳng cánh cò bay, cơ sao chú phải nhịn? Cơm gạo được đổ ra chiến trường nuôi quân, những chuyến xe tải vượt Trường Sơn, qua Hạ Lào, vòng vèo đổ về miền Đông Hà, Quảng Trị, tải đầy đạn được và súng ống, tất cả cũng chỉ dành cho "đồng bào miền Nam ruột thịt".

Từ thuở bé đến giờ chú chưa biết thủ đồ là gì, lần này chú nhất quyết ghé thăm, nghe nói các lãnh tụ đều ở đây, nhân tiện chú tạt qua Hà Nội cho biết. Chú thơ thẩn qua cầu Long Biên, nước sông Hồng đỏ ngầu cuộn cuộn chảy dưới chân cầu.

Chú xem năm cửa Ô Hà Nội, đất Thăng Long ngàn năm văn vật, chú thấy chán phèo, những căn phố cũ chen chúc người, quần áo phơi đầy trên hành lang phố xá. Nọ cầu Thê Húc, mặt hồ Gươm nước xanh rờn, nhân thể chú ghé vào xem người ta ăn kem nhà Thủy tạ, chú hít hít mùi đậu xanh bốc lên từ những ly kem lạnh lạnh, cả đời chú chưa hề được ăn kem, nay chết cũng muốn thử qua cho biết.

Thấy người ta xếp hàng rồng rắn trước lăng Ba Đình, chú cũng tạt vào cho biết, xem người sang kẻ hèn chết có khác gì nhau. Vượt qua hai người lính mặc quần áo trắng toát, đứng như hai pho tượng ngoài cổng lăng, chú khoái chí vì không bị hỏi giấy tờ, không phải xếp hàng rồng rắn như đám đông đang phơi mình dưới ánh mặt trời. Chú vào đúng lúc người ta đưa cái hòm kính lên, đoàn người kính cẩn cúi đầu chiêm ngưỡng, chú suýt bật cười khi thấy người sống đang nín thở trước một xác chết, cái xác nào chả giống nhau, không nhúc nhích cục cựa được, chả có gì hấp dẫn.

Xem chán, chú đi ra, hai người lính đứng như hai pho tượng, mồ hôi đổ xuống ròng ròng, trông đến khổ. Họ làm cái quái gì thế nhỉ, từ lúc chào đời cho đến khi lià đời, chưa bao giờ chú thấy mình thông dong, tự do đến vậy, hầu như chả có một quyền lực thế gian nào đè bẹp được hồn chú, mà dẫu chú có muốn chào kính hay không, cũng là quyền của chú.

Nhờ mẹ thì nhớ lắm, nhưng tính tò mò của tuổi trẻ khiến chú còn muốn đi lang thang mãi mà chưa nghĩ là mình đã chết. Nhờ ơn sủng "bình đẳng" của Thượng Đế, chú cứ vừa rong chơi, vừa tha thẩn đọc những tấm biểu ngữ treo đầy trên các bức tường, vỉa hè của thành phố: "... Sống mãi trong sự nghiệp chúng ta, tất cả cho đồng bào miền Nam ruột thịt". Chú khịt khịt cười, thầm nghĩ: "Sống mãi thế chó nào được", bằng chứng là tay chân, đầu cổ không nhúc nhích, như chú và bạn bè cũng bỏ xác tuốt tuột trên mỏm đồi phía Nam, có lần về đến quê, thì cũng chỉ nhẹ hẫng hai chân không chấm đất.

Đến chập choạng chiều hôm đó chú mới về tới quê nhà. Chú ghé vào quán nước ven đường, bà cụ già chít khăn mỏ quạ

mở nắp vung nồi nước chè tươi khiến chú phải hít hít mấy cái, nải chuối tiêu trứng cuốc bốc mùi thơm cũng làm chú ngất ngây, mùi vị quê nhà đây rồi, mấy chiếc bánh tẻ nhân mỡ hành gói trong lá chuối sao mà thơm tho thế, chú chỉ hít chứ hồn có ăn uống gì được, rồi ngấm nghĩa ông lão ngồi ở chiếc chõng tre, đang ngửa cổ rúc chiếc điệu cày trông thật sảng khoái. Quê chú nghèo mà dễ yêu vô cùng, cảnh nhà quê chỉ là lũy tre xanh, cây đa đầu làng, con trâu nhai cỏ, giàn mướp hương, đợt khói lam chiều bốc lên từ mái rơm, mái rạ.

Lúc này thì lòng chú nôn nao quá, khi con đường làng lát gạch đỏ dẫn về mái nhà xưa, chú nôn nao, nghẹn ngào nhớ tới mẹ. Dường như trong làng chỉ có ông già, đàn bà và trẻ con, tất cả thanh niên như chú thì đã được trưng dụng cho "đồng bào miền Nam ruột thịt." Đi qua nhà hàng xóm, chú ngong ngóng mong cái con bé xinh như lá mùng tơi mà không thấy đâu, chỉ có ông cụ già gầy gò, râu tóc bạc phơ, quần một manh, áo một mảnh đang ngồi sờ soạn, lằn mồ đan rổ trước sân.

Qua chiếc cổng tre xộc xệch, hàng giậu đơm đầy những chiếc hoa dâm bụt đỏ, chú thấy nhà mình cửa còn mở, bà mẹ đang lom khom sắt rau cho vịt. Chú mừng quá nhảy bổ vào gọi mẹ, con chó mực suả ầm lên nhưng bà mẹ thì ngơ ngác nhìn vì chẳng thấy ai, chó vẫn suả, cứ thế chú leo đèo theo mẹ ra khoảng sân sau luà vịt về chuồng, nước ao gợn gợn màu rêu, cảnh nhà quê êm ả và tĩnh mịch, con mực gặm gừ quẩn theo chân cẳng bà lão, mặt trời đã xuống sau ngọn tre. Mẹ chú cho vịt ăn, rồi quơ chiếc chổi tre quét sân, tiếng chổi nghiêng xoèn xoẹt trên mặt sân đất nện, chú cất tiếng gọi thăm thiết:

" Mẹ, mẹ ơi, con đã về."

Chú gọi lớn lắm, nhưng tiếng gọi dường như lẫn với tiếng gió rì rào trong bụi chuối tiêu sau hè, mẹ chú vẫn thong thả đưa những đường chổi trên chiếc sân đất. Chú lại gọi nữa, đứng sát vào người mẹ mà hét:

" Mẹ, mẹ ơi, con đã về đây rồi."

Chú không nhìn thấy một phản ứng gì nơi người mẹ hiền

hậu, phải một lúc chú mới hiểu được rằng giữa hai thế giới đã có một cách biệt, mà tự do của cội bên này sẽ không phải là tự do của cội bên kia, như vậy thì có nghĩa là mạng sống của chú đã bị chiến tranh tước đoạt. Chú bật lên khóc trong tuyệt vọng, làm thế nào bây giờ, làm sao để mẹ chú biết rằng, đứa con trai út ít của bà đã trở về, chỉ có hồn mà không có xác.

Con mực vẫn sữa và bà mẹ thì nhón nhác nhìn ra chiếc cổng tre, quay vào nhà thấp đèn vì trời đã tối. Ngọn đèn dầu leo lét chỉ làm căn nhà thêm ảm đạm và thê lương, bà khêu ngọn đèn rồi đặt trên bàn thờ tổ tiên, ánh sáng mập mờ hắt lên những tấm hình của người khuất bóng. Chú tức tưởi khóc, vẫn luôn mồm gọi mẹ ơi, mẹ ơi, bà mẹ vẫn không nghe thấy gì, run run đốt ba nén nhang xì xụp khấn trước bàn thờ :

"Lạy Giời, lạy Phật, lạy ông bà tiên tổ phù hộ cho con tôi bình yên, khoẻ mạnh."

Tiếng khấn khứa của bà mẹ vẫn rì rầm trong căn nhà lá nghèo nàn, nhấp nhem bóng tối, trong khi ấy, đứa con từ cội chết trở về vẫn tức tưởi trong thinh vắng:

" Mẹ ơi! Mẹ ơi!"

NGUYỄN NHUNG, 2001.

Nói với người trung đội trưởng cũ..

**cho dù lịch sử đau bầm dập
cao vị khanh**

Vậy là hai mươi sáu năm sau ngày anh bỏ súng, gần ba mươi năm sau lần anh chào nghiêm trước hàng quân nhận chức trung đội trưởng, tôi có dịp nói chuyện với anh, người bạn mới biết mà chừng như thân lắm. Kể ra chúng ta còn quá may mắn, sau một cuộc chiến tàn khốc như vậy mà anh còn sống sót để viết lách, tôi còn sống sót để đọc thơ văn của anh mà tức tuổi. Bạn bè của anh, bạn bè của tôi thiếu gì người đã bỏ cuộc nửa chừng sau khi đã trăn mình chơi xả lảng với súng đạn ngoài trận địa, hay sau này với đói khát trong trại giam...

Chắc tôi phải nói rõ với anh điều này. Mười năm sau ngày bỏ xứ, khi cơn đau thất tán đã có cơ lắng xuống, tôi bắt đầu làm thơ trở lại. Những câu thơ nói về cuộc khổ nạn lớn quá tầm mức nhân gian. Thú thiệt, trong khi mần mò lục tìm lại quá khứ, tôi cứ bị lấn cấn hoài về một số hình ảnh đã làm tôi thắc mắc mà tôi tưởng đã rơi rớt mất tiêu trên con đường thương khó. Lần đó, khoảng năm 72, sau khi mãn khóa Thủ Đức, trước khi được biệt phái về ngành chuyên môn, tôi có giang một chuyến xe tiếp vận từ hậu cứ lên thăm người anh đang đóng quân ở vùng Lộc Ninh Bó Đức. Hôm đó chiều đã muộn. Con đường chạy từ Chơn Thành lên căn cứ B vắn vẹo giữa những cánh rừng cao su nổi tiếng là hay tráo trở. Xe vừa qua một khúc quanh thì tôi thấy một cánh quân độ vài chục người đang lội bộ dọc theo đường bồng rề ngang rồi mất hút vào khu rừng súp tối. Mấy người lính nhỏ con gầy gò tới độ

cái ba-lô trên lưng trở nên lớn khác thường như muốn đè sụm cả họ. Xe qua, tôi còn kịp thấy người đi chót, trẻ và non như mọt măng. Họ đi đâu, đêm sắp mịt mùng. Và trong đó, rừng thù nghịch. Tôi nao nao như thấy có gì bất nhần. Lòng xe mờ, ngoài tôi và người tài xế, còn một viên thiếu úy rất trẻ. Qua câu chuyện trao đổi, tôi biết anh trẻ phép sau mấy tháng dưỡng thương đúng lúc trung đội bị hốt gọn trong chuyển đồ quân Hạ Lào. Nếu trình diện sớm hơn thì giờ này chắc đâu có mặt ở đây nữa. Mặt người thiếu úy hơi chau lại, anh hỏi thêm đôi điều về mấy người quen biết, rồi thôi. Mấy câu đối đáp ngắn ngủn, bời rời như đang nói đến một chuyện chẳng ăn nhằm gì đến họ. Người tài xế thì vừa lái xe vừa ngán nga mấy câu vọng cổ. Ông sĩ quan thì mắt không rời tờ tạp chí văn học rất được ưa chuộng thời đó. Cả hai làm như không thấy đêm đang buông nhanh xuống đoạn đường tử địa. Và chiến tranh thì ở đâu đó, xa lắm mặc dù vẫn nghe tiếng đại bác dội lại cầm chừng. Cả đến khi người tài xế nhắc đến cái báo cáo đào ngũ đang chờ ở đơn vị, người bạn đường cũng không thấy gì là xao xuyến. Có một thời người ta cam phận đến vậy sao, như biết mọi vùng vẫy phản kháng đều vô ích. Như sinh ra đã là như vậy. Như sống vốn là như vậy. Như chết sẽ là như vậy. Như hai người lính chiều nay nói đến giấc già bằng cái kiểu hàn huyên mưa nắng. Thái độ thản nhiên của họ cũng như của đám lính kéo vào rừng đã làm động lòng tôi không ít. Dĩ nhiên tôi chưa bao giờ biết được tường tận cái nguy hiểm rình rập bám riết họ đến mức nào trong suốt cuộc thập tử nhất sinh. Và như vậy làm sao tôi biết họ lừng lững thiết tình đến chừng nào. Nhưng đến bây giờ thì tôi biết. Biết sau khi đọc anh, từ vài năm nay, những bài thơ hừng hực hơi sống và mùi chết, những tập truyện lạnh ngắt sắt thép mà lại nóng hổi tình người. *Cho dù lịch sử đau bầm dập...*

Dường như bắt đầu từ cuối một trận đánh... *Suốt cả một buổi trưa hai thằng chúng tôi mắc nạn không thể bò xuống đồi. Tư bị đạn trúng bả vai và chân. Còn tôi thì bị lựu đạn làm bể cả bắp đùi. Lúc này mạnh ai nấy thoát. Bởi ai cũng biết rằng nếu ở lại thì chết bởi những họng súng đang sẵn mồi từ cao điểm. Rõ ràng đây là một cuộc thí quân...* Sau đó là một lời nhần, không, một lời trời.

Mày là nhà văn. Tao là độc giả của mày. Mày phải sống. Mày nghe rõ chưa. Mày phải sống để mà viết lại... Mày hãy nói cho mọi người biết về những cái chết chó má như thế này. Chết mà không bắn được một viên đạn như thế này... Từ đó anh lãnh một sứ mệnh, không phải, sao tôi ghét hai chữ sứ mệnh này đến vậy. Từ lúc nào những hoa ngôn trở thành giây thông lòng siết cổ siết hầu đám người tuổi trẻ? Anh không lãnh một sứ mệnh nào hết. Cuộc chiến đó đã chơi anh và bạn bè anh cạn lảng bằng canh bài lật lọng. Mười năm sau, người chết thì đã chết, người còn sống thì hoặc tàn phế thể xác hoặc thương tật linh hồn. Phế tích đậm đến không chịu phai, đến còn thấm lan ra thơ văn suốt từng lần hồi tưởng. Vậy đó, không thông điệp, cũng chẳng tuyên ngôn. Anh nhắc lại một trận đánh, một vết thương, một cái chết, một cơn sợ hãi, một nỗi vui mừng, một niềm tuyệt vọng, một sự thật như nó là nó, không nguy tráo cũng chẳng tuyên truyền. Có người muốn quên. Nhưng anh thì nhớ. Anh viết về cuộc chiến đã xảy ra mà anh đã tham dự, nhiều người đã biết cũng như còn rất nhiều người khác không biết mặc dù đã sống cận kề. Anh nói giùm bạn anh, những người trước đây không được phép nói và đến giờ không còn dịp nói nữa. Được không? Cho dù lịch sử đau bầm dập...

Anh lợi suốt lợi non, chết lên chết xuống, hồn xác rách bươm cho đã rồi thôi. Chấm hết một cách lằng nhách. Mấy ông quan lớn kéo nhau bỏ đi sau khi gân cổ hò hét, xúi bẩy, rầy rà, mắng nhiếc. Anh và bạn bấy anh ở lại bị hốt thả vào các trại tù tiếp tục sống dở chết dở sau khi đã xé thịt hứng đạn, sau khi đã bầm gan vuốt mắt cho hết người bạn này đến người bạn khác, sau khi đã nát dạ nghe hết lời đay nghiến, rửa xả của đám góa phụ xuân xanh làm như chính anh đã giết chồng họ, làm như anh có quyền lực mà không chặn lại giùm viên đạn vô tình... Mà thật ra thời buổi đó anh có quyền lực gì đâu, anh cũng chỉ là một nạn nhân như chồng con họ vậy thôi. Nhắc lại mà thêm buồn phải không anh. Cái quyền đó, cái ảo tưởng đã hơn một lần bị dập tắt ngay trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Tôi biết có lần anh đã nín thở chờ qua

cơn mưa pháo, rồi cắn răng cắn lưỡi mà viết, dưới giao thông hào, trong lùm trong bụi để nhắc chừng mọi người một sự thật đằng sau những ngôn từ hoa mỹ. Nhưng mà có được đâu. Người ta chỉ muốn nhìn cuộc chiến đó qua lăng kính màu hồng để khỏi "nản lòng chiến sĩ". Một mặt người ta biểu anh chiến đấu cho hăng để giữ gìn cái quyền được ăn nói như một người trung thực thì mặt khác người ta tìm cách bóp nghẹt hết mọi tiếng nói trung thực đó. Những xác chữ chết yểu vì vậy còn bỏ nằm la liệt trong đầu anh. Những cái thấy cái nghe vẫn còn lúc thúc buồn bã trong lòng anh. Bởi vậy, nhiều năm sau khi đã vẫy vùng mồn hơi, đã chống chọi túi bụi để còn được sống, vừa mới sống được là anh chụp lấy cái quyền của anh, nói và viết theo ý mình về cuộc chiến. Không phải cuộc chiến của mấy ông tướng khiến lệnh qua tầng tầng vô tuyến, không phải cuộc chiến của mấy ông chính trị gia, của mấy ông tâm lý chiến... mà là của người lính ở tuyến đầu, của người đã biết súng đạn dữ dằn thế nào, đã vả mồ hôi vì sợ hãi, đã tức đội lồng ngực vì tiếng nổ, và máu mặn ra sao, và nước mắt mặn ra sao ... Thêm chút nữa, đó là cuộc chiến của người trung đội trưởng, cái người vừa tầm đứng cỡ nhất để thấy hết cái lớn lao nhất cũng như cái nhỏ nhoi nhất của đời lính, để hứng nhận đúng nơi đúng chỗ nhất cơn sấm sét của chiến tranh. ... *phải là người làm gương, người ra lệnh trực tiếp không phải qua máy truyền tin, mà qua hò hét, qua nòng súng dí vào lưng thuộc cấp... phải làm sao kêu họ nằm ngoài đồng, trên gò mả, đứng dưới kênh ngập nước, dưới những cơn mưa như thác...* Mà cũng còn là người phải nạt, phải gào, phải dọa, để đám dân, gồm đàn bà con nít, từ dưới hầm chui lên, để họ còn được sống... *phải chiến đấu trong sự dằng co của lương tâm và thù hận...* Vâng, chính cái cuộc chiến đó mà anh muốn nói, thứ cuộc chiến vẫn thường được thống kê trong những bản tin chiến sự hàng ngày theo kiểu "bên ta vô sự, địch để lại x xác chết" đã có lúc không còn làm bận tâm ai nữa. Thứ cuộc chiến mà mỗi người lính không phải là một danh số, mỗi đơn vị không phải là một chấm đỏ trên bản đồ mà là một khối người bằng xương bằng thịt biết sướng biết đau có những cơn mơ và những hồi nhớ. Không phải những

trận đánh đã được ghi chép vào quân sử. Chuyện đó để dành cho mấy ông học giả đeo kính gọng vàng, mấy ông chức quyền hối lỗi ăn năn. Anh chỉ viết về người trung đội trưởng và những người lính của anh thôi bằng chính ngón tay đã có lần siết cò súng đến muốn gãy, bằng cái đầu đã có lần muốn nổ tung vì những suy nghĩ rối rùi không tìm ra nút gở. Bởi vì khác với những người lính thuộc quyền, có khi chỉ là một người ít học chơn chất, một đứa bé mới lớn tuổi còn non hơn lá mạ, anh biết nhiều hơn họ cho nên anh khổ tâm hơn họ. Và cũng khác với thượng cấp đã dày dạn đến chai lòng, anh thấy gần hơn họ nên anh càng khổ tâm hơn họ. Bởi vậy mà tôi yêu thích làm sao cái hình ảnh trung thực mà anh đã thấy tận mắt, nghe tận tai, gánh mòn vai rồi đem lòng nói lại. Còn ai hơn anh để nói về nỗi vui mừng lặng lẽ sau một đêm chong mắt chờ giặc mà nghe tiếng gà gáy để biết mình còn được thấy mặt trời mọc lên lần nữa. Để hít hơi thuốc sớm và thấy mình còn sống, rồi yêu thương thêm ngọn cỏ cọng cây, người bạn đồng cảnh và cả cô hàng cà-phê vớ vẩn bên đường. *Gọi cốc cà-phê un khói gió. Mấy thằng râu tóc chum thanh xuân.* Đọc anh, tôi thấm cái lạnh của người lính nằm tiền đồn đêm mưa xối xả, uống ngụm cà-phê đầu ngày như uống cả cuộc sống tìm lại, tôi lấy cái sợ của con vật người bị biến thành bia bắn, và nhất là tôi thấy lại tôi, tuổi trẻ cháy phồng như cả cái tuổi trẻ của chúng ta lúc bị đem nhúng lửa đoạn trường.

Vậy thì người trung đội trưởng đã nói gì và nói thế nào về cuộc chiến của anh?

Ở đây tôi không làm công việc phê bình văn chương. Nó lớn chuyện quá, chắc tôi không kham nổi. Tôi chỉ khoái nói với anh nỗi hả hê của mình trong khi chờ có dịp gặp nhau để cụng vài ly cho ấm bụng. Cỡ này cỏi văn đã lạnh lắm rồi anh.

Từ năm 95 đến nay, gần 6 năm thôi anh đã cho ra mắt liên tiếp 7 tập truyện và 4 tập thơ thì quả là vô địch. Viết lách, in ấn nhanh và gọn không thua gì đánh điều hâu thuở trước. Lính tráng có khác. Số lượng như thế mà chữ nghĩa thì ra sao? Cái cảm giác đầu tiên của tôi là anh viết văn làm thơ dễ dàng thoải mái lắm.

Khác với cái lối nặn câu nặn chữ làm bộ làm tịch của mấy ông nhà văn-trí thức chữ tây chữ u lu bu thì quả nhiên anh sướng hơn họ nhiều lắm. Mà viết không sướng thì viết làm chi. Viết mà cứ bằng bằng bó bó lờ quờ lạng quạng như đi qua cầu khỉ thì viết làm chi cho mệt. Anh viết dễ dàng mà không dễ dãi. Đọc anh tôi cũng thấy sướng lây. Chữ nghĩa phóng ra ào ào như súng máy xổ thành dây thành tràng liên tu bất tận. Vậy mà rất trúng đích. Chữ chữ nghĩa tận tình khiến người đọc cứ thấy mình trong cuộc. Có biết trận địa pháo là thế nào không? *Lúc này đêm như một hội hoa đăng của tử thần. Hình như mỗi loạt nổ là bốn, năm quả, khi thì rớt ngoài hàng rào phòng thủ, khi thì lọt trong chu vi. Cả lòng đêm gào rú cuồng nộ với những tràng sấm sét âm âm chụp xuống trại, rồi những khối lửa lại tiếp tục bùng lên. Những miếng thép lại bay ào ào như thể một trận bão kim loại với muôn tia lửa xanh đỏ đan nhau giữa lòng mực xạ... Sức công phá của đạn quả thật khủng khiếp. Cả thân thể như bật tung dây. Lồng ngực như bị ai thoi một quả dấm ngàn cân. Máu mũi lại vọt chảy ròng ròng. Có khi cả máu miệng trào ra... Thấy không, chữ chạy hốt ha hốt hã, cuống quýt, chen lấn xô đẩy nhau giành chỗ sống như miếng pháo nổ văng măn thiên hoa vũ cấy gài cái chết thành thiên la địa võng. Có thấy cảnh người chạy bằng ngang cánh đồng tử sinh chưa? Chạy bất kể trời đất, bất kể thương tích, con người còn nhỏ hơn con sâu, đạn thì bay tua tủa, mạng người mỏng hơn cái kiến, anh kể rành rọt, chẳng mặc cảm, không kêu rêu. Tại vì lúc đó là như vậy. Có nói khác được đâu. Mà cần gì nói khác. Đã ai anh hùng và ai hèn nhát. Vô đó rồi mới biết...Và tôi nhắm mắt, cố cầm cơn đau, trườn về phía sau. Đạn lại sủi bọt. Tôi chỉ còn cách vệt sâu khoảng chừng hai thước. Một viên đạn xước qua bả vai tôi. Máu dầm cả cánh tay áo. Tôi nhào đại xuống vệt thẳm. Tôi té nhào giữa những bụi gai nhọn. Nhưng tôi quên hết cơn đau nhức. Chỉ có chăng là bắp đùi bị tê buốt vô cùng tận. Máu càn gập cả một ống quần. Hai tay tôi lại cố vạch bụi. Và tôi lại vờ cả những bài phân người ghê tởm... Tôi nghe được cả tiếng đập thình thịch của con tim cuồng cuồng, tiếng hỗn hỗn của hơi thở ứ máu bởi vì chữ ở đây không phải là mở nguyên âm với phụ âm được*

ghép lại vô tình theo công thức ngữ học nữa. Chữ ở đây là máu là xương là thịt thà là hồn kinh phách đờm, là hình ảnh nối hình ảnh, là động tác liền động tác, liền miên, dồn dập kéo người ta từ cửa tử thoát qua cửa sinh. Anh viết mà như anh sống. Nên tôi sống thêm với anh một lần nữa cái chuyện lẽ ra phải quên đi. Ban nãy tôi có nói với anh là tôi hả hê. Xin lỗi anh. Nhưng văn chương nó phải như vậy. Nếu không chẳng thà theo vợ ngồi coi Paris by night còn được tiếng vẹn nghĩa tào khang. Những đoạn như đoạn này, nếu ngày nào đất nước có cơ may, trích ra mà giảng cho học trò thì sướng lắm. Cứ như là một bài đại cáo vậy, đọc lên mà nghe gió dậy trong lòng. *Lên đường, gạo lương khô và những bi-đông nước lạnh kinh bên mình. Lên đường, như sinh ra để mà đi, mà lội mà trèo. Lên đường trong khi ngủ, trong khi tiếng đại bác mở đường, dọn sạch mục tiêu. Lên đường trong mưa, trong nắng, trong gió Lào khô thốc, trong sương muối che khuất mặt trời, trong khi ma quân vẫn trùng trùng điệp, mà quê nhà thì càng lúc càng vời vơi, mà lư nhang thì đầy ắp tàn tro lo âu cầu nguyện của người thân... Lên đường. Mang theo bên mình khối gia tài năm mươi ký lô nặng hơn cả thân người lính... Lên đường. Giày da sờn bạc. Giày bố đế mòn cao su. Và những ngón chân trắng hếu... Lên đường giữa trùng trùng tai ương... Lên đường. Núi rừng vây bọc. Sương phủ cả đỉnh, lấp cả thung lũng, nhưng không lấp đi những tai họa chờ chực dưới những cánh rừng dừa Bình Định, Tam Quan, Bồng Sơn. Người lính đã gục xuống... Cuộc đời của người lính chỉ biết cúi đầu. Và trên thân phận của người lính là những cơn mưa oan nghiệt. Mưa rừng, mưa núi, mưa pháo, mưa máu...*

Văn của anh trào ra như con lũ phá đập. Nước tràn lan, lênh láng bất kể bãi bờ. Nó là tình cảnh dầu sôi lửa bỏng, nó là lúc dao đâm đạn nổ, là khi la hét thất thanh, là hồi rên siết khản cổ cho nên nó phải mau như hơi thở dồn, như nhịp tim gấp, cho kịp lúc cho dừng trở lại như trở có một chút là mất mạng như chơi. Đọc anh có lúc muốn đứt hơi. Mà có đứt hơi cũng đã. Anh Ba Cận thị đã chịu chơi như vậy. Chẳng lẽ tôi thua anh sao?

Cái hơi văn đó đi liền một mạch, từ truyện này nối ngang qua

truyện khác, liền lạc như đoạn kết của truyện trước là mở đầu cho truyện sau. Nếu được phép, không chừng tôi có thể nối hết lại để thành một truyện dài rất nhất thống, kể lại tuần tự cuộc đời của một ông trung đội trưởng điển hình trong cuộc chiến vừa qua. Mặc kệ tên Minh, tên Thanh hay tên Tấn gì gì đó. Sao tôi chỉ thấy có một người thôi. Người đã thay tôi đi trận, thay tôi thức đêm thức hôm, thay tôi lội suối lội rừng, thay tôi hứng đạn đội pháo, thay tôi rách thịt xước da, thay tôi ngẩng mặt cũng như thay tôi bò lết. Người đứng ngay đầu sóng để chắn con lũ, đứng ngay đầu gió để chặn phong ba. Người trung đội trưởng với chưa tới ba mươi người lính khổ mà gánh chuyện tày trời. Người trung đội trưởng đó đã đi suốt con đường thập giá của mình từ "Ngày đầu của một trung đội trưởng" và chấm dứt ở "Ban Mê Thuộc ngày đầu ngày cuối". Khoảng giữa là cuộc quần thảo túi bụi với kẻ thù quỹ quyết và cùng lúc chống đỡ đến phờ người với xã hội bất công. Là đêm kích ngoài bờ bụi. Là ngày di hành tất tả. Là xóm lục soát vô vọng. Là rừng đổ quân thất lạc. Là lệnh lạc bất kể. Là kẻ bỏ bầy. Là bầy "diều hâu" gây cánh. Là những tháng ngày gặm thết bởi lửa đạn, mồ hôi và lệ nóng. Thời gian không dài lắm, đâu chỉ vài ba năm, mà tính ra cũng bằng cả thiên thu. Tôi đọc anh mà như trôi suốt một rừng gai. Mỗi truyện là một chặng ba nhón lều. Nó cào tôi đổ máu không ngờ. Anh cho phép tôi huê dạng chút đỉnh. Tôi đã rướm nước mắt chỗ này một ít chỗ kia một ít. Những giọt nước mắt chảy ra từ những sự thật đã bị giấu biệt đến nỗi muốn quên luôn. Cái sự thật méo mó như trái tim thương tổn của người lính rã hàng từ khi chưa thua trận. Làm như tôi còn nhận thêm được giữa những dòng chữ đó, cái tiếng kêu giải oan bay ra từ lần đạn chót của người lính tử thủ ở địa đầu một thành phố sắp bị cường chiếm. Còn nghe được lời biện bạch trong tiếng mở kíp trái lựu đạn cuối cùng của người lao công đào binh mới được phục hồi ở một cứ điểm sắp bị tràn ngập. Còn thấy được nỗi trần tình trong cặp mắt buồn bã nhưng quyết liệt của người tiểu đoàn trưởng trở lại chắn giữ bên này sông Hội An khi cả một thị trấn đã bỏ đi... Chữ nổi chữ rờng rờng như máu phún ra từ vết thương hở miệng, cái vết thương hở miệng từ khi còn trận mạc

cho mãi đến khi tiếng súng đã im, cái vết thương mưng mủ vì những xoi mói xúc phạm. Bởi vì nếu kẻ thù mà tung hô sát phạt thì cũng là điều dễ hiểu. Đàng này nguyên một đám suốt cuộc đứng-né-bên-lẽ cũng nhảy vô khen chê trách móc. Dĩ nhiên không phải cái tập thể cả triệu-người-dưới-cờ đó hết thấy là toàn bích. Nhưng mà dù khó tính tới đâu người ta cũng phải nhận rằng cái phần hư hỏng đó chỉ là thiểu số. Còn đại đa số thâm lặng thì đã chiến đấu tận tình trong từng cảnh ngộ khó khăn và tuyệt vọng nhất. Anh còn nói được, chớ tôi còn biết rất nhiều người không nói được lời nào hết anh. Họ sống, chiến đấu và hoặc chết hoặc tù đầy hoặc đang sống lây lất trong niềm kiêu hãnh lặng lẽ và cay đắng. Họ như những con sói của A. de Musset, cho tới giờ này không thém bật lên một tiếng kêu dù là một tiếng cười gần trong cái thế giới khinh bạc này. Cám ơn anh đã kể lại chí tình cuộc chiến của họ bằng mực là máu đỏ của anh và của họ, bằng bút là xương bể của anh và của họ, bằng ý là căn phần nghiệt ngã của cả một thế hệ thanh niên lớn lên từ năm 54 ở miền Nam, đã nhập cuộc dứt khoát và sáng suốt, đã tử xung hữu đột giữa trùng trùng kẻ địch, cộng sản, tham nhũng, bất công... chỉ để cho đất, trời và người của miền Nam còn được yêu thương và đùm bọc trong nhân nghĩa. Họ đã thất bại. Lý do tại đâu thì tôi chưa biết hết nhưng chắc chắn không phải là vì sự đốn hèn, tinh thần trách nhiệm và lòng hy sinh không tính xuể của họ.

Đã có lần tôi đọc ở đâu đó có người bảo rằng chúng ta đang sống trong một thời đại của những kẻ nói láo. Dường như họ rất có lý khi nói như vậy. Đừng nói đâu xa. Trên đất nước mà chúng ta đã phải bỏ đi dù ai cũng thương đứt ruột, chắc tại ai cũng đã đầy những lời gian dối. Nếu trong thời buổi chiến tranh, người ta đã thi nhau léo lắt để gạt gẫm, lừa đảo bao nhiêu thế hệ anh em vào chỗ hận thù, thì mãi đến khi tiếng súng đã im, người ta vẫn không thôi láo khoét. Cái dã tâm ngụy tráo của một nhà văn phái nữ được gọi là "đổi mới" đã có lúc được người "trí thức tiến bộ" ở bên này sùng bái đến độ thiếu điều bợ lên thay chỗ cho tượng Nữ thần Tự do ở bến cảng Nữ Ước là một thí dụ điển hình. Tôi vẫn

còn ngạc nhiên trước thái độ nguy tín đến trần tráo của họ. Làm như họ cho rằng cái số phận cay đắng của đám anh em khốn khổ của tôi như vậy là chưa đủ, những chết chóc, tù đầy như vậy vẫn chưa vừa, cho nên chỉ chờ khi có kẻ dựng đứng sự thật bôi xấu người bại binh oan ức là nhào vô vỗ tay ăn có. Đúng ra cái chuyện dựa thế mạnh vẫn là thói của kẻ tiểu nhân nhưng mà nghĩ ra đức của người quân tử thời này sao hiếm quá anh hử. Bởi vậy mà tôi càng hả dạ khi thấy anh đem cái chuyện của anh và bạn bè anh ra nói. Mà nói rất thật. Chẳng thêm thêm bớt. Anh chỉ trả sự thật lại cho sự thật. Có sao nói vậy. Chữ nghĩa ở tại lòng. Nếu trước đây trong chiến tranh anh đã chiến đấu từ một phía thì bây giờ giữa văn chương anh đang chiến đấu về phía của sự thật. Cho nên tôi tin anh và thấy mình quá bội bạc. Đất nước tôi cần hết thảy mọi người mà sao có quá nhiều người thờ ơ đến vậy. Chuyện đâu phải chuyện riêng mà sao cứ đổ hết lên đầu một nhóm nhỏ. Họ đã chiến đấu thật lòng, chỉ tại có một số lớn hơn không thật lòng. Bây giờ còn đổ lỗi cho ai. Bởi vậy làm sao tôi không sống thật cùng anh cho đành?

Đó là tôi chưa nhắc đến mấy đoạn anh lầm thầm một mình, hoặc tán gẫu với tên tà-lọt đã chết, hoặc thủ thủ với một người tình giấu mặt nào đó, chẳng ăn nhằm gì tới cái chuyện đang bắn đang giết. Chỗ này không chừng mấy ông phê bình khoa bảng sẽ nhăn mày nhủ mặt vì bị hụt hơi. Tôi thì khoái. Tôi thấy nó mới nhân ái làm sao. Tôi thấy bi tráng lắm cái lần anh kê súng thúc lưng người khinh binh đi tới, khi tình thế ngặt nghèo, và rồi cũng chính anh kêu Nôi ơi, Tròn ơi thăm thiết khi mấy tên ô-đô, truyền tin đó bị pháo đập banh ruột. Đọc thử mấy câu này coi có phải là vòng nguyệt quế được ném theo vào cõi mệnh mông cho những người lính vô danh sống không ai biết chết chẳng ai hay. *Trí ơi, mày học trường nào mà ca dao tục ngữ đầy bụng. Mày vừa hút thuốc, vừa nghe hay báo cáo trong máy truyền tin... Bởi mày là linh hồn của đơn vị. Mất mày có nghĩa là mất hết... Tao suy tôn mày. Bởi mày theo nhiều ông chỉ huy khác, tài giỏi hơn tao, can đảm hơn tao... Mày rút kinh nghiệm từ mấy ông, để truyền lại tao khi tao cần đến, nhắc nhở tao khi tao quên. Mày tỉnh bơ khi tao*

bụng đánh lô tô. Mày cười lộ răng vàng lấy lòng tao nhờ tao viết thư tình tán gái... Nghe sao mà vừa bụng quá đỗi. Những lần độc thoại thêm như thêm nhĩ cho chuyện bắn giết giảm bớt cái phần gai góc sù sì, máu me bết bết. Nó làm cho truyện của anh cận nhân tình lên gấp bội. Cứ nghe cách anh nói với những người đồng đội mà thấy anh yêu thương cái tập thể đó biết bao nhiêu dù chỉ là một kết hợp vô tình. Từ ông trung sĩ già đến anh khinh binh tiền sát, tất cả gom lại giả bộ cho anh chút hơi ấm gia đình mà anh phải để lại sau lưng. Vậy mà rồi liền còn hơn khúc ruột nữa. Bởi vì đó là thằng em đã bẻ lá giang nấu cho anh tô canh trong chiều dừng quân một lã, là đứa canh đêm cho anh giấc ngủ chập chờn, là tên ô-đô trung thành đã cống anh thương tích qua trường qua phá, mà cũng là kẻ anh phải dẫn dắt vào chỗ chết. Làm sao mà diễn tả được hết khúc nhôi của thứ tình cảm kỳ cục đó. Tôi chỉ thấy đó là những đoạn văn đẹp nhất bởi vì đã được viết ân cần nhất. Làm như chỉ có những khi anh được dịp tâm sự với đám lính ba gai (dù chỉ là độc thoại, chớ anh đâu thể lộ vẻ yếu mềm trước kẻ dưới tay) cũng như khi rừ rừ rử rử với mấy cô nàng rắn lục, anh mới là anh, thực sự là anh, người thanh niên lãng mạn, yêu người và yêu đời tha thiết mà vẫn phải làm ra vẻ lãnh đạm, phản kháng mà vẫn chấp nhận, tuyệt vọng mà vẫn chiến đấu. Tội nghiệp cho anh với mớ dằn vặt không thôi như mấy đường chỉ tay chạy ngoằn ngoèo đến chết cũng không ra khỏi cái lòng bàn tay chai sạn. Đây có phải là lời của một kẻ tình si muôn thuở không? ...*Đêm nay cũng vậy. Khi trời tối hẳn, trung đội bắt đầu băng đồng tiến về gò mả. Lạnh. Trời lạnh rồi. Em yêu dấu. Em của đành đoạn, của vô tâm, muốn quên mà vẫn nhớ...* Đọc tới đây tôi thấy thương anh quá cỡ. Súng ống đeo đầy mình, muốn bắn muốn giết thì lúc nào cũng được mà cứ hểnh thương thì cứ chỉ vò vò một mình. Người yêu ở đó, dưới mấy tầng sao đó, giữa phố đèn xanh đỏ đó, cách đâu mấy đoạn sông thôi, mà người thanh niên đang ở tuổi yêu đương cứ phải nín thương nín nhớ để "đáp lời sông núi". Sông núi chi mà bất nhân thất đức cứ day đọa đám con mọn. Thanh xuân đâu có kiên nhẫn như cái

đám lính kích đêm mà biểu chờ biểu đợi. Thanh xuân là người tình vốn có tiếng chẳng chịu thủy chung. Đã có bao nhiêu cuộc tình hụt hơi bỏ lại dọc đường. Rốt cuộc chỉ có đám người đi trận là thiệt thòi nhất. *Cho dù những người qua cầu năm xưa chắc gì nhớ đến đám gát cầu.* Những điều anh nói đã thành tiên tri. Vâng, người ta chịu quên lãng anh. *Có người con gái nhưng lựa nào chịu vá giùm tấm áo trận rách...* Tôi thích cái tánh nói thật của anh dù nghe ra sao thấy bẽ bàng.

ở chỗ này nhiều người khen anh lắm. Riêng tôi phải nói là tôi mang ơn anh đã nói giùm những điều cần nói. Không phải chỉ ở chỗ này thôi, mà ở một chỗ khác nữa.

Cho dù lịch sử đau bầm dập.

Thơ của anh đó. Câu thơ như một cái tát đột ngột, nó làm tôi choáng váng. Tôi đã nói là tôi có làm thơ. Mà làm thơ lịch sử nữa mới chiến. Có lúc tôi mê hoảng như lên đồng bóng, làm không biết một một mạch gần bảy tám trăm câu để tìm cách nói lại cái chuyện oan ức của một dân tộc. Làm xong, phải nói thiệt là đọc đi đọc lại tôi thấy "đã" lắm. Tôi tưởng như mình vừa làm được chuyện để đời, thiếu điều "viết vào giấy dán ngay lên cột". Vậy rồi trời xui đất khiến cho tôi lọt ngay vào cỏi thiên la địa võng của thơ anh. *Cho dù lịch sử đau bầm dập.* Trời ơi đọc có một câu thôi mà tôi cảm như bị mấy trăm cơn gió lạ trúng vào người cùng một lúc. *Cho dù lịch sử đau bầm dập.* Tôi đọc có một câu thôi mà thấy cả mấy trăm năm lịch sử ùa về. Mà thiên cổ thức dậy cùng muôn họ. Mà giáo gươm loang loáng giữa cờ xí rợp trời. Mà trống thúc chiêng kêu inh ỏi. Đọc có một câu thôi mà tôi thấy máu xương vô định. Mà tai tôi bỗng ù ù gió thổi. Mà mặt mày tôi trắng dỗi dỗi soi. Đọc có một câu thôi mà tôi thấy rõ ràng cái ngày hai anh em ông Trịnh Kiểm Nguyễn Hoàng bày đặt chơi trò chia dân chia đất. Và từ đó lịch sử đau bầm dập. Và từ đó cha mẹ khóc con, vợ khóc chồng, anh em khóc nhau. Đọc có một câu thôi mà tôi thấy con sông Bến Hải. Và từ đó lịch sử đau bầm dập. Và từ đó súng nổ dao đâm. Và từ đó trại tù mọc nhanh như nấm đại. Và biển Đông. Và thân ta và hồn phách ta tiêu vong. Vâng, tôi đã sống sờ sờ như vậy, tôi đã ú ớ như vậy khi tình cờ đọc được câu

thơ của anh. *Cho dù lịch sử đau bầm dập. Và thành quách kia, rêu phủ đoạn trường.* Tôi không biết anh ra chơi Huế ngày nào, và giữa mấy vòng thành rêu xanh đầy mịn, anh đã thấy gì mà làm thơ dữ dội đến vậy. Thơ nặng chịch mà thống thiết như khối đá lì mặt. Nặng như cả cái khối máu xương nó chứa trong đó. Và thống thiết như cả cái khối u hồn lớn vồn quanh đó. Đọc thử lên nghe cái âm vang kỳ lạ lắm. *Cho dù lịch sử đau bầm dập.* Có nghe tiếng âm âm trầm trọng của nó không? *Đau bầm dập.* Phải chi nó bầm thôi thì chỉ xuýt xoa cũng đủ. Hoặc là dập nát luôn cho rồi thì cũng chỉ một lần thôi. Không, lịch sử quá ác lắm. Lịch sử cứ hay chơi trò lập đi lập lại, tái diễn hoài không biết mệt. Cứ như thú dữ giỡn mỗi, vờn qua đảo lại phóng tới chụp lui cho đã đời, tung lên hứng xuống cho bầm dập rồi mới há miệng cắn phụp. Chớ không phải sao. Dòm lại anh em ta, bà con ta coi có phải. Mấy cái truyện của anh về người lính trận nếu không bầm dập thì là gì nữa. Ông Tư chèo đò, cô gái tìm chồng, hai mẹ con ở đầu phi trường Phụng dục... nếu không bầm dập thì là gì nữa. Một câu thơ thôi anh, anh làm tôi bật ngửa. Rồi nín luôn, cái dòng thơ của tôi. Bởi vì đâu cần nữa. Đủ rồi. Tôi có khiên cưỡng cũng chỉ là dòng dài. Mà thơ thì dòng dài làm chi cho mệt. Thơ là gom, là đọng, là gói hết trăm năm vào một chữ. Thơ là ngưng, là tĩnh mà nhốt cả gió bão vào một câu. Đủ quá rồi anh. *Cho dù lịch sử đau bầm dập.*

Cám ơn anh, thơ văn anh giống y như anh vậy. Cạn lòng. Ráo rạt. Tôi hãnh diện khi thấy đời tan hoang như vậy, mà anh vẫn giữ được cái hùng tâm của lính trận một thời, để lại "lên đường" lần nữa. Anh đâu còn trẻ, nhưng đầu bút anh cứ vẫn cương cường. Thơ anh viết ra, văn anh viết ra là lòng anh trải ra muôn dặm. Cho người cho đời. Trước đó anh đã cầm súng, bỏ súng rồi thì anh cầm bút. Đã có lúc anh tìm cách bút ngang nhưng rồi có được đâu. Người ta không kéo anh lại thì chính anh cũng quày trở lại. Ở ngoài cuộc anh thấy không yên lòng cho nên anh đâm đầu trở vô. Sao tôi thấy không phải tại cái mở quyền lực bên ngoài thúc ép mà là do chính cái quyền lực bên trong xô đẩy. Anh đào ngũ rồi

anh tái ngũ. Chỉ tại anh không chịu bỏ anh em chết chóc một mình. Bây giờ ai xúi biếu gì anh mà anh thức đêm thức hôm để viết. Mà anh chịu đau chịu khổ để viết. Chắc cũng chỉ vì anh muốn bạn bè anh bớt cô đơn. Mà đưa lối quỵ đưa đường. Cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi. Anh đâu chịu bỏ cuộc chơi. Dầu là những cuộc chơi rất đổi đoạn trường.

Nghĩ cho cùng thì viết lách cũng là trò chơi đoạn trường đó. Mà nhất là cái kiểu không thềm chơi chịu.

Chơi hết mình. Chơi xả đàn. Chơi cạn vốn. Lính tráng, anh chơi kiểu lính rừng-tàn-núi-lỡ. Đánh trận. Xung kích. Thương tích. Đào ngũ. Nhậu nhẹt. Gái ghê. Văn chương, anh chơi kiểu văn chương bạt mạng. Viết văn, làm thơ, in ấn, trét keo, dán bìa, bưng ra tiệm, gửi bưu điện, in thơ miễn phí cho người này, in sách giới thiệu cho người khác. Viết như mai không còn viết nữa. Làm thơ như thể sắp bị cướp mất giấy mực. Thấy mà mẩn mà phục mà cũng muốn hăng theo anh.

Tôi sẽ nói thế nào về anh, người trung đội trưởng cũ. Không chừng bất chước câu nói của một danh tướng thời này, có được chăng?

"những người lính già có chết đâu, họ chỉ lịm dần đi...

...như mấy đốm sao.

CAO VỊ KHANH

* Tựa và các chữ in nghiêng trích từ thơ văn của Trần Hoài Thư

Cao Vị Khanh

Thơ học trò thời chiến

Lớp mười một, mười hai, trường trung học Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá, những năm 72,73,74. Buổi sáng vào lớp nhiều lúc thấy những chỗ ngồi bỏ trống. Giở sổ điểm danh, lòng chột buồn ngang khi đọc tới mấy cái tên vắng mặt. Học trò trai, đưa tới tuổi bị gọi động viên, đưa về quê rồi "mất tích". Học trò gái ngồi lại đó, buồn xo...

Em 17, 18 tuổi làm thơ ngại ngần đưa tôi đọc. Thơ buồn như khuê phụ oán. Đọc xong tôi cất lại, rồi quên.

30 năm sau, thầy trò không gặp lại một lần. Hôm rồi tình cờ lục chồng sách cũ mà người nhà mang qua năm ngoái, bỗng thấy lọt ra một manh giấy ố vàng. Giấy vở học trò có những đường kẻ ô đã mờ và những giòng mực tím viết rất non tay. Chép lại mà không nhớ được tên cô học trò làm thơ năm đó.

30 năm nay em có còn làm thơ? Nếu có làm chắc cũng không vui hơn 30 năm trước.

Tiếng đàn và người về bên bờ Cái Lớn

*Cũng như anh rồi một ngày bỏ phố
Tôi sẽ về tìm uống giọt phù sa
Hãy dành sẵn nghe anh căn nhà nhỏ
Nhìn ra dòng sông Cái lớn bao la*

*Từ anh đi trường của mình vẫn đẹp
Hoa ngày xưa thêm tím thắm ngậm ngùi
Đời quanh quẩn triền miên như sóng vỗ
Không vì buồn mà cũng chẳng gì vui*

*Tôi lớn lên như anh ngày tháng cũ
Bơ vơ trông ngày tháng vụt qua thêm
Buồn tự hỏi rồi làm rong phiêu bạt
Hay suốt đời ngụ mãi bến bờ êm*

*Và anh ơi, sáng nay buồn lắm quá
Tôi đứng nhìn ngơ ngác xác hoa phai
Ôi sáng nay sao trùng dương lặng gió
Không vọng về đây xóa tiếng bao người*

*Tôi thêm ngủ dưới chân thêm rêu nhạt
Ôm cuộc đời lạnh lẽo giữa buồn tim
Không ai chấp cánh bằng lãng tan tác
Hàn mất dùm tôi khe rỗng muộn phiền*

*Hãy dành sẵn cho tôi bờ Cái lớn
Với khóm lá xanh và tiếng đàn ngùi
Ngày tôi về mong anh đừng hạn hời
"Ngoài phố mình độ ấy có gì vui? "*

Em đâu đó đọc lại có thấy ngậm ngùi?

Tháng Năm Hoa Mận Nở Phạm văn Nhàn

Vân là người khách cuối cùng bước xuống xe lam, khi chiếc xe dừng lại gần cuối con dốc. Mặt trời đã xuống thấp bên kia rặng núi xa, chỉ còn nhìn thấy lơ mờ một màu đen sẫm. Người tài xế xe lam sắp sửa cho xe quay trở lại để về phố, còn nói vài lời với Vân:

“ Có lẽ rồi cô cũng phải tìm một ngôi nhà nào đó để trọ qua đêm. Giờ này quân y viện chắc không cho thăm bệnh đâu. “

Vân nói lí nhí những lời cảm ơn , rồi đứng qua bên vệ đường nhìn về phía cổng quân y viện. Bên trong những dãy nhà xây bằng gạch đã lên đèn, dưới những tàn cây bàng rậm rạp, che khuất. Nhìn ánh sáng của những ngọn đèn vàng vọt trong khuôn viên bệnh viện làm Vân muốn khóc. Những dãy nhà gạch đó không cách xa chỗ Vân đứng là bao. Nhưng sao Vân thấy xa quá. Một khoảng cách thật sự gần, gần lắm, nhưng chắc chắn những người lính gác không cho Vân vào bên trong những dãy nhà gạch đó được, theo như lời người tài xế xe lam nói. Anh đang nằm ở đâu thế, hã Kính? Anh có biết em đang đứng một mình bên vệ đường này không. Thế rồi những giọt nước mắt buồn tủi lăn nhẹ trên đôi má lạnh bởi những cơn gió biển thổi thốc lên đôi vào buổi tối. Xa hơn, những ánh đèn câu như một thành phố nổi đang lên đèn, trong vũng đêm bất tận của biển khơi. Gió đêm lạnh. Trời thật sự đã tối hẳn. Người tài xế xe lam nói thêm:

“ Trận đánh vừa rồi lớn lắm, có cả phi cơ yểm trợ. Nghe nói lính mình chết và bị thương cũng nhiều. Trực thăng tải thương liên tục trong ngày, cô ạ. Có lẽ. Nhưng dù gì thì cô cũng phải tìm nhà trọ qua đêm. Sáng hôm sau mới thăm được.”

“ Chồng tôi bị thương trong trận đánh vừa qua đó. “

Nói xong, Vân quay đi, bước qua bên kia đường .
Câu nói của nàng nhanh, như muốn dấu những giọt nước mắt lại sắp ứa ra. Người tài xế buồng tiếng:

“ Vậy sao. Tội nghiệp. “

Ông ta nói xong, tiếng máy xe lam rú mạnh chạy xuống dốc. Những bước chân của Vân thật chậm chạp trên mặt đường nhựa. Những bước chân như ngày nào Kính đã về phép, lần nào cũng tới trường chờ Vân dạy xong đưa về nhà, nhưng chưa một lần dám vào nhà. Đứng trước ngõ nhà Vân, rồi lại đi. Những bước chân đi của hai người thật chậm bên cạnh đám học trò nhỏ của Vân . Những tiếng nói và nụ cười hồn nhiên của trẻ thơ làm hai người vui lây. Nhưng hôm nay, cũng từng bước chân thật chậm trên mặt đường nhựa, nhưng sao nghe cô đơn quá đổi. Cổng bệnh viện đây rồi. Người lính gác hỏi:

“ Cô tìm ai? “

“ Tôi đi thăm chồng. “

“ Chồng cô là nhân viên bệnh viện ? “

“ Dạ không. Ảnh mới bị thương đầu tuần qua, đưa về đây. Tôi có thể vào thăm chồng tôi đêm nay được không, thưa anh? “

Vân vừa nói vừa lấy tờ tờ giấy đánh điện tín đưa cho người lính gác xem.

“ Sau năm giờ chiều, không cho ai vào thăm nữa. Cô có thể chờ qua ngày mai rồi hãy thăm. “

Nghe người lính nói, nước mắt lại ứa ra lần nữa. Tự nhiên Vân nghĩ: Mấy lì lắm mà, Vân. Trong nhà ai cũng nói mấy là đứa con cứng đầu cứng cổ nhất, sao bây giờ mấy mềm lòng thế? Hở một chút là nước mắt chảy ra. Hình như nằm đâu sấn bên bờ khóc. Kể từ lúc mấy nhận được bức điện tín nói chồng mấy bị thương đang điều trị tại quân y viện. Bức điện tín đó làm cho mấy khóc hết bao nhiêu nước mắt rồi. Tưởng không còn nước mắt nữa để mà khóc. Con nhỏ Ty chờ chị khóc xong, mới hỏi:

“ Khi nào thì chị đi ? “

“ Ngày mai. Đón chuyến xe sớm, đi cho kịp. “

“ Kịp hay không cũng phải chờ lính mở đường, xe mới dám đi. Thời buổi này khó khăn lắm. Đường xá bị đắp mô hoài. Ngày mai em đi với chị. “

“ Thôi. Mi ở nhà với mẹ. Tao đi một mình cũng được. “

“ Chị đi một mình nguy hiểm lắm. Có em cũng đỡ hơn. “

“ Chẳng sao đâu. Chỗ ảnh đóng quân nguy hiểm gấp bội, tao còn tới được mà. “

Thế rồi, Vân đón chuyển xe đồ sớm để đi . Nào ngờ xe chạy đâu vào khoảng hơn hai mươi cây số thì ngừng lại. Có nhiều xe đồ bị chặn lại phía trước. Trên xe hành khách nhốn nháo. ” Cái gì thế, có du kích chặn xe phía trước sao ? “. “ Không đâu, chắc lại đánh nhau đấy. Nhưng sao không nghe có tiếng súng nổ “. Một ông khách nói. “ Bà con nào có giấy tờ lính, dấu đi. Coi chừng khổ thân đó nghe “. Tiếng nói của người lơ xe đồ làm hành khách trên xe âu lo. Một người thanh niên ngồi bên cạnh Vân nói nhỏ: “ Chị làm ơn giữ dùm những giấy này cho tôi “. Vân nói: “ Lỡ họ bắt vào rừng, tôi lạc anh thì sao? “. “ Có KBC của tôi, chị gửi về đó cho tôi cũng được “. Vân nhét vội những giấy tờ của người thanh niên vào trong áo nịt vú, thản nhiên. Bà già cũng ngồi bên cạnh Vân thở dài: “ Khổ quá, thời buổi gì lạ, đi thăm con cháu ở xa, ra đường cũng còn sợ đủ thứ “.

Chiếc xe đồ dừng lại quá lâu bên vệ đường. Nhiều chiếc xe phía trước nói chuyển xuống, Vân mới hay là phía trước đường bị đắp mô, không xe nào dám qua, phải chờ lính tới gỡ mấy quả mìn chôn dưới đất rồi mới dám cho xe chạy. Hành khách trên xe thở phào. Không phải du kích ra chặn xe bắt người vô rừng lục soát. Người thanh niên ngồi cạnh Vân nhờ giữ những giấy tờ khi nãy, ngồi nhìn ra khung cửa xe, đưa tay nhỏ những sợi râu trên cằm. Một hành khách khác nói: “ Tưởng đâu lại có du kích chặn xe phía trước. Thật khổ “.

Cũng vì thế mà xe vào thành phố trễ. Bến xe thưa thớt, may sao còn chuyển xe lam cuối cùng chạy về hướng bệnh

viện nằm trên một ngọn đồi. Gió biển thổi lên nghe mát. Nhưng sao lòng nàng thấy bồn chồn quá đỗi. Để rồi, như người tài xế nói : Cô phải tìm một nhà trọ nào đó để ngủ qua đêm. Đang phân vân trước cổng bệnh viện không biết nhà trọ ở đâu mà tìm, phải chỉ có con nhỏ Ty đi theo thì đỡ biết mấy. Dù gì có hai chị em vẫn còn hơn. Vân định bước qua bên kia đường tìm nhà trọ hay cứ thả bộ đi cho hết đêm, như những lần có Kính về. Hãy tưởng tượng như thế để mà đi, có lẽ rồi đêm qua mau cũng không chừng. Một người lính trong đồn canh, nói vọng ra:

“ Cô ơi ! Chờ tôi đưa cô vào ở tạm trong nhà này để trú qua đêm. Có nhiều vợ con lính mình mới tới nuôi chồng mấy hôm nay. Đàn bà con gái đi đêm nguy hiểm lắm. “

“ Cảm ơn , anh.” Vân nói, rồi lại cố dấu những giọt nước mắt.

Người lính lại nói:

“ Tuần qua đánh liên tục, mà lại đánh lớn. Lính mình bị thương cũng nhiều, cô ạ. “

oOo

Ngôi nhà trọ chỉ là một căn nhà gỗ, mái tôn. Trước hiên có kê thêm một hàng ghế dựa sát vào tường, có lẽ để dùng cho khách trọ ngồi hóng gió mát từ bờ biển phía bên kia quân y viện thổi tới. Hay cũng có thể để cho những người tới nuôi bệnh ngồi nhìn qua quân y viện, mà trong đó có thân nhân của mình đang nằm điều trị. Người lính giới thiệu Vân với người chủ ngôi nhà. Nhìn bà có vẻ đầy đặn, và bình thản. Hình như bà quen với sự đau khổ của những người có thân nhân đang nằm trong bệnh viện. Sau lời giới thiệu của người lính , người chủ nhà chỉ cho Vân cái giường gỗ còn trống kê gần tấm phen vách làm bằng ván ép, mà sau tấm vách đó là những cái lò nấu đủ loại bằng đất nung mua dưới chợ, hay những viên gạch kê tạm dùng làm lò.

Bên kia đường, tiếng keng trong bệnh viện đánh lên.

Vân xem đồng hồ, mới đó mà đã hơn tám giờ đêm rồi. Nhưng ngôi nhà trọ vẫn còn cái ồn ào của những người đi nuôi chồng, nuôi con nấu nướng. Ánh sáng ngọn đèn treo trên trần nhà cũng chỉ vừa đủ sáng cho mọi sự sinh hoạt trong đêm. Vân như cảm thấy mệt sau một ngày đi đường, nằm xuống trên chiếc giường gỗ mà bà chủ nhà vừa chỉ. Cũng hay, trong nhà trọ này toàn đàn bà, có những người còn trẻ như Vân. Tất cả đều là vợ con của những người lính bất hạnh từ một chiến trường nào đó, bị thương đem về đây. Một người đàn bà đứng tuổi, trên gương mặt già vì nhiều vết nhăn, nhìn Vân hỏi:

“ Có lẽ cháu mệt. Đi đường sao xe tới trễ vậy. Ăn uống gì chưa? “

“ Dạ chưa. Đường bị đắp mô bác ạ. Cháu xin lỗi bác phải nằm một chút.”

“ Chẳng có sao đâu. Cháu cứ tự nhiên. Nằm nghỉ mệt một chút rồi ăn cơm với bác. “

Nhìn người đàn bà , Vân cảm thấy an tâm . Nằm nghỉ một đổi, Vân thấy người tĩnh lại đôi chút. Ngồi dậy gọi chuyện với người đàn bà có gương mặt trông nhân từ như mẹ của Vân ở nhà:

“ Xin lỗi bác thứ mấy. Cho cháu gọi. “

“ Năm. Tao thứ năm. ông bà già đặt tên tao thứ Năm luôn cho dễ gọi. Còn cháu? “

“ Dạ. Cháu tên Vân. “

“ Trùng tên với con gái bác. Nhưng nó chết rồi. Chết cách đây hơn hai năm. “

Rồi bà kể: Chuyện buồn lắm cháu ạ. Nó đạp xe đi dạy học. Buổi sáng ngang qua tòa Tỉnh thì bị pháo kích. Nó cùng với nhiều người khác nữa nằm chết bên cạnh vườn hoa lớn của thành phố. Bác nhớ ngày đó, ngày mà hoa vòng đồng trong vườn hoa thành phố nở rộ. Cho nên năm nào hoa vòng nở, bác đem nhang đèn tới đó van vái cho con gái bác trở về nhà. Trái đạn pháo quá ác làm cho nó hôn phi phách lạc rồi. Tội nghiệp, nó đâu biết đường về nhà nữa cháu. Bà vừa nói vừa chậm nước mắt. Vân

thấy buồn vô cùng. Cuộc chiến tranh này có chữa ai đâu. Những người lính ngoài mặt trận không nói làm gì trước lần tên mũi đạn. Còn người dân, cũng chẳng biết sống chết khi nào. Như con gái của bác Năm, trùng tên với nàng, sao lại nhận cái chết thảm thương như thế? Mà lại làm nghề dạy học như nàng. Vân gọi chuyện:

“Bác đi nuôi bác trai?”

“Bác trai nào đâu, ổng chết lâu rồi. Bác đi nuôi thằng con trai lớn của bác. Anh của con Vân”

“Còn vợ con ảnh đâu, không đi. Bác già cả phải lặn lội.”

“Vợ con gì nó, cháu. Hăm sáu hăm bảy tuổi rồi, bảo nó lấy vợ nó không chịu từ lúc ra trường cho đến bây giờ. Lần nào thúc nó, nó cũng nói sợ người ta ở góa. Cho nên mấy năm rồi có chịu lấy ai đâu. Bây giờ nó bị thương, bác phải đi nuôi. Còn cháu?”

“Cháu đi nuôi chồng.”

“Bị thương lâu chưa? Khu nào?”

“Ảnh bị tuần trước, nằm ở Khu A.”

“Khu đó nặng đó cháu. Thằng con bác cũng nằm khu A. Cựa mất một chân.”

“Hả! Không biết chồng cháu có sao không. Lậy trời”. Vân vừa nói, vừa chồm tới trong nỗi âu lo.

“Mô Phật. Nó còn sống là phước đức ông bà lắm rồi, cháu ơi.”

Nó còn sống là phước đức ông bà rồi cháu ơi. Câu nói của bác Năm có lẽ gần giống như trăm nghìn người đàn bà khác có con, có chồng đang tham dự ngoài mặt trận. Còn sống là phước đức ông bà để lại. Ý nghĩ sao nghe đơn giản quá. Còn mất mát những gì trên cơ thể của người thân, đối với thân nhân, họ không nghĩ tới những cái đau đó. Miễn làm sao còn sống trở về, dù cho có cụt tay hay cụt chân hay là gì gì đi nữa thì cũng chẳng sao. Có người đàn bà nào trên thế gian này chịu đựng một sự to lớn như người đàn bà Việt nam trong cuộc chiến này không. Một nỗi buồn nào trong bao nhiêu nỗi buồn đang xoáy vào Vân, mà

với đêm nay, phải chờ cho tới mười giờ sáng mai theo như người lính nơi đồn canh nói, Vân mới được vào thăm chồng. Anh có biết không, Kính. Em đang ở đây, trong ngôi nhà trọ chỉ cách chỗ anh nằm điều trị một con đường. Nhưng sao gần cách xa ngàn trùng thế này.

Vết thương trên người anh có bị nặng lắm không, khi nghe bác Năm nói khu A là khu của bệnh nhân bị nặng. Đứa con của bác bị cưa mất một chân. Còn anh thì sao? Lay Trời. Lay Phật. Lay Chúa. Lay tất cả những người khuất mặt, khuất mày chết trong khu bệnh viện cho anh được bình yên. Vân ngồi bó gối trên chiếc giường gỗ, không sao ngủ được, trông trời mau sáng. Bà Năm nói:

“ Cháu phải nằm xuống mà nghỉ. Không thể thức suốt đêm được. Còn phải giữ sức khỏe mà nuôi chồng. Có mình, an ủi cho người thân mình nhiều lắm, trong khi vết thương đang hành hạ. “

Những tiếng keng cầm canh từ trong quân y viện phát ra từng chập nghe buồn quá đỗi. Tiếng keng nào rồi cũng giống như tiếng keng nào khi Vân lên thăm anh trên một tiền đồn heo hút. Nằm trong hầm chỉ huy, Vân cũng nghe những tiếng keng cầm canh buồn heo hút đó được đánh đi từ những vọng gác. Đêm ray rút lòng Vân.

oOo

Những người đàn bà đang ngồi trước cổng bệnh viện để chờ giờ vô thăm chồng, thăm con. Người thì nói thế này, có chị thì nói thế khác. một chị nói:

“ Ảnh cũng sắp ra viện rồi. Nhẹ có lẽ ra đơn vị lại. Phải chi bác sĩ cho ảnh xuất ngũ, tôi cúng con heo một tạ. “

Nhưng cũng có chị nói:

“ Ổng nằm một chỗ, vào nuôi ổng, ổng lại la tui. Bỏ mấy đứa nhỏ cho bà nội nuôi, tội nghiệp. Nhưng làm sao bỏ ổng

được, mấy chị nghĩ coi. Có vợ con bên cạnh an ủi nhiều lắm chứ.
“

Ai nói gì thì nói. Vân ngồi nhìn ra khung cửa sổ của đồn canh. Những cây bàng trồng ngay ngắn trên lối đi có trái sỏi. Những ngôi nhà gạch thẳng hàng, thẳng lối được quét một lớp vôi màu vàng buồn thảm dưới bóng mát của những cây bàng. Trên lối đi, vài ba chiếc ghế đá được kê dưới gốc bàn để cho những bệnh nhân ra ngồi hứng ngọn gió biển từ dưới đồi thổi lên.

Những người lính vẫn đi đi lại lại trong khoảng sân bệnh viện. Vân vẫn ngồi nhìn, như tìm kiếm khu nào là khu A. Vân quay qua bác Năm, nói:

“Bác chỉ cho cháu khu A.”

“Chấp nữa cháu theo bác.”

Người lính xem đồng hồ, rồi nói: Mười giờ rưỡi rồi, bác sĩ khám bệnh xong, bà con vào. Những người đi nuôi chồng vợ và đứng dậy, xách những cái xách chứa đựng những món ăn mà mấy chị lục đục nấu đêm hôm qua. Người lính nơi đồn canh nói: “Mấy chị cứ lu bu bận tâm ba cái nấu nướng, nhà bếp bệnh viện đã lo thức ăn cho anh em hết rồi”. Người lính nói gì thì nói, chỉ trong chốc lát, khu đồn canh vắng ngắt, không còn những tiếng nói của những người đi nuôi bệnh. Vân đi theo bác Năm, trên con đường ra khu A. Đường rợp bóng lá cây bàng. Khu A nằm khuất sau những dãy nhà, nằm cạnh gần khu nhà mổ. Biển rất gần với khu A. Vân có thể trông thấy màu xanh nước biển dưới chân đồi, và từng đợt sóng nhẹ trắng xóa đang xua đuổi nhau vào bờ. Một vài bệnh binh mặc áo xanh đang ngồi trên những ghế đá, nhìn lơ đãng về một nơi nào đó. Những chiếc áo mang màu xanh hy vọng sẽ làm khỏi những cơn đau của người lính. Có người cũng đang ngồi trên ghế để hai cây nạng gỗ bên cạnh. Nàng nghĩ đến con trai của bác Năm, rồi sau này, cũng chống hai cây nạng gỗ như thế. Còn anh thì sao hả anh Kính? Em đang trên đường tới khu A đây. Gần anh rồi, nhưng sao em thấy lo quá. Trong gang tấc thôi mà, phải không anh? Bỗng nghe có người gọi:

“Chị Vân.”

Chị dừng lại nhìn, thì ra là Tùng. Chị hỏi:

“Tùng cũng bị thương cùng lúc với anh sao?”

“Vâng. Nhưng nhẹ thôi chị ạ. Bác sĩ đã gấp mảnh đạn từ trong chân của tôi ra rồi. Chắc không bao lâu nữa về lại đơn vị.”

“Còn anh thì sao. Tùng?”

“Tôi đưa chị vào thăm anh.”

Trên lối đi đến khu A, Tùng kể: Đơn vị chiếm xong mục tiêu thì trời đã tối. Không còn cách nào hơn là anh Kính cho bố trí quân phòng thủ qua đêm. Nửa đêm bọn họ phản công dữ dội để hòng chiếm lại cứ điểm của chúng. Vì đó là khu an toàn của chúng. Không ngờ anh bị thương nơi chân. Bác sĩ nói là không cần thiết phải cưa chân anh, vì có thể rập xương lại được. Tuy nhiên đi lại không còn tư thế bình thường được nữa. Có điều bây giờ anh vẫn còn băng trên mặt và cánh tay, vì bị nhiều vết phỏng của trái lựu đạn lân tinh. Tội tôi không ngờ chúng nó dùng thứ lựu đạn hóa học để mở cuộc tấn công trở lại, mà theo qui ước quốc tế không được đem ra áp dụng những thứ lựu đạn làm bằng hóa chất này.

Khu A, hai dãy giường đầy bệnh binh. Tùng đưa Vân đến bên giường Kính nằm. Nhìn Kính, nước mắt Vân lại ứa ra. Anh đây sao? Cái chân vẫn còn băng bột trắng xóa. Và tay, và đầu vẫn còn băng những lớp băng trắng, chỉ còn chừa đôi mắt và cái miệng để người y tá đút thức ăn. Vân sờ nắn khắp thân thể của chàng, phải rồi, anh đây mà. Bàn tay Kính nắm lấy bàn tay của Vân, nàng nghe sao ấm áp quá. Lời nói của bác Năm đêm hôm qua trong ngôi nhà trọ: Nó còn sống là phước đức ông bà lắm rồi. Phải rồi, anh phải sống, Kính ơi. Phải sống về với em. Vân tự nhủ. Nhìn Vân, những giọt nước mắt của Kính cũng ứa ra. Anh không thể nói được gì, nằm im nhìn vợ. Có tiếng la của người bệnh binh ở cuối phòng làm cho Vân giật mình. Bởi vì đây là lần đầu Vân đi vào chỗ đau đớn nhất, chỗ bất hạnh nhất trong đời người để nhìn thấy người thân của mình, và đồng đội của chồng mình đang rên xiết vì những vết thương đau. Tiếng la của người thương binh khi này như xoáy vào trong tâm trí của Vân, mà ngày nào, đã lâu rồi nàng sợ tiếng của những con mèo kêu trên

mái nhà vào ban đêm. Tiếng kêu của những con mèo hoang như kéo dài một chuỗi âm thanh dài, rờn rợn. Từ đó mỗi lần nghe tiếng mèo kêu Vân sợ ghê gớm. Bây giờ tiếng người thương binh đăng cuối phòng lại thét lên, trong cơn đau đớn tột cùng làm cho Vân thấy sợ hãi. Không biết những ngày tháng qua, Kính có những tiếng la thét thanh đó hay không, trong cơn mê sảng? Làm sao mà không có được khi vừa ra khỏi phòng hồi sức? Làm sao mà không có những cơn đau khi trên da thịt bị cắt mổ ? Nhìn Kính nằm trên giường bất động, chỉ còn cánh tay đưa lên trong không gian như lại muốn tìm kiếm bàn tay của vợ một lần nữa. Nàng cúi người xuống thật gần anh để nghe anh có nói điều gì không. Nhưng không, những ngón tay của anh xiết mạnh vào tay Vân. Nàng hiểu.

Cứ thế. Cứ thế, ngày nào cũng vậy, sau mười giờ sáng, bệnh viện cho thân nhân vào nuôi chồng, nuôi con. Gần năm giờ chiều thì lại lo thu xếp ra về. Con đường rợp bóng lá bàng trong khuôn viên bệnh viện gần như quen thuộc. Những chiếc ghế đá vẫn có những bệnh nhân ngồi hóng gió biển. Thản nhiên, không thấy vui cũng chẳng thấy buồn trong bộ áo quần màu xanh da trời của bệnh viện. Và, có những ngày biển động, những đợt sóng vỗ mạnh vào bờ dưới chân đồi nghe rõ như cơn giận dữ của đất trời.

Đã gần hai tháng. Hai tháng Vân bỏ trường, bỏ lớp không tới dạy. Đã gần hai tháng, ngôi nhà trọ gần như quen thuộc với nàng. Và có lẽ chỉ có Vân và bác Năm là hai người trọ lâu nhất trong ngôi nhà trọ này. Những người vợ lính đi nuôi chồng rồi cũng lần lượt ra về khi chồng được bác sĩ cho xuất viện. Ngày nào cũng thế, Vân với bác Năm cũng đi lại trên những con đường im bóng lá bàng. Và ngày nào cũng thế, những người bệnh binh vẫn ngồi nơi băng ghế đá, im lặng với đôi mắt nhìn xa xăm. Có lần về đến nhà trọ, bác Năm hỏi:

“ Khi nào bác sĩ cắt băng cho nó ? ”

“ Cháu nghe nói mai. ”

“ Như vậy còn lâu. Cháu chưa về được. Phải ở lại với nó thêm nữa rồi ”

“ Còn bác ? ”

“ Có lẽ tuần sau. Nó lấy giấy ra viện, chờ ngày ra hội đồng y khoa. Bác mừng quá. Kỳ này, bác bảo nó phải lấy vợ. À ! Mà bác hỏi thật con. Có đứa con gái nào chịu lấy thằng lính cụt chân không, hả con? “

Vân nghe bác Năm hỏi, nàng không biết phải trả lời ra sao. Người lính trở về, cụt chân, có cô gái nào chịu hy sinh không? Thời buổi này, thành phố nào cũng Mỹ hóa, con gái trướng diện ra phết, chẳng lẽ tìm tằm chồng từ một người lính cụt chân ? Nghe bác Năm hỏi, Vân còn phân vân không biết trả lời làm sao. Hai người ra ngồi trước hiên nhà trọ, nhìn qua quân y viện, mà trong đó, những người lính bất hạnh đang bị loại ra khỏi chiến trường, đã mất đi một phần trên thân thể, như con bác Năm, như chồng của nàng. Với Vân không nói làm gì, vì dù sao cũng là vợ, là chồng với nhau. Còn con của bác Năm, sao khó nói quá. Vân nói:

“ Cháu nghĩ, người yêu cũ của anh đâu. Làm sao bỏ anh được. “

“ Nó bỏ đi lấy chồng rồi, cháu ạ. Nó sợ lính. “

Vân nghe bác Năm nói, lòng buồn. Nàng có sợ lính đâu. Nhớ lại, trong đám bạn bè của Vân, chỉ có anh là người lính duy nhất trong đêm họp mặt ở sau vườn nhà vân. Cái ngày mà Vân tốt nghiệp Sư phạm, đang chuẩn bị nhận nhiệm sở để trở thành cô giáo. Bạn bè Vân, trai có, gái có. Nhưng toàn những người bạn đồng nghiệp với Vân. Nhưng sao lại có một tên lính lẻ loi trong đám bạn bè Sư phạm này. Đêm hôm đó, trong ngôi vườn của nhà Vân hoa mận nở trắng dưới những bóng đèn điện được con nhỏ Ty và bạn bè nó giăng mắc khắp cành mận trong vườn. Mặt trời vừa xuống bên kia những dãy đồi cát, nhỏ Ty đã cho bật đèn lên, rồi nói:

“ Chị Vân. Xem có tuyệt không. Con nhỏ này chưa biết vườn địa đàng đẹp như thế nào, nhưng chắc chắn trong vườn mận của nhà mình đẹp hơn nhiều. Nhỏ Ty này sẽ làm bàn tay ông tơ bà nguyệt xe duyên cho chị đêm nay đó. Ráng mà diện vô để tìm một tằm chồng. “

Con quý. Nó lúc nào cũng đùa giỡn. Mà thật vậy, sao trong đám bạn bè đó, Vân nhìn thấy anh, người lính sao hiền quá vậy. Nghe người ta nói “ Lính tráng ghê lắm mà “ .Ồn ào. Dữ dội. Nhưng sao nhìn thấy anh ngồi hiền như cục đất. Hay là anh cảm thấy lạ trong đám bạn bè của Vân. Nàng nghĩ như thế. Và, thỉnh thoảng Vân thấy anh ta lại đưa mắt nhìn lên những cành mận trĩu bông trắng xóa trong đêm vui hôm ấy. Nhiều khi Vân nghĩ, thôi thôi kệ anh chàng , bởi Vân không quen. Anh ta đến với một người bạn trai của Vân, thì cứ để hấn ngồi yên đó. Nhưng càng xưa đi cái ý nghĩ đó, thì lạ, hình ảnh nhười lính cứ lảng vảng trong đầu. Để rồi cuối buổi tiệc vui , những người bạn tới chúc Vân những câu chúc đầy mỹ từ văn hoa, thì ngược lại anh chàng lính cũng chẳng nói năng gì. Trên tay vẫn còn mân mê cánh hoa mận trong vườn nhà nàng, nhỏ xíu. Tối gập đầu chào rồi ra đi. Chẳng nói một câu từ giả .

Hành động đó làm tự ái người con gái mà trong gia đình nói nàng cứng đầu nhất và gần như được ba mẹ nuông chiều nhất. Nỗi bực bội trong lòng, Vân nói cho con nhỏ Ty nghe. Ty chẳng nói mà còn chọc: “ Tại chị vô duyên, cho nên người ta chẳng nói gì với chị. Hay chị bất lịch sự với ông trong bữa tiệc vui ? Coi chừng ông cho chị ăn lựu đạn đó nghe. Em nghe nói lính dữ lắm, không yêu thì thôi mà đã yêu rồi thì khổ cho chị. Thôi nên tìm tấm chồng trong nghề giáo là chắc ăn. Bực mình làm gì cho xấu gái “. Nghe con nhỏ Ty nói, Vân rồi cũng nguôi ngoai. Thế mà chẳng bao lâu, người lính đêm hôm ấy mà Vân tưởng hiền như cục đất đó đã đến trường tìm nàng. Cứ thế ngày này qua ngày khác, Vân thấy anh có hiền như cục đất đâu, mà ngược lại còn đáng yêu nữa. Có một điều là: anh chỉ tới nhà nàng khi hoa mận trong vườn bắt đầu nở rộ, như trong đêm Vân tổ chức tiệc vui. Chàng đến trong những ngày đầu hoa mận nở, rồi lại ra đi, làm cho Vân cứ chờ mãi, mỗi lần hoa mận trong vườn nở. Cho đến hôm nàng mạnh dạn xin phép ba mẹ cho gia đình chàng đến nhà đàm hỏi. Mẹ Vân nói:

“ Con đã suy nghĩ kỹ chưa. Mẹ chỉ sợ con nông nổi. Hút gì những người bạn đồng nghiệp với con sao con không chọn, mà đi

chọn lính. Mẹ chỉ sợ...”

“ Mẹ sợ con ở góa ? “

“ Có ai biết được, thời buổi chiến tranh này. “

Con nhỏ Ty nói xen vào những lời nói mà Vân nghĩ là nó bị xâm nhập ba cái văn chương kiếp hiệp của Tàu:

“ Chị Vân muốn đi tìm thú đau thương đó mẹ. “

Đúng . Bây giờ có nỗi đau nào hơn bằng nỗi đau này mà Vân gánh. Để rồi ý nghĩ đó lại chợt qua đi, khi nàng nghĩ lại câu nói thật đơn giản của bác Năm trong ngôi nhà trọ mà ngày đầu tiên nàng đến: Nó còn sống là phước đức lắm đó con. Phải rồi mà, Kính vẫn còn đây với nàng.

Câu nói của bác Năm về đứa con trai của bác: Có đứa con gái nào chịu lấy nó không, sau khi bị cưa mất một chân. Cuối cùng rồi Vân nói như một quyết định: Có chứ bác, con Ty, em của cháu.

oOo

Gần hai tháng sau, bác sĩ cắt băng trên mặt và tên cánh tay. Những vết sẹo đã kéo da non, còn đỏ ối. Còn chân của chàng, bác sĩ cũng đã ghép xương lại, để sắt vào trong ống chân, và chàng còn phải tập đi nhiều ngày trong bệnh viện. Những ngày tập đi đó, Vân cảm thấy hạnh phúc vô cùng, vì trên mỗi bước đi của chàng, có Vân dìu dắt. Những bước đi chậm rãi trên những con đường im bóng lá, và những viên đá sỏi dưới chân trong khuôn viên bệnh viện làm cho Vân cảm thấy bớt âu lo hơn. Những ngày tháng qua, hôm nay, Vân cảm thấy hạnh phúc vô ngần. Bao nỗi buồn chờ đợi từng ngày qua. Chờ đợi bác sĩ cắt băng, rồi còn tiếp tục chờ những ngày Vân đưa chàng trở về nhà. Nhưng, những lời nói của Tùng mà trước đó không bao lâu, nói là chàng ngoài bị thương gãy chân ra còn bị những vết phỏng của chất lân tinh của địch nữa. Theo Tùng, chất này dễ bắt cháy khi gặp không khí. Nó cứ âm ỉ trong thịt da, chờ đến một lúc nào đó, vết thương lở ra, chất lân tinh bùng cháy trở lại trong cơ thể. Sao

vậy hờ trời, hạnh phúc vừa mới có đó, rồi lại âu lo đó. Nhưng Vân nào dám nói, sợ chàng buồn.

Những ngày Vân đưa Kính đi trên những con đường im bóng lá. Nàng nói như vui:

“ Khi nào bác sĩ cho anh xuất viện, em sẽ đưa anh đi hết con dốc này để về lại phố. “

“ Anh chỉ sợ em đi không nổi, vì anh không còn lành lặn như xưa. “

“ Anh khỏi lo cho em. Lúc nào có anh bên cạnh là em khoẻ ghê gớm. Con dốc mà em sẽ đưa anh về lại nhà, anh sẽ nhìn thấy nó, đẹp vô cùng. Anh sẽ nhìn thấy biển xanh và những con sóng lăn tăn vỗ vào bờ dưới chân đồi. Anh sẽ thấy thành phố biển phía dưới con dốc đó, những ngôi nhà nhỏ li ti như cái hộp trong truyện cổ tích. Có lẽ thành phố biển này thích hợp cho những người sắp trở về già như tui mình. “

Anh đứng lại dưới gốc cây bàng, đưa mắt nhìn Vân:

“ Anh có thấy em già đâu nào? “

“ Rồi cũng phải già chứ. Đàn bà con gái mau già lắm, phải không anh? “

Thế rồi ngày tháng cũng qua nhanh. Anh cầm giấy xuất viện ra về chờ ngày ra hội đồng Y khoa như con của bác Năm. Chưa có nỗi vui nào hơn đối với Vân, vì nàng biết chắc chắn cuộc chiến này cho dù còn kéo dài bao lâu đi nữa, thì Kính vẫn là của riêng nàng. Niềm vui đó nhen nhúm trong người Vân, cho dù có ích kỷ.

Hôm cầm giấy ra viện, Vân gặp bác sĩ để hỏi về những vết cháy trên thân thể của chàng bởi chất lân tinh. Bác sĩ nói: Chị an tâm, y khoa đã có thuốc để trị nó, không thể nào bốc cháy trở lại trên cơ thể của anh ấy lần nữa đâu. Chị nghe bác sĩ nói, lòng mừng quá đổi. Chị đưa anh ra cổng bệnh viện, bên kia đường, khu nhà trọ vẫn còn vợ con lính tới trọ để nuôi chồng. Chị đứng lại trước cổng, nhìn về ngôi nhà trọ, mà nơi đó chị đã quen biết nhiều người vợ lính, trong đó có bác Năm đã dẫn đưa con trai ra về trước chị. Con dốc dẫn về phố như đang chờ những bước chân của hai người. Như hôm nào anh ở đơn vị về đứng chờ Vân trước

cổng trường trong giờ tan học, để hai người cùng bước những bước chận thật chậm mà lòng thấy vui.

Anh đi chậm với cây nạng chống. Anh hỏi:

“ Hôm nay tháng mấy rồi em nhỉ ? “

“ Tháng năm. “

Chàng vừa chống nạng vừa đi bên nàng, vừa nói: Tháng này, bận trong vườn nhà em đã nở hoa rồi./.

Những bài thơ từ Pulau Bidong
Trần Hoài Thư

Tiểu phu

Đôi một, đôi hai, ta trèo đồi Bidong
Đồi càng lên cao, cây càng dài, càng thẳng
Ta tiểu phu hề, đi tìm cây đẵn
Vác xuống chợ người đổi thuốc lá cà phê

Ta trèo lên đồi, chạm với trời mây
Hải đảo trở vờ giữa trời giữa nước
Đây là đâu, bỗng nhiên có thẳng lạc xứ
Tấp đảo lên rừng đón nỗi buồn xa

Ta đón nỗi buồn bởi lòng ta đau
Bởi nòi ta vẫn là nòi hư hỏng
Chém một đường dao, đau lòng lá đổ
Chém hai ba đường, đau đến rụng tim...

Hồng thủy

Khi con người không còn đất để đi
Chỉ có Trời mới mở lòng độ lượng
Như con tàu Noé bình an qua lòng biển dữ
Sau khi Thượng đế phẫn nộ loài người

Chúng tôi hàng triệu năm sau cũng đã lên đường
Cũng con thuyền lênh đênh trong lòng biển dữ
Khác với tổ tông,
chúng tôi lên đường như người tự vẫn
Già trẻ thi nhau, tình nguyện xuống mồ
Trong bão loạn cuồng cùng hát thánh ca

Cùng lấy con thuyền làm quan tài tập thể...
Lấy biển mênh mông làm nơi tể lễ
Máu lệ chúng tôi pha rượu dâng đàn
Chúng tôi đọa hình chuộc tội Việt Nam...

Bạc phước

Con thuyền đưa người đến bến bờ bình an...
Còn chút hơi tàn nằm trên bãi cát
Như con bệnh ngất ngư sau hồi mê sảng
Đáy lũng nước tràn mấp mé lòng khoang
Con thuyền nằm nghiêng, dưới vầng trăng nghiêng
Sườn cũng nghiêng lên nền trăng lạnh lẽo
Không biết đêm nay, những người trên đảo
Lòng có còn chạnh nhớ chiếc thuyền xưa
Đã chở đời mình qua vực thẳm đại dương,,,

Chuyện xóm Trường Định **trần hoài thư**

Ông thầy tiên tri

Xóm Trường Định này chỉ được thật sự hồi sinh từ những năm sau di cư 1954. Những người đến đây, phần lớn gốc Quảng Bình, đã làm thay đổi hẳn khu xóm, nguyên chỉ có vài căn nhà ngói gạch ở bên đường, còn đằng sau là mênh mông đầm lầy lau sậy. Họ đắp đất đắp nền, dựng nhà, lợp tôn viện trợ Mỹ, xây nhà tiêu công cộng. Nói là xây, chứ thật ra, nó chỉ được dựng bằng những thanh cột, ván gỗ sơ sài, và mỗi cầu được ngăn chia bằng tấm tôn. Hầm cầu chỉ là thùng phuy. Mỗi khi mưa lớn, cả khu xóm nước ngập mênh mông, và mùi ối phả bốc lên nồng nặc lợm mữa, khi hầm cầu nước tràn ngập.

Chỉ có khoảng chừng 20 gia đình trú ngụ.

Trong xóm có hai gia đình mà tôi có kỷ niệm nhiều nhất là ngôi nhà của ông giáo An và quán may của anh Mới.

Ông giáo An là một công chức. Nhưng cả thành phố đều biết ông như là thầy tử vi phong thủy. Có điều đặc biệt là ông giáo không bao giờ xem chỉ tay. Ông lý luận xem chỉ tay (nhất là xem chỉ tay đàn bà) là phải nhiễm vào trọc khí như mồ hôi, kinh nguyệt, và vì vậy mất hết linh hiển. Ông cũng không bao giờ nhận tiền bạc thù lao. Ông đã được nhắc nhở như một vị thầy có linh giác siêu phàm. Khi thân chủ đến, ông có thể cho họ biết trên đường đi họ đã gặp gì, gặp ai, đám tang hay đám cưới... Ngoài ra, ông còn cho biết trên người khách có dấu hiệu gì đặc biệt như vết sẹo, nút ruồi v.v... Mỗi lần Tết đến, nhà ông chật ních người và quà cáp lẫn hoa trái. Sau này, tôi đọc báo nghe người ta kể lại ông đã được các ông lớn ở Sài Gòn nể kính đến nỗi mỗi lần xây nhà xây cửa, xây mồ xây mả hay có quyết định gì hệ trọng như

nhận nhiệm sở, đảo chánh v.v...là cho máy bay ra rước ông vào. Tôi không sống bên ông trong thời gian ấy, nên không có gì để viết lại. Tôi chỉ xin được kể lại những gì tôi thấy và nghe lúc tôi may mắn ở gần gũi bên ông và được ông xem như cháu con ruột thịt. Tôi muốn nói đến một mẫu người kỳ lạ, hiếm hoi mà người ta có một thời truyền tụng.

Nhớ về ông, tôi nhớ đến một dáng người gầy guộc, ngón tay vàng như nghệ vì ông hút thuốc quá nhiều. Hình như ít khi thấy ông ngủ. Đêm đêm ông ở hết nhà này qua nhà khác, nói chuyện thời cuộc, văn chương, uống trà tàu và hút thuốc, đọc thơ sấm của ông.

Ông có đôi mắt. Đôi mắt sâu và rất sắc. Sắc và bén như điều hâu. Như nhìn thấu trong lòng trong ruột người ta. Ông khiến người ta phải khiếp đảm, mở tròn con mắt. Đó là thần nhãn cũng nên. Hay là một sức mạnh siêu nhiên tiềm ẩn. Bởi vậy, những lời ông nói ra là cả một sự rung động. Người ta nghe ông. Người ta bỏ nhau cũng vì ông. Người ta xây nhà xây cửa chọn hướng, hay đập phá nhà cửa dinh thự cũng vì ông. Người ta hoãn lại giờ đảo chánh cũng vì ông. Ông chỉ nói một tiếng mà người ta tuân hành răm rắp. Dù chiếc áo, chiếc quần vẫn muôn năm, không thay đổi.

Nói về thơ ông, có lẽ không ai hiểu. Thơ ông là sấm, nói về những điềm triệu. Từ những sự kiện ông cảm linh, ông mang vào những tiên tri. Thế giới của ông không phải là mộng hay thực và là thế giới của những điều siêu tưởng, những dự báo không ai có thể biết trước. Ông tiết lộ thiên cơ. Ông nhìn xa, đi trước hiện tại. Ông ngâm với giọng hết sức sảng khoái. Ông bắt người nghe mệt theo ông. Sau này, tôi nghe kể lại là ngay cả đến các vị cao cấp nhất của miền Nam vẫn phải ngồi để nghe thơ sấm của ông. Có những đêm ông đến nhà tôi, thức trắng đọc thơ, trong khi ba tôi thì kiệt lực gục lên gục xuống. Sức mạnh nào đã làm ông ngồi hoài ngồi mãi, đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, trong khi thân thể ông ốm yếu tong teo? Ông rong chơi khắp thành phố,

hình như không bao giờ ưu tư lo lắng về chuyện nhà cửa con cái. Ông may mắn có người vợ đảm đang lại quá hiền. Bà giáo là một bà Tú Xương thứ hai cũng nên. Tôi chưa bao giờ nghe bà có một lời than phiền nào về chồng bà. Thế giới của bà là bầy con và bếp lửa. Bà để ông hoàn toàn thông dong cùng những bài thơ sấm giảng mà bà không bao giờ thắc mắc tìm hiểu.

Giọng ngâm của ông sang sảng, có lúc sang khoái quá, ông ngâm lớn đến độ, đang ngủ tôi phải giật mình thức giấc. Càng về khuya, ông càng minh mẫn lạ. Những câu thơ từ trong đầu, khỏi nhờ giấy mực, xa lạ, ẩn dụ, khó hiểu tiếp tục vang lên, tuôn trào cùng với những điệu thuốc được đốt lên liên miên bất tận. Thường vào khoảng 3,4 giờ sáng là ông ra về. Ông đi bộ. Đến 7, 8 giờ sáng, tôi đi ngang qua nhà, lại thấy ông trong bộ âu phục để chuẩn bị vào sở.

Thú thật, ngày ấy, tôi không tin ông. Đôi khi lại bất mãn nữa. Ông bắt ba tôi phải hoảng sợ khi phán một câu: "Nhà này ở không được đâu. Mấy bụi chuối mọc ngay cửa chánh, làm ăn thì cử đều thất bại" khiến ba tôi phải thêm một lần tìm nhà khác để thuê. Hay "nhà này âm u ẩm khí, gây nên bệnh hoạn" để báo hại tôi phải đẩy xe vận tải để thêm một lần di chuyển đồ đạc bàn ghế qua chỗ khác. Chẳng hạn ông nói tôi có số phi mã, hay mã phi gì đó, muốn thi đậu phải xuất hành vào lúc bốn giờ sáng, đi về hướng mặt trời mọc, có dương quang sáng lạng, và phải nhảy qua hàng rào để vượt qua chướng ngại. Tôi phải giả vờ nghe theo, nhưng thật ra tôi tìm đến quán cà phê và ngồi đợi sáng thay vì tìm đến chùa để tĩnh tâm. Tôi cố tìm hàng rào để nhảy, nhưng lại ngại người ta thấy cho mình là kẻ khùng. Nhưng cuối cùng tôi lại thi đỗ. Chẳng hạn có hai người yêu nhau tha thiết, và họ tính đến việc hôn nhân. Người nam tên là Thọ, người nữ tên là Đường. Ông phán: Thọ Đường là quan tài. Coi chừng. Để cuối cùng hai bên không ai dám làm đám cưới. Nghe nói cô Đường tự vẫn. Còn nữa. Ví dụ có một cặp sắp sửa cưới. Ông phán: Số vợ chồng không có con. Đào Hoa ngộ sơ thai (?). Phải ăn ở trước ngày đám cưới mới hy vọng có con nối dõi.

Tôi ảm ức trong lòng, nhưng không bao giờ dám bày tỏ nỗi bất mãn. Lời nói của ông đã mang một kết quả độc địa.

Sau này khi đi lính trở về phép ghé lại xóm Trường Định, gặp lại ông, tôi đã nêu lên ý nghĩ này. Tôi còn nhớ rõ, hôm ấy trời mưa, những cây thầu đầu ở bên ngoài mờ nhạt. Cái sân nhà chỉ còn lại luống bông vạn thọ vàng. Đầu ông đã bạc. Ông rút hơi thuốc, rồi nhìn chăm tôi:

"Bác hỏi cháu, tại sao người ta lại tin bác. Bác không phải sống bằng nghề này. Khi nhận tiền của khách, tức là phải nhận một thỏa ước. Còn đối với bác không có một sự ràng buộc nào hết. Nhiều khi bác cũng không còn tin bác nữa. Bác nói, không phải từ cửa miệng của bác mà bằng một sự cảm nhận rất siêu hình từ trời đất âm dương. Còn cái quyền tin hay không là quyền của người trong cuộc. Ai ai cũng phải chịu trách nhiệm cùng cuộc đời của họ và thân xác của họ, không ai có thể đổ thừa hay qui trách nhiệm cho kẻ khác..."

"Nhưng bác vẫn biết, cô Đường đã tự vẫn..."

"Tại sao lại nghe lời bác. Tại sao lại đổ thừa cho bác khi cậu Thọ kia chỉ nghĩ đến bản thân của cậu, cái cá nhân ích kỷ của cậu. Đâu phải dễ gì để tìm hạnh phúc. Đâu phải tìm được một người yêu ta thật lòng. Cái hạnh phúc do chính mình tạo ra bằng mồ hôi và nước mắt của mình. Cái hạnh phúc dù trầm kha đi nữa, nó vẫn là hạnh phúc. Bác lập lại, bác chỉ nói từ cái linh giác của bác. Nếu bác không nói thì lương tâm bác bất ổn. Nhưng quyết định cuối cùng là ở người trong cuộc. Nếu mà cô Đường có ra trước Thượng Đế để mà kêu oan thì Thượng Đế chắc sẽ cau mày: Tại sao người lại ngu vậy. Lại bất hiếu nữa. Đó là cái tội lớn. Ta cho người sự sống, người lại không gìn giữ, người lại nghe thẳng giáo..."

"Như vậy, tốt hơn hết là đừng nói" Tôi cãi.

"Bác đã nói, nếu không nói là lòng bác bất an. Khi bác nhìn vào mắt người ta, có một nhãn quan kỳ lạ cho bác thấy qua màn mây về tiền kiếp hậu kiếp... những bí ẩn đang loé sáng sau đôi mắt

của người đối diện. "

"Như vậy bác có tội vì thiên cơ bất khả lậu"

"Không phải là thiên cơ mà chính trí óc, linh giác của con người chưa đạt được mức độ hội nhập với vũ trụ càn khôn đó thôi. Những vị như Chúa Phật hay các giáo chủ đã thấy cái vùng lai láng ấy."

"Bác có bằng chứng nào để chứng tỏ ?"

"Đừng đòi hỏi bác phải chứng minh. Bác đã nói cái quyền tin hay không là quyền của người ta. Bác chẳng có một thoả ước ràng buộc. Họ đến với bác chứ bác không đến với họ. Không ai có thể hiểu được ý trời bằng chính cá nhân mình..."

"Còn Lợi, con trai của bác. Tại sao bác không dùng tài năng của bác để cứu nó?"

"Nó có trách nhiệm với đời nó. Không ai có thể cứu nó trừ ra nó." Đến đây, ông ngừng nói, nhìn ra ngoài cửa. Trời buồn buồn trên những vũng nước mưa còn đọng lại hồi đêm. Tiếng cười nói vang lên từ quán may anh lùn.

Ông bắt đầu rút hơi thuốc:

"Bác có linh cảm chúng ta đang chờ đợi giờ phán xét. Bác thấy trời đất vẫn vũ loạn cuồng, hồng thủy dâng ngập. Khắp các ngã đường người ta mặc đồ tang chế...Nhất là núi rừng cháy cả ngày cả đêm, không ai có thể thoát ra ngoài..."

Lời tiên tri ấy đã đến với tôi vào năm 1974. Vào năm 1972, khi tôi ở Ban Mê Thuộc, tôi cũng đã chứng kiến một người đạo sĩ vừa múa kiếm vừa khóc ở ngay giữa phố đông người khiến cảnh sát phải xóc nách dời đi. Có lẽ ông đã thấy trước những điềm triệu chẳng. Bây giờ tôi nghĩ là ông đạo sĩ ấy đã thấy đúng. Mà khi chúng ta biết được thì đã quá muộn.

Tôi rời xóm Trường Định dễ chừng đã hơn 40 năm. Và hơn ba mươi năm không gặp lại ông. Không biết ông còn sống hay đã chết.

Ở đây, sách viết về phong thủy, địa lý bây giờ bán chạy như tôm

tươi. Thỉnh thoảng có một vài bài viết về ông, xem ông như vị thầy tiên tri lỗi lạc. Tôi cũng là một đệ tử, nhưng là đệ tử ngoan cố, ngang ngược, bướng bỉnh.

Dù vậy, ông đã không giận tôi, trái lại mỗi lần gặp tôi, ông vỗ như điều hâu vỗ mồi. Rồi ông say sưa nặn mụn tôi. Sự khoái cảm tốt độ khi nạn nhân của ông la rên vì ông nặn quá đau. Những dấu sẹo của thời xưa đã mờ phai theo năm tháng, nhưng làm sao mất đi những dấu thương yêu của ông đối với tôi, gia đình tôi, và có lẽ đối với những người trong xóm Trường Định. Có lần ông đoán tôi là nhà văn, là người yêu sách. Tôi không tin. Tôi học ban B, ngay cả lên đại học, cũng chọn ngành Toán. Tôi không thích văn chương hay chẳng bao giờ mơ một ngày được thấy mình có bài trên tạp chí tỉnh lẻ. Nhưng bạn thấy đó, bây giờ, xung quanh tôi sách và sách. Sách chất cả lối đi. Sách đến mỗi ngày. Và lại thêm sách mình tự in ấn nữa. Còn nữa. Ông lại nói tôi có số đi xa. Ngày ấy tôi nghĩ trong chiến tranh khốc liệt như chiến tranh VN, chuyện đi về vùng 5 là chuyện bình thường của những người tuổi trẻ chúng tôi. Và bạn cũng thấy đó, tôi đang ở Mỹ, mà kỳ lạ, là qua Mỹ không tốn một chỉ vàng. Ông nói đúng. Không đúng thì tại sao người ta trải thảm mời ông. Người ta thức trắng đêm để nghe ông đọc sấm ký của ông. Người ta nói về những lời tiên tri của ông. Và ở hải ngoại này, có những đệ tử của ông đã viết sách. Và sách được bán thật chạy.

Nhưng liệu tôi có tin ông không, thì không. *Bác còn không tin bác nữa.* Hãy tin mình trước. Hơn thế nữa. Con người phải chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Đừng đổ thừa hay qui trách nhiệm. Như thế hệ chúng tôi hôm qua. Cả Nam lẫn Bắc đã bất lực, đã bị đui mù, đã bị bùa mê. Liệu khi đứng trước Thượng Đế, chúng tôi kêu oan hay đổ thừa này nọ, bởi vì Thượng Đế đâu cần gì biết đến những quái thai trần gian, do lũ người nhào nặn nên. Có phải vậy không?

Chuyện hai

Anh Lùn

Quán may là cái chòi cũng nên. Nó được cất đầu cổng nhà của thầy giáo Tư và sát cạnh nhà ông giáo An. Nền đất, vách lá, nhỏ hẹp, và trống gió, với một bàn máy may và giữa chòi là cái bàn gỗ, xung quanh là dây thép treo la liệt vải vóc....

Ngay cạnh quán là trụ đèn. Đêm đêm bà Bảy bán bắp, nướng những trái bắp vàng ngậy, lửa than hồng kêu vui. Đêm đêm dưới ánh đèn những đàn thiêu thân bay cuống cuồng. Đêm đêm, tiếng cười tiếng nói vang động không ngừng. Thanh niên đến quán, thiếu nữ đến quán, người dân trong xóm đến quán... Quán anh lùn... tự nhiên người ta đặt tên, dù quán không có cả một bảng hiệu.

oOo

Vào khoảng giữa đêm, súng đại bác của Mỹ bắt đầu nổ vào rặng núi đá. Tiếng nổ ì ầm kéo dài trong tiếng mưa. Mới còn nghe cả tiếng lá rụng xào xạc ở trên mái tôn của quán may. Ngoài kia, trên mặt đường loang loáng những vũng nước phản chiếu dưới ánh điện đường. Mới vẫn còn buồn, buồn lạ lùng. Cái buồn lẫn nỗi tức tối đã ào ào bủa đến anh từ hồi chiều mãi đến bây giờ, sau khi Thới, thằng em trai, cầm tờ giấy gọi, báo tin ngày mai trình diện. Tờ giấy đã khiến Mới sững sờ trong giây lát. Mới mở tròn xoe mắt, hỏi Thới: "Mi chưa đến tuổi đi quân dịch mà? Hay là người ta gọi lộn? " Thới thú nhận: "Tui tình nguyện. Đi trước thì khỏi đi sau. Trước sau gì thì cũng đi". Nói xong, Thới đi một mạch đến tối khuya mới về. Mới để cửa mở chờ. Anh cũng đốt nhang khấn vái ông bà, Trời Phật để may ra thằng em anh đổi ý định. Anh khấn trong nước mắt: Ông bà có linh thiêng thì phù hộ cho thằng Thới. Nó còn dại khờ... Thới về, Mới nói với em: "Tau có điều gì làm buồn mi thì mi cứ nói, chớ rằng mi lại đi. Mi không biết thiên hạ chạy chọt bỏ ra biết bao nhiêu tiền để khỏi ra

đơn vị tác chiến. Còn mi thì lại xông ra mặt trận". Thới vẫn lầm lì: "Tui đã nói với anh là đi trước thì khỏi đi sau. Trước sau gì thì cũng đi". Mới nổi giận: "Mi không thương bộ mạ sao? Thằng du côn...". Thới không nói, lên giường nằm, đắp mền kín mít. Chỉ còn lại một mình Mới. Một chốc, Mới nghe tiếng ngáy đều đều của thằng em. Có tiếng thằn lằn chắt lưỡi. Có tiếng chuột kêu chít chít. Ngoài đêm tiếng côn trùng kêu náo nức. Trong bóng đêm, Mới cảm thấy lạnh. Cái lạnh từ mái tôn ủa chụp xuống và từ hơi đất thịt bốc lên. Nhưng Mới còn nghe cái lạnh tê tái từ trong tâm hồn mình. Mới sắp sửa bị đánh mất một cái gì thân yêu nhất.

Mới lại rửa thầm. Thằng du côn. Rồi ứa nước mắt. Mới quay sang nhìn thằng em như thể muốn tận tâm trí của mình hình ảnh nó một lần cuối. Hình ảnh Thới nằm ngửa, hai tay buông xuôi và mái tóc rủ xuống vầng trán. Hình ảnh ấy chập chờn đưa Mới trở lại những ngày tháng xa xưa. Những ngày còn ở làng, chịu bom chịu đạn, những ngày tản cư đói khổ. Bộ mạ thì ở một phương trời, còn anh em thì ở một góc biển. Những ngày đầu tiên ở thành phố lạ, Mới phải làm đủ nghề để kiếm tiền thay bộ mạ nuôi em. Từ vai thằng lùn trong các gánh hát, cải lương, gánh xiếc... Khi Mới xuất hiện trên sân khấu thì cả đám khán giả cười rộ, la hét... Mới chỉ đứng ngang bụng của người thường, mặt mày Mới bôi phấn bôi son, Mới lúp xúp chạy theo đám người, khi thì đóng vai quân, khi thì đóng vai tướng... Người ta xem Mới như một trò tiêu khiển giải trí hơn là tội nghiệp cho một kẻ bất hạnh, sinh ra đời trái với qui luật của tạo hóa. Khi Mới hai mươi, anh chỉ cao bằng cậu bé lên bảy lên tám là cùng. Mới cười cười nói nói nhưng lòng Mới đau. Người ta đã tập Mới múa may, ăn nói, diễn xuất, cốt để mang những tràng cười về cho khán giả. Nhưng người ta đã không hiểu ở trong thân thể Mới vẫn còn có một sức mạnh tiềm ẩn. Có lẽ còn hơn thế nữa. Bởi sự tăng trưởng bị bế tắc ở chiều cao đã dồn tất cả vào trong cơ thể như là một định luật của thăng bằng. Có nghĩa là trong một thân thể dị thường ấy, đã dấy lên những trận bão tâm lý và sinh lý dữ dội nhất.

Chính vì cái đè nén dữ dội ấy đã khiến Mới phải khóc thầm sau những đêm bồi son trét phấn. Mới không thể chịu nổi cùng những tiếng la: thẳng lùn, thẳng lùn hay những tràng cười đùa khả ố... Mới không thể chịu nổi cảnh hình ảnh mình được vẽ trên tấm bích chương quảng cáo như một anh hề lùn nhất nước, với chòm râu giả đóng vai quan nịnh thần... Tất cả vai nào xấu nhất, tồi nhất, bất hạnh nhất đều dành cho Mới. Khi ông quan, ông tướng đá đít thì tên lùn phải chống hông để các ông đá. Khi các ông có gái đẹp hầu hạ nuông chiều thì tên lùn ngồi dưới gốc đa làm trò cười thiên hạ. Bởi vậy Mới quyết định đổi nghề. Mới học nghề may. Mới quyết chí học. Phải học. Chỉ có cách đó mới thoát khỏi cái định mệnh oan khiên. Mới nhớ lại thời gian đầu, khi anh ngồi tập kết nút, lên tà, lên lai quần... Mới nhớ mà ngỡ như một giấc mơ. Không dễ gì một tên lùn lại trở thành một người thợ may. Không dễ gì một kẻ đứng ngang ngực vú đàn bà để đo kích thước cái eo, vòng ngực... Mới không tin mình sẽ làm được. Nhưng cái ý chí đã thôi thúc anh lao vào. Anh bỏ tiền bạc dành dụm để học thêm những khoá dạy về cắt may. Anh mua sách vở học thêm. Anh chịu khó sưu tầm những cuốn sách Âu Mỹ về những kiểu thời trang thịnh hành. Phải học, và phải đạt cho bằng được. Và cuối cùng Mới đã thành công.

Bắt đầu vào nghề, Mới mở một quán may nhỏ trong một xóm lao động. Thối bỏ rập hát trở về giúp anh kết nút áo, tập may vá. bảng hiệu... Người ta đến quán để trò chuyện cột đùa. Mới thì vừa đập máy vừa nói chuyện. Còn Thối thì lăm lì ít nói ngồi đằng sau kết nút, đơm khuy...

oOo

Sáng hôm sau, Thối dậy sớm. Mới nằm yên khi Thối mở cửa đi tiểu. Thối bước thật nhẹ. Mới hỏi: Bộ mi đi thật sao ? Thối không trả lời. Nó lại xách cây đèn dầu rọi tìm bàn chải đánh răng. Gương mặt lăm lì cúi xuống. Tiếng gà gáy vang lên ở đầu nhà đi Tư. Có tiếng xối nước ào ào ở bên nhà thầy Hai. Mới theo dõi cử chỉ của Thối. Rồi Mới hỏi lại trong tiếng nói như nghẹn ở cổ: Mi

đi thật à ? Thới cần nhằn: Tui đã nói thật với anh, tui đi trước đòn đi sau mà. Rồi nó ra ngoài quán may. Mới cũng theo em bước ra ngoài đường. Dây cây thầu đầu trụi trĩu những cành đen đúa. Những vũng nước vẫn còn bốc sương. Hàng hoa vạn thọ ở bên nhà ông giáo An vàng ửng tươi mát.

Cả hai lại im lặng. Một chặp, Mới nói: Mi đi, nhớ gửi về nhà cho tau biết tin. Túng tiền nói tau gửi vô.

Thới không đáp, trở vào quán lấy xác tay. Rồi trở ra, nó nói:

"Thôi sáng rồi, tui đi. Tui sẽ gửi thư về anh"

Rồi Thới từ giã anh. Mới đứng yên, nhìn theo bóng thẳng em. Màu áo kaki vàng cũ mờ nhạt ở ngay ngã tư, nơi dẫn về phía thành phố. Sương muối còn đọng lại trên hàng cây thầu đầu hai bên đường. Những chiếc lá ngâu rụng hồi đêm vẫn còn nằm dày đặc trên lối đi. Mới quay vào quán. Anh ngồi nhìn chiếc máy may cũ, rồi thở dài buồn bã.

oOo

Những ngày sau khi Thới đi, quán may hầu như buồn tẻ. Một ngày hai buổi Mới đập máy, nghe tiếng máy kêu đều đều, nhiều lúc nhớ đến thẳng em mà muốn rưng rưng nước mắt. Mới cứ ngỡ là Thới đang ngồi ở bên cạnh, cặm cụi kết khuy, kết nút, mái tóc xoà trên vầng trán, hay cười nói với lũ bạn bè. Mới hôm nào, không khí của quán vui nhộn, cửa quán lúc nào cũng chống lên, và ngoài lề đường, dưới cột đèn, thường tụ tập đám bán hàng rong, bán chè, hột vịt lộn, và trong này, hai anh em cố gắng may cho xong những bộ quần áo đến hạn kỳ. Mới hôm nào, Mới còn giữ gìn thẳng em, khi trong xóm, lần lượt nghe tin thẳng này tiếp đến thẳng khác hết bị thương tàn phế đến tử trận. Mới hôm nào, người trong xóm đều nói về hai anh em Mới, thương yêu nhau, đùm bọc nhau. Bây giờ, Mới làm sao để nói với bố mẹ anh?

Buổi tối đầu tiên Mới đi ngủ sớm hơn mọi khi. Đôi lúc ở căn nhà thầy Hai sát vách, tiếng cọt két của chiếc giường tre nổi lên giữa

đêm trường thanh vắng khiến Mối cứ trăn trở hoài không ngủ được. Trong thân xác Mối, cuộn cuộn ngọn lửa dục. Sự phát triển không đều đặn của cơ thể dường như càng làm tăng thêm cường độ của sinh lý. Nó ứ đọng và dồn nén trong cơ thể không cân đối. Nó hành hạ Mối. Nó cháy bùng bùng. Nhưng Mối không dám đi giải quyết sinh lý. Mối ngại lời thị phi. Hơn nữa, Mối còn phải làm gương cho thằng em trai. Bây giờ thằng em đã bỏ đi, chỉ còn lại Mối cùng cõi đêm đầy thêm khát. Mối đã bịt tai lại. Nhưng anh bất lực. Tiếng cọt két của chiếc giường tre thầy giáo Tư vẫn vang lên từng hồi, từng hồi. Mối bỗng nhiên nghĩ đến Chanh. Đến bờ ngực lấp ló đằng sau vải lụa, đến cả đôi môi như còn mở ra, và cả bờ tay lông măng phơn phớt. Mối tưởng tượng hơn nữa khi Chanh cởi chiếc áo lụa. Phải. Chiếc áo chiếc quần của Chanh vẫn còn bỏ trong hộc tủ. Mối lấy ra, áp vào mặt vào mũi. Mối liên tưởng đến hơi hướm của người con gái. Và Mối càng lúc càng bị mê chìm trong trận bão. Đến nỗi Mối không còn tự chủ lấy mình được nữa.

Và sau đó, mỗi ngày, những đứa con gái trong xóm vẫn đến quán may, khi thì may áo khi thì quần dài, có khi may cả áo dài. Mối cũng nhận may cả quần Tây và áo sơ mi. Mối đứng sau chiếc bàn dài, sợi dây thước đo choàng quanh cổ. Mối vừa đo, cắt, vừa nói chuyện. Mỗi ngày những đứa con gái vừa đến quán để đặt hàng vừa cười giỡn với Mối: anh lùn, anh lùn sao không chịu lấy vợ cho rồi. Rồi những tiếng cười ré lên và nhiều khi, khúc khích đến tận giếng nước. Mối thì cười trừ. Mối thừa biết khó mà thắng những cô nàng ranh mãnh chanh chua trong xóm. Mối nghĩ đến tiếng cười rộn ràng của Chanh - con nhỏ bán gạo - đôi vú căng bồng sau làn vải trắng. Tại sao Mối cứ nghĩ đến nàng mãi hoài ? Hay là Mối đã yêu con nhỏ ấy rồi. Con nhỏ gì có duyên lạ, duyên lòng. Mối vừa đập bàn đập, vừa mỉm cười thâm. Chiếc áo của con nhỏ vẫn chưa may xong, chờ kết nút. Mỗi buổi chiều Chanh đi qua quán, gánh đôi thùng không, hỏi vọng vào: Áo may xong chưa, anh Mối ? Mối cười, nói: Chi mà gấp dữ rứa cô Chanh ? Bộ ngày mai đi lấy chồng hở cô Chanh ? Chanh vừa kéo lê đôi

thúng trên mặt lộ vừa nhìn lên trời: Ôi chao cái anh lùn này ăn nói vô duyên... Có khi con nhỏ còn mang cho anh em Thới một món quà như trái bưởi hay nải chuối... Thới đứng đằng sau anh vui lắm. Còn Mới thì cứ tiếp tục đùa : Cô Chanh à. Trái bưởi này chắc phải ngọt nhất Huế rồi. Sao anh Mới biết ? Vì cái gì cô cho đều là nhất hết ! " Anh Mới này xạo ghê đi" Khi ấy Mới vui lắm. Mới đập bàn đập mà có cảm giác đang đập theo những nỗi hạnh phúc.

Chiều nay Mới đã may xong chiếc áo bà ba hồng của Chanh. Hàng nút áo Mới định sẽ kết vào sáng mai. Mới ngồi chờ Chanh về. Nhiều khi Chanh đi với bạn, nhiều khi Chanh đi lẻ loi một mình. Khi Chanh bước qua quán may, con nhỏ bỗng nhiên cười lớn. Đôi thúng không rà trên mặt lộ, như thể bất cần. Và lúc ấy, Mới lại thăm hỏi: Cô Chanh bữa ni có gì vui mà cười sung sướng rứa...

Mới chống tay vào cằm nhìn ra ngoài quán. Lũ học trò trường trung học đi bộ qua quán, nhìn vào kêu lớn: Anh lùn, anh lùn đang buồn bộn bầy đi. Thăng Lịch, bạn học của Thới, vào thăm hỏi: Có tin tức gì của thằng Thới không anh Mới. Mới trả lời: " Nó còn học ở quân trường. Còn một tuần lễ nữa, mãn khóa..."

Chanh đã về ở đầu con đường dẫn vào xóm. Chanh mặc áo màu đà, đi đôi dép Nhật. Tóc nàng bới ngược lộ chiếc cổ trắng ngần. Bới cảm thấy xao xuyến vô chừng. Nắng chiều đọng từng mảng trên mái tóc Chanh. Chanh bước qua quán, hỏi lớn: "Anh Mới, áo tui xong chưa ?" Mới cười: "Chưa xong, cô Chanh". Gương mặt người con gái bỗng sụ xuống như muốn khóc. "May chỉ một cái áo mà hẹn tới hẹn lui. Thôi trả lại tui, tui không may nữa đâu..." Mới nhìn đôi mắt buồn với vợ của Chanh, dỗ dành: "Áo tui đã may xong rồi, chưa kết nút. Tui rán kết, tối cô đến lấy." Chanh gật đầu: "Ừ, nhớ nghe anh Mới". Rồi Chanh rời quán. Mới nghe được mùi dầu hoa lài dịu dịu phảng phất. Mới nhìn theo Chanh. Mới cứ ngỡ mình đang ôm thân thể tròn trịa ngọt ngào của người con gái.

"Anh Mới sao chưa lấy vợ cho rồi." Chanh lấy chiếc áo mới áp vào người nàng và hỏi. Chiếc áo vải còn thơm mùi hồ. Nàng đợi câu trả lời nhưng chỉ là nỗi im lặng. Chanh quay lại, nhận ra gương mặt của anh lùn buồn bã, và già đi dưới ánh đèn điện vàng. Nàng lại hỏi tiếp:

"Có bao giờ anh Mới buồn hông?"

Mới ngược lên nhìn gương mặt bầu bĩnh của người con gái, cười hiu hắt:

"Sao mà không buồn, cô Chanh. Nhiều lúc buồn muốn đứt ruột."

"Thấy anh không lo lắng gì cả."

"Vì sao cô biết tui không lo?"

"Anh còn lo gì nữa. Anh khỏi đi quân dịch trong khu người khác lo cuống cuống. Anh khỏi lo vợ con. Anh lại là ông chủ..."

"Cô Chanh à, tui có những thứ mà người ta không có."

Anh muốn nói về một con người lỡ sinh ra trong một số phần không được may mắn. Lùn. Anh lùn. Thăng lùn. Người ta gọi anh, xem anh như một cửa lạ. Khi anh xuất hiện ở đâu thì con nít người lớn ủa ra để nhìn, để xem anh như thể một kẻ đến từ một hành tinh lạ. Người ta không hiểu thăng lùn, tên lùn này vẫn có con tim. Chanh ơi, ngay cả Chanh cũng vậy, cũng chẳng bao giờ hiểu tui...

Một chiếc xe xích lô đạp qua, lọc cọc trên đường. Mới nhìn theo bóng người phu xe, rồi nói:

"Đời có lúc vui lúc buồn mà. Con người ai lại không lo phải không cô Chanh?"

Rồi Mới cười:

"Nội cái áo của cô cũng làm tui mất ăn mất ngủ."

Chanh lườm:

"Lo gì nà lo. Cứ hẹn người ta tức chết được. "

Mới nhìn bàn tay của Chanh đang mân mê chiếc áo mới. Những ngón tay thon trắng. Mới ao ước được mân mê ve vuốt những ngón tay tròn trĩnh. Trời ơi, chiếc áo bà ba màu hồng nhạt, tui đã cắt, đã may, đã kết, đã lên tà, đã lấy eo, làm sao cho vừa vặn thân thể của em, để làm tăng thêm nét kiều diễm cho em, nhưng con tim tôi thì đang rỉ máu. Phải, tui là tên lùn, là anh lùn, làm

sao tôi được hưởng ân huệ như mọi người, trừ cái ân huệ khỏi đi lính... Mùi dầu bông lải thoang thoảng từ phía người con gái. Và đôi bờ ngực cứ mời gọi, gọi mời. Một khoảng cách rất gần nhưng Mới cảm thấy xa diệu vợi. Ngoài đêm, lủ đóm đóm lập lờ, Có tiếng nổ lác đác ở hướng đông. Trên trời chiếc trực thăng Mỹ chớp đèn rù rì buồn bã. Mới hỏi, phá tan bầu không khí im lặng:

"Cô Chanh bán buôn độ ni ra răng ?"

"Cũng tạm thôi anh. Đạo ni trời cứ mưa hoài nên lợi bùn thật cực."

"Răng độ ni trời cứ hết bão rồi đến lụt. Nước sắp sủ lên bờ rồi."

"Dạ. Đập Đá chiều qua nước tràn bờ. Tui bị kẹt bên nớ."

"Thôi, cô Chanh đi lấy chồng, để chồng nuôi, khỏi cực thân."

"Thân tui, tui nuôi không nổi. Ai mà nuôi nổi."

Mới muốn nói:

"Có tui đây. Tui nuôi nổi cô mà." nhưng Mới không can đảm. Phải, Chanh ơi, em làm sao hiểu được lòng tôi. Thấy em cực sao tôi yên tâm cho được. Chanh hãy về với tui, tui bảo đảm mà.

Chanh bỗng nói:

"Tui mới nhận thơ anh Thới. Anh Thới có viết thơ cho anh không ?"

Mới nghe, sững sờ:

"Nó viết gì cho cô Chanh ?"

Chanh không đáp, cúi mặt xuống. Những ngón tay nàng mân mê cùng chiếc áo mới. Rồi nàng thốt lên:

"Ảnh chỉ hỏi thăm thôi. Ảnh đi hơn hai tháng rồi phải không anh Mới ?"

Mới không trả lời, vẫn vợ nhìn đám thiêu thân đang bay sà vào trong bóng đèn. Bàn tay Chanh đặt trên mép bàn máy may. Trong ánh sáng lù mù của cây đèn dầu, Mới nhận ra người con gái thật vô cùng quyền rũ. Mới nghe hơi thở của Chanh phả vào người mình nóng hổi. Tim Mới đập rộn ràng. Bàn tay phải của Mới bắt đầu di chuyển nhẹ nhàng và dừng lại bên cạnh bàn tay người con gái. Chỉ cần một gang tấc nữa là Mới sẽ nói cho Chanh biết về cõi lòng mình. Bàn tay Mới sẽ nắm lấy bàn tay Chanh, sẽ

đặt nó vào môi miệng mình... Chỉ còn gang tấc nữa. Mới đánh bạo xê dịch bàn tay mình thêm một chút nữa. Nhưng lúc này nhịp tim của Mới muốn đập loạn xạ. Mới chạm bàn tay mình vào ngón tay út của Chanh. Chỉ một chút chạm nhẹ như hơi thở nhưng cả một lồng ngực như vỡ bưng. Mới lắng đợi những gì xảy ra. Thì Chanh rút bàn tay ra khỏi mép bàn. Nàng nói, vẫn vợ:

"Anh Thối đi, chắc anh Mới buồn lắm."

"Buồn gì, nó lớn rồi mà."

Chanh nói thêm:

"Dạo này anh Thối đen lắm."

"Sao cô Chanh biết?"

"Anh Thối có gởi hình cho em."

Lần đầu tiên, Chanh mới xưng em. Mới rửa thắm:

"Thằng Thối này quỉ thiệt. Rằng nó yêu con Chanh, nó lại giấu mình."

Mới cười buồn:

"Bữa nì, bắt đầu gọi tui bằng anh, cô Chanh."

Chanh đỏ mặt. Còi giới nghiêm đã rúc lên từ phía nhà máy đèn. Chanh từ giã Mới. Mới đứng dậy nhìn theo bóng người con gái. Anh đứng sát vào cánh cửa trống gió. Đám người xem cải lương trở về đang bàn tán âm vang trên đường. Mới thở dài, nghe nặng trĩu, buông xuôi. Mới hồi tưởng lại cuộc đời bất hạnh của mình. Anh lùn, thằng lùn, tên lùn...Phải chi cả thế giới này đều toàn là những người mang cùng một kích thước như Mới, thì đỡ khổ cho Mới biết bao. Hết tiếng cười la xoáy lốc. Hết những đêm chùi son chùi phấn. Hết những đêm bên nhà thầy Tư, nghe tiếng cọt két của chiếc giường tre càng lúc càng dữ dội... Chanh ơi, đâu phải tui vui vẻ, hạnh phúc, không lo buồn như Chanh nói. Trái lại là đàng khác. Như đêm nay.

Trần Hoài Thư 9/2001

Trần Thị Lai Hồng

Tầm Vông

*Tập tầm vông
tay đây không tay đó có
tập vọ vọ
tay đó có tay đây không*

tay có tay không
tay không tay có
đó không đây có
đó có đây không

ngỡ có bỗng không
khi không bỗng có
đầy tay có đó
phủi trắng lại không

có có không không
một khúc tầm vông
ba tấc đất thó
có lại hoàn không

- có có không? - không!
- không? - không có có!
- có không? - không có!
- có có hay không?

*Tập tầm vông
tay mô không tay mô có*

Thư quán bản thảo * 68

tập vợ vợ

tay mô có tay mô không

có không một mây bụi hồng

9/99

(trích từ Giai Phẩm Lá Thư Phượng Vĩ 2000)

về với phố với Trần Hoài Thư

Người viết: Phạm văn Nhân

Hôm nay, tôi bắt đầu viết về tôi, về những bạn bè, về những ai cùng một lứa tuổi, mà đã một thời nhập vào cuộc chơi " Chiến tranh ". Thật sự đã nhập vào cuộc chiến. Không còn đứng ngơ ngác nhìn.....bên đường, khi nghe đầu đó một trái lựu đạn nổ. Không còn dừng dừng khi nghe có trái mìn nổ đầu đây. Rồi bao nhiêu người chết mặc kệ. Cái thời của những cuộc tình lãng mạn, đưa em đi dưới những hàng cây bóng mát. Đưa em đến công viên hò hẹn, hay " Uống môi em ngọt. uống ly chanh đường ". Hết rồi cái dừng dừng, hay những cuộc tình lãng mạn mang một ít trí thức, khi cuộc chiến đã cuốn hút chúng tôi vào vòng sanh tử.

Đã lâu, tiếng súng đã lùi về đằng sau. Đã lâu, hình như không còn ai muốn nhắc đến. Thì hôm nay, quá khứ như hiện lại rất rõ nét của một thời chinh chiến đã qua, mà tôi và những bạn bè đã nhập cuộc. Ngày hôm nay còn có được cũng vì có cái quá khứ của ngày hôm qua. Chối bỏ quá khứ của ngày hôm qua, như chính ta chối bỏ ta vậy, tôi nghĩ như thế. Bởi thế, khi nghe những câu thơ của anh:

" Thành phố nọ trở về vui một bữa
" *Đám cô hồn, mấy đứa buồn như nhau*
" *Tiếng hát Khánh Ly, quán mờ đèn lu*
" *Ai nức nở xoáy hồn ta, đau nhói*
" *Mắt mỗi đứa nhắm nghiền, u hồn khói thuốc*
" *Đêm bên ngoài, hay đêm của thanh xuân*
" *Giọt cà phê đen, quạnh đặc linh hồn*
" *Đôi mắt bạn bè chao ơi, buồn quá đôi*

Đọc những dòng thơ trên, quá khứ âm thầm luồn lách vào trong những tế bào hiện tại của cơ thể đã bầm dập với thời gian. Những dòng thơ trên có phải là lối thơ tự do hay đó chỉ là những âm điệu của một lối thơ mới, để dễ lọt tả hết cái ý của một thời tuổi trẻ mà chúng tôi đã qua. Những câu thơ không cường điệu. Nhưng nghe sao ray rứt vô cùng. " Mất mỗi đứa nhấm nghiền, u hồn khói thuốc " Tại sao lại phải nhấm nghiền đôi mắt bên những giọt cà phê đen? Tại sao tuổi trẻ " buồn quá đổi " ? Mà đáng lý ra, tuổi trẻ của chúng tôi vào thời 21, 22 tuổi đời, phải tràn đầy hy vọng trên con đường thênh thang từ một giảng đường Đại Học nào đó mới phải. Nhưng không, tuổi trẻ đó bây giờ phải:

" Những ngày quân về những ngày quân đi

" *Anh lội mỗi chiều lao vào địa phủ*

" *Có đêm trăng sao, có đêm mưa lũ*

" *mã rạch kênh bờ, anh ở qua đêm.*

Tuổi trẻ như vậy đó làm sao không buồn. Tại sao phải buồn quá đổi, khi mà chúng tôi phải quên đi " Chiều Đông nào nhung nhớ. *Đường lao xao lá đầy. Chân bước mòn vĩa phố. Mất buồn vịn ngọn cây.* ". Cái nỗi buồn lãnh mạp trong thơ Kim Tuấn không có trong nỗi "Buồn quá đổi" của những người lính trận khi về phố thị, ngồi nghe tiếng hát đậm đặc của Khánh Ly như những giọt cà phê đen quánh rớt từng giọt, từng giọt tách cà phê. " *Buồn quá đổi " tôi chịu cụm từ này khi anh dùng nó trong bài thơ " Về Với Phố "*. Làm gì có: Đường lao xao lá đầy. *Chân bước mòn vĩa phố.* Khi:

" Những ngày quân về những ngày quân đi.

" *Qua những làng thôn hoang tàn đổ nát.*

" *Bình định quê em đau thương tang tóc.*

" *Biết đến khi nào thấy được mùa xuân.*

Mặt trận đang sôi bỏng mà. Những bước chân anh đi, cũng như tôi đi. Lội. Lội hoài năm này tháng nọ, không biết mệt, biết mỏi. Tập thơ: Tháng bảy Hành Quân Xa, có bài: Khi Chờ Tấn Công:

" Rồi lát nữa chúng tôi sẽ như sấm sét

" đổ xuống bất ngờ
" sẽ quăng lựu đạn
" sẽ quạt liên thanh
" sẽ thọc lưỡi lê
" Rồi lát nữa, địch sẽ vô phương chống cự
Hay trong bài Eo Chết. Ta nghe:
" Địch cho trung đội qua eo chết
" Hai bên sườn đại liên đan nhau
" Nổ. Nổ dòn
" Đất đá kêu đau
" Sủi bọt
" Khói bốc lên
" Bốn bề dội vào vách xám
" Một hai ba, lộn, nằm co quắp
" Còn lại, vẫn ào lên, ào lên.

Nhưng trong Tháng Bảy Hành Quân Xa tôi lại chịu câu này nhất, anh viết : "Hãy tha lỗi cho tôi những người không may. Tôi không còn cách gì hơn " . Hai câu này chấm hết bài: Khi Chờ Tấn Công.

Hình như tuổi trẻ chúng tôi khi ra trận đều mang tâm thức như thế. Cho dù đạn bắn chéo sườn. Đạn đại liên đan nhau như vãi cát. Cái chết nằm rất gần trong từng centimet. Thế mà cái tâm thức của người lính chúng tôi lúc nào cũng từ tâm, phát xuất từ tận cùng của lòng Từ Bi. Cho nên khi về phố, ngồi uống ly cà phê, lòng nghe buồn quá đỗi. Buồn cái gì, buồn cho thế thái nhân tình. Buồn cái gì, buồn cho một kiếp người đang rong chơi trong trò sinh tử chẳng? Cũng có thể lắm. Cho nên mượn câu thơ của Kim Tuấn đã được phổ nhạc hát vang vang trong những ngôi quán cà phê bên vệ đường: Anh cho em mùa xuân. *Nụ hoa vàng mới nở*. Hoa vàng. Mùa xuân với chúng tôi chỉ là những cái gì đẹp trong trí tưởng còn đọng lại đâu đó mỗi khi rảnh rỗi. Với chúng tôi, mùa xuân, súng vẫn nổ, bạn bè đồng đội vẫn ngã quy. Mùa xuân của chúng tôi là bóng đêm của cây rừng, là bóng tối của thần chết. Làm gì có hoa vàng, cho dù những hoa đại bên

đường mà chúng tôi đã đi qua. Tuổi trẻ đã đánh mất rồi trong cuộc chiến dai dẳng mà anh , tôi và nhiều người nữa thật sự đã tham dự cuộc chơi.

oOo

Về với phố, ý nghĩ đó làm cho người lính trận thích vô cùng. Dầu Phố gần hay Phố xa mặt trận. Thoát một cái đã muốn " Bay " về Phố. Những con phố đáng yêu ghi đậm dấu chân của anh, hay cũng là dấu chân của tôi, hay cũng là dấu chân của tất cả những người cùng lứa tuổi đang lao vào cuộc chiến hôm đó. Anh nhắc làm chi để tôi nhớ lại vô cùng:

" Phố ở xa, trở về, giấy nhà binh

" *Đèo xe honda, nón rừng bỏ túi*

" *Nhut gã đàn ông bị tù cấm cố*

" *Ngày trở về, tận hưởng những thiệt thua*

" *Phố ở xa, đã thấy lầu cao*

" *Con đại lộ luôn giữa hai bờ cao ốc*

" *Xe chưa đổ mà chân như chực phóng*

" *Có xa phố rồi thấy phố đáng yêu*

Dầu nơi đó " những vỉa phố ". " Những dãy lầu cao ốc ". Hay " Những đám bạn bè, chụm đầu đốt thuốc ". Cho dù " Lính nghèo xơ xác " thì cũng là " Những cái tình nơi phố ấy không quên ". Đúng quá. Những người lính mang tiếng: " Cổ áo một hoa mai. *Mà mùa xuân chẳng biết* ". Vì hoa mai tượng trưng cho mùa xuân của đất trời. Những cổ áo một hoa mai, người ta gọi quan nhỏ, súng ngắn, xe to. Bởi, chỉ là trung đội trưởng thì chiếc xe duy nhất là GMC để chuyển quân. Về phố , quan một mà lái GMC mấy anh quân cảnh chặn lại ngay, hỏi giấy, mất công đưa xe về quân vụ. Thôi thì nhảy xe ôm (Honda) là thượng sách. Nón rừng bỏ túi là hay. Chứ nào dám quá giang xe nhỏ (jeep), lỡ gặp xe ông lớn đang về phố " ăn chơi " thì đời lại càng khổn cho nghiệp binh. Để rồi, gặp bạn, xe chưa đổ mà chân như chực phóng.

Làm sao quên được mùa xuân, cũng nơi những dãy lầu cao ốc đó. Mùa xuân anh còn nhớ không?. Chắc chắn anh , tôi

không thể có "Nụ hoa vàng chớm nở " mà chỉ một buổi sáng hôm đó thôi, tôi rút quân đi, sau một đêm nghe chó sủa dữ dưới chân núi Bà Hỏa. Rút ra khỏi những dãy lầu cao ốc bên đường đó, nhường chỗ lại cho anh. Với tôi, chó chỉ sủa thôi. Với anh. Nổ. Súng đã nổ. Một hai ba, lặn, lộn. Và nụ hoa vàng chưa kịp chớm nở vào đầu mùa xuân năm ấy, thì viên đạn đồng. Lại cũng là viên đạn đồng của " Người anh em " ghim ngay vào ngực anh. Nụ hoa vàng hay nụ hoa đỏ ối màu máu của người anh em tặng cho anh ngay lúc ban đầu của cuộc đời lính thú. Bài học " Tác chiến trong thành phố " mà anh đã học, chưa kịp đem ra áp dụng, thì đã được " người anh em " bên kia tặng cho viên đạn đồng rồi. Sau này những người bạn của tôi nói, tôi hên. Viên đạn đó đáng lẽ của tôi mà anh lại hứng.

Của tôi, hay của anh, hay của một người nào khác hứng lấy viên đạn đó. Một viên hay nhiều viên thì cũng thế thôi. Bởi, tôi hay anh, hay nhiều người khác nữa đang sanh trong " Thế hệ chiến tranh " thì phải hứng đạn thôi. Tôi nghĩ, không phải một thế hệ đâu, mà nhiều thế hệ khác đã đi qua. Có lẽ ba thế hệ tính từ đời ông tôi, bố tôi, rồi tôi . Phải không? Chiến tranh như truyền kiếp trên quê hương mình. Nhưng đến thế hệ của tôi, của anh thì ghê gớm hơn nhiều. Không phải chỉ có đạn nổ ngoài chiến trường. Không chỉ có người lính chết ngoài trận mạc, mà ngay thị tứ lựu đạn vẫn nổ kia mà. Mà ngay thị tứ người dân vẫn chết bởi nhát dao đâm kia mà. Bởi mang hình thức một cuộc chiến tranh ý thức. Vừa ý thức vừa xâm lăng do phía bên kia phát động. Anh thử nghĩ xem, khi mà họ tung ra những luận điệu, nào là " chiến tranh giải phóng " . " Chiến tranh nhân dân " thì lại nằm trong ý nghĩa tàn độc hơn. Khi mà:

" Trong bóng tối có ai còn phân biệt

" *Có ai còn biết được người hay ma*

" *Chúng tôi lỡ sinh trong thời oan nghiệt*

" *Chỉ chấp chùng những bóng tối tha ma*

Hay:

" Thần trí cứng, đuổi theo từng tiếng động

" Tim như chùng vỡ cả khối hư không.

Tôi nghĩ mấy vần thơ trên là khi anh nói lên sự thật: " Thần trí cứng, đuổi theo từng tiếng động " Đúng quá đi thôi. " Thần trí cứng ". " Tiếng động ". " Đuổi theo ". " Tim như muốn vỡ ". Ngũ quan trong con người tôi đang thậm thẩu trong từng tế bào trở lại. Bởi vì cái bóng đêm nơi đây, không phải là bóng đêm ở một góc phố nào đó an bình cho cặp tình nhân ân ái, hôn cái hôn đầu tiên, đủ để nghe nóng rần cơ thể, thần trí cứng trong đam mê. Mà, ở đây, tiếng động của chiếc lá rừng vô tình rơi trong không gian đánh thức sự tỉnh mịch của đêm trường, cũng làm thần trí người lính cứng, tim nghe chùng muốn vỡ. Một tiếng động của con sóc rừng đang chuyển cành trong đêm, làm cho người lính cũng giật mình. Những cái giật mình đó không làm cho người lính chúng tôi phát điên lên, khi thần trí cứng, thì cũng làm cho tóc trên đầu có nhiều sợi bạc sau một đêm thấy mình còn sống.

Có điều lạ, chiến tranh kéo dài như thế, ngày cũng như đêm. Nhưng ngồi nghĩ một chút là lính lại nhớ phố vô cùng. Về phố trong bộ quân phục ướt sũng mồ hôi, cũng về. Về phố trong bốn túi rỗng, cũng về. Với phố, xa nó, nhớ vô cùng. Mặc dù nơi đó, những người lính, có thể là anh, là tôi, không có " May mà có em, đời còn dễ thương " . Nhưng ít ra, từ một nơi góc phố nào đó, hay trên vỉa hè nào đó:

" Những hiền tình, gần gũi kẻ chưa quen.

Sao lạ, đọc lên câu thơ nghe nó gần gũi và nhiều nhân ái thế.

Với anh nói riêng. Với chúng tôi, những người lính trận nói chung làm sao không thao thức khi mà cuộc chiến này đã đốt đi nhiều tuổi trẻ, phải không. Không biết chấm dứt lúc nào. Chấm dứt sự tàn độc trong chiến tranh, có thể bên này, cũng có thể bên kia gây ra, làm sao tránh khỏi khi súng nổ. Nhưng với anh nói riêng và những người lính miền Nam nói chung khi ra trận chắc chắn trong hai câu thơ này, gói ghém hết tất cả:

" Cả tiếng mở cửa một người lính cũ.

" *Rất an bình không thao thức suy tư.*

Như vậy đó. Chúng tôi đã chờ từng giờ, từng đêm những ngọn hỏa châu òa vỡ để xua bóng tối đầy ma quỷ rình mò. Thế mà khi nằm kích từ một cách rừng nào đó, bờ ruộng nào đó, người lính trong giấc ngủ chập chờn vẫn còn " mơ " trong nỗi " An bình " không thao thức suy tư. Thao thức để làm gì nhỉ, vì cuộc chiến này, chúng tôi có tạo nên nó đâu. Ai đó cứ rao bán chiến tranh, để rồi đẩy chúng tôi vào ngõ cụt, không lối thoát. Đừng vội kết án cho chúng tôi là " Phản chiến " . Không đâu. Phản chiến sao cứ ở mãi với chiến trường. Phản chiến sao cứ ở mãi với những người lính thật tội nghiệp đủ mọi sắc tộc: Thượng có. Chàm có. Nùng có. Việt có. Những người lính mà những ngày không hành quân mừng vô cùng. Có ai nhìn thấy cảnh nheo nhóc của vợ con họ trong những trại gia binh không, dù túng thiếu với đồng lương, họ cũng vui mừng khi thấy chồng họ trở về sum hợp, trong nỗi bình yên của gia đình. Có ai thấy họ không, những đôi mắt quầng sâu của người vợ chờ đợi chồng về dưới những mái tôn trong khu trại nóng hầm hập. Tội nghiệp. Họ chờ đợi mà họ có oán trách ai đâu. Thấy lính về thì mừng rỡ. Thấy lính đi thì lo âu. Tủi thân một chút mà nào dám nói với ai, khi về phố thấy đám người " Rừng mỡ, ăn chơi ". Đừng nói với chúng tôi: Em chỉ yêu có anh binh nhì. Nghe mỉa mai.

Về phố. Tôi thích những câu thơ này. Nó thật. Không sáo ngữ. Nó gần gũi một cách lạ kỳ:

" Phố ở xa, về lại, đói no

" *Một đám bạn bè, chụm đầu đốt thuốc*

" *Một ngày phố, dù lính nghèo xơ xác*

" *Nhưng cái tình nơi phố ấy không quên*

Hay về lại với chiến trường, thì:

" Tức mình, kê hòng súng

" Sau lưng thẳng khinh binh

" *Ra lệnh mà không lên*

" *Tao bóp cò đừng hối*

" *Nói mà lòng muốn mếu*

" *Muốn nói lên một câu*

" Tao cũng són đái đây

" Mày làm sao biết được?

Són đái là cái chắc. Những câu thơ năm chữ ở trên, rõ ràng quá khứ đã hiện về rõ nét trong từng tế bào trên thân thể người lính cũ. Có ai nói rằng không sợ chết đâu, khi ra trận. Người bạn của tôi ở bên Canada có viết một cái truyện ngắn "Trận Chiến Không Có Đại Bàng " khi mà những chiếc T54 của Bắc quân ồ ạt tiến vào thị trấn Phú Long, cách Phan Thiết khoảng bảy cây số, trước tháng Tư năm 1975. Xích sắt của T54 đang nghiền nát hố hầm phòng thủ. Những người lính chiến đấu đơn độc ĐPQ kêu gọi Đại Bàng để xin yểm trợ hay tiếp viện, thì Đại Bàng đã cao bay, bay tận trời xanh ra biển cả, đâu còn ở bên cạnh những người lính của mình nữa để mà chiến đấu, yểm trợ. Tội nghiệp. Thế mà họ vẫn chiến đấu, diệt được vài chiếc tăng thì cũng bị bắt vào tù.

Những người lính hay sĩ quan ĐPQ đó, cấp bậc nhỏ nhoi, chuẩn úy hay thiếu úy thôi vào tù Cộng Sản sáu, bảy năm, nay qua Mỹ dưới dạng H.O chẳng ai ngó ngang hay vinh danh những người lính ấy, mà lại vinh danh Đại Bàng đã bỏ anh em chạy xa. Đọc bài " Trận Chiến Không Có Đại Bàng " lòng nghe xót xa. Nhưng thật sự mà nói, những người lính miền Nam nào có muốn nghĩ " Vinh Danh hay không Vinh Danh " bởi cái lòng: " Rất an bình, không thao thức suy tư " ấy.

oOo

Cuộc chiến đã qua. Phố Xưa muốn về, chỉ còn trong tiềm thức : Về Với Phố. Về với dăm ba thằng bạn chụm đầu hút thuốc. Hay nhớ về một góc phố nào đã qua: Qui Nhơn. Pleiku. Komtum. Ban Mê Thuột. Cần Thơ. Tháp Chàm với dăm ba thằng bạn " Cô hồn " buồn như nhau đó, bên những giọt cà phê " đặc quánh linh hồn ", với giọng hát khàn khàn của Khánh Ly " Nức nở ". " Xoáy vào hồn ". " Đau nhói " đó. Để rồi, chiến trường xưa còn lại, nhớ lại bạn bè, đồng đội đâu rồi. Chỉ còn lại chiếc áo trận cũ năm nào không giữ được. Bây giờ như vầng trăng cũ hiện

về khi thấy lại chiếc áo trận năm xưa. Ta lại nghe tiếng gió thổi qua bao nhiêu ngọn đồi vô danh, trong những khu rừng vô danh mà những bạn bè, đồng đội của tôi nằm xuống. Màu áo cũ sẽ còn mãi, còn mãi chẳng bao giờ nhạt phai .

" Chiếc áo một thời đã không gìn giữ

" *Đã nhuộm rồi, như thể một màu tang*

" Thừa không phải! *Áo xưa còn cất kỹ*

" *Để khi nắn lòng, lấy áo ra mang*

Theo anh, thì lấy áo ra mang. Còn theo tôi, thì " Để khi nắn lòng, lấy áo ra xem ". Anh thử làm theo lời nói của tôi xem, treo chiếc áo trận cũ cách xa anh chừng một mét, rồi ngồi nhìn nó, rồi ngắm nó. Chiếc áo ấy đã thấm bao mồ hôi , cả máu nữa của anh, của tôi và của bạn bè trong chiếc áo đó. Anh treo lên rồi ngắm xem, từ chiếc áo đó anh sẽ thấy một trời Quê Hương. Anh sẽ thấy toát ra từ đó tiếng rên la của đồng đội khi bị thương. Anh sẽ thấy từ đó toát ra tiếng hô xung phong của những đồng đội. Anh sẽ thấy gì nữa, thấy những cơn gió, những cơn mưa bất tận " Vuốt nước mưa không kịp " từ chiếc áo đó tỏa ra trong những lần hành quân. Anh sẽ thấy gì nữa, một vầng trăng chênh chếch trên phố xưa mà chiếc áo trận đó đã theo ta về, dù có nhận bao nhiêu điều bạc bẽo nơi những con phố mà ta đã đi qua .

Dĩ vãng, theo tôi đừng quên nó. Nó làm cho ta sống hãnh diện cho đến ngày hôm nay. Như " Phố Xưa " anh đã gọi cho tôi cái hứng khi nghĩ về những con phố mà chúng ta đã qua. Bạn bè dăm ba đứa nay còn đâu. Ai còn? Ai mất? Trong cuộc chiến? Trong tù tội? Và, ngay cả con phố cũ, tên cũng đã mất rồi, phải không anh? Chỉ còn lại màu áo cũ. Màu áo của lá rừng. Màu áo trận của người lính bộ binh. Theo ta. Theo ta mãi mãi./

Những bài thơ của bạn bè thời trước 75

Thời trước 75. Thời của những bạn bè bằng hữu. Thời của sáng chiều lãng đãng mù sương. Thời của đói rách mà thật giàu vui. Chúng tôi đã có bạn khắp nơi, khắp chốn. Chúng tôi đã đến với nhau, thật thân tình. Chúng tôi cùng ôm nỗi buồn đặc quạnh chung, cùng chia xẻ cho nhau niềm u uẩn.

Còn nhớ không, hồi Phạm Cao Hoàng, Mường Mán, Lê văn Ngăn, Lê văn Trung của những ngày ở Qui Nhơn, của khu Sáu, của căn phòng thuê đầy mì gói nhưng cũng đầy mây trắng phiêu du. Còn nhớ không, hồi Nguyễn Minh, Chu Trầm Nguyễn Minh, Phạm văn Nhân... và những ngày của Phan Rang và tờ ý Thức đầu tiên in bằng Ronéo, khai mở dòng văn chương thủ công nghệ qua tác phẩm Nổi bờ vờ của bầy ngựa hoang của THT. Còn nhớ không, hồi Phạm Ngọc Lữ, Nguyễn Lệ Uyên, Mang Viên Long, Trần Huệ Ân của một Tuy Hoà xa cách. Ai còn mang ống sáo về nhà Phạm Cao Hoàng để thổi cho bài thơ sang sảng Hồ Trường?. Ai còn là cô gái áo tím để ta về si dại ngẩn ngơ ngày ghé lại?. Làm sao tìm được một vầng trăng cũ trên vườn xưa, hay trên con đường lộng gió và lộng trăng biển Tuy Hoà. Nhắc lại mà bồi hồi. Nhắc lại mà rưng rưng. Từ phố nhỏ, thơ văn bạn bè đã được bắn xa, khắp cả trời văn học. Ai lại không biết đến Trần Huệ Ân của Bách Khoa, Phạm Cao Hoàng của Văn Đê, Phạm Ngọc Lữ, Mang Viên Long, Nguyễn Lệ Uyên của Văn ? Thị trấn nhỏ nhưng mang quả tim cả nước. Có phải vậy không? Và Nha Trang với Nguyễn Âu Hồng, Nguyễn Sa Mạc, Lê Minh, Thanh Hồ, với nhà sách Huy Hoàng và căn gác gió. Và Cam Ranh, Phan Rang, Phan Thiết. Và Ban Mê Thuột, Pleiku, Kon Tum. Và Long Xuyên, Cần Thơ, Sa Đéc, Châu Đốc, Bạc Liêu. Bạn bè ta ở khắp cùng. Và Sài Gòn những năm chờ đợi đi lính, đọc thơ Nguyễn Cát Đông trên Văn. Không gặp mà ngỡ như quen từ lâu. Một bài

thơ của Nguyễn Bắc Sơn hay Từ Thế Mộng, hay Tô Duy Thạch, Nguyễn Lệ Tuân trên tờ Khởi Hành, một bài văn của Lữ Quỳnh trên tờ Ý Thức... Bài phê bình của Cao Huy Khanh... Chúng tôi đã chia xẻ niềm vui chung trong khi đêm thì chập chùng tai họa, ngày thì chập chùng tai ương. Lúc ấy, nghi ngờ không có chỗ đứng, báo cáo điểm chỉ không có đất trồng. Lúc ấy, tấm lòng trải rộng, độ lượng và bao dung. Trời ơi, ai đã cho ta những sợi khói thân tình. Ai đã bao che ta trong cõi nhục nhằn đen tối, giữ gìn nhau hơi ấm trong bầu không khí nhiễm độc thanh xuân?

Rồi 75. Vết chém oan nghiệt. Chúng tôi đã không còn thấy mặt nhau từ độ ấy. Không còn được đọc thêm những bài thơ của bạn bè trên Bách Khoa, Văn, Văn Đê, Khởi Hành, mà mỗi tháng bày trên các sạp báo tỉnh nhỏ, hay theo trục thẳng ra tiền đồn. Bạn bè thất tán. Văn chương cũng thất tán theo.

Phạm văn Nhân muốn Thư Quán Bản Thảo như là mái nhà gìn giữ cõi thân tình bạn hữu. Và chúng tôi bắt đầu. Có lẽ ơn Trên đã giúp chúng tôi. Chúng tôi đã thu thập được một số bài thơ hiếm quý. Như bài thơ của Trần Huiên Ân được viết ở trong nước vào ngày cuối năm dương lịch 1999 mà hải ngoại đang kiếm tìm. Bài thơ đã làm anh gặp rắc rối. Và những bài thơ của những bạn hữu bỏ bút từ sau 1975. Và những bài thơ mới (sau 75) của Nguyễn Bắc Sơn hay của Hạc Thành Hoa, Cao Thoại Châu v.v... Đọc để hiểu, và thương bạn. Đọc để chia xẻ nỗi lòng của bạn. Đọc để cảm ơn bạn. Vẫn còn làm thơ. Vẫn còn gìn giữ thơ. Thơ vẫn còn phảng phất hơi gió cũ, khí hậu xưa...

Riêng chúng tôi, thì bồi hồi như đang trò chuyện cùng những người bạn lâu ngày xa cách. Ấm lòng lắm. Dù tuổi đã 60 rồi. Để gặp lại một thời xưa cũ. Để gọi là tấm lòng của chúng tôi về những người bạn khốn khó.

THT

Trần Huyền Ân

Bài Hát Ngày Về

Ta ngồi lại soi xuống dòng suối rách
Vốc nước lên kỳ cọ mặt mày
Hồi ta ra đi hai bàn tay trắng
Giờ ta trở về trắng hai bàn tay

Giá như người xưa...gác gương sườn đá
Tháo đôi giày cỏ trả trôi
Cởi áo vắt vai cười ha hả
Vội trông bốn hướng đất trời

Ta, một kẻ hèn - kẻ hèn đời mới
Hèn, không đáng mặt kẻ hèn
Đức bạc tài sợ, bầy chim ba nổi
Sao còn vất vả đua chen?

Dãy đồi bên kia là lau là cỏ
Có cây đa già tỏa mát trăm năm
Giá như người xưa.... cùng bấy trẻ nhỏ
(Mặc áo Huyền Đoan đội mũ Chương phủ)
Múa ca vui với trăng rằm

Ta còn gì chẳng ? Trái tim nguội lạnh
Ta còn gì chẳng? Khối óc rỗng không
Tâm mất yếu không đủ nhìn cuối dặm
Đâu bóng con trâu nhòa nhạt giữa đồng

Mặt sạm da bồi tóc râu ngả bạc

Ta trở về quê lỡ thợ lỡ thầy
Muốn theo lão tiều non Du hái củi
Sợ lưỡi rìu làm chảy máu thân cây ./

31/12/1999

Con đường tuổi nhỏ

Con đường ấy xin một lần trở lại
Dù ngựa hồng lưng chẳng thẳng yên nhung
Mùa thấp ẩm cây dâng rừng ngọt trái
Cành roi giương tuổi nhỏ mộng anh hùng

Rời Trăng-Sạn êm đêm ru nước kiệu
Cỏ tai bèo chiền chiện lót chân xinh
Hai màu lá sim vờn học nắn dịu
Cho suốt ngày đôi lũng mãi bình minh

Vừa nhặt bước tới Hòn-Son lối đỏ
Bờm rung rung tóc ngựa đỏ bay bay
Dòng suối mịn ven bờ tưới đất cỏ
Mát cả lòng người ngựa hãy cùng say

Cương giật khê ngựa cao đầu hí mạnh
Vó tung giòn phi đại xõa đuôi cờ
Bên vệ đường chim bồ chao rộ cánh
Cành roi đùa lướt gió vụt băng quơ

Lên đỉnh xóm quay nhìn mây dưới gót
Dành ngôi vua cho kẻ lập công đầu
Ve trong vườn ca sao mà thánh thót
Trời Lương-Sơn xanh thăm tận nơi đầu

Hỡi Thân ! Hỡi Vinh ! Hỡi Thành ! Hỡi Lãng !
Những ngày thơ ruổi ngựa, những con đường
Đã theo hồn các anh về dĩ vãng
Chỉ còn tôi...tay cũng lỡ buông cương...

Trần Huiền Ân
(Bách Khoa, không rõ năm)

cao thoại châu

Tiến bạn

Có bao giờ thích tiến đưa ai
đưa tiến vốn chỉ hay nhàm chán
đời trăm năm mập mờ như bóng nắng
đưa một người làm trống phía sau lưng

Sợ tiến nhà người trong bóng đêm
ngày có mặt trời e rất nóng
vả màu ngày cũng gần như trắng
sợ người buồn ngày tiến có khăn tang.

Sẽ tiến nhà người trên bến sông
nước dễ gây buồn cho người ở lại
vì nước bao giờ cũng chảy rất xuôi
kẻ đi tiến hóa ra người chạy ngược.

Nhà người đi bỏ lại ngọn đèn đường
kẻ nào đó vô tình không tắt
đứng chờ vợ khi trời đã qua đêm
vẻ tàn phai một mối tình đã lạt.

Người ở lại lạt dần men rượu
kể lên đường thành chiếc ly không
những mất mát đong đầy cuộc sống
sẽ lấy gì để uống những khi say.

Chào tuổi năm mươi

gửi Thanh

Xin vẫy tay chào tuổi năm mươi
Sài Gòn An Giang Kontum Pleiku Đà Nẵng
Những con đường đã đi những ngôi nhà đã sống
những kỷ niệm buồn đã gánh trên vai.

Chào những người tạm trú trong tôi
những giấy dếp áo quần đã mặc
những phi trường bến xe bến bắc
những đèn vàng nhòe nhạt những đêm không

những năm dài bão lửa chiến tranh
để lại nhiều vết thương nhức nhối
những bài thơ không viết thành lời
những bức tranh không để màu trên giấy.

Chào bạn bè cùng tôi lớn dậy
ai mất ai còn cuối bãi ven sông
thửa đầu đời lớn trên ghế đá
và những đêm dài thành phố giới nghiêm.

Chào em, người đưa tôi vào cuộc sống
để trong nhau những vết thương bầm
tôi thành người lữ có tên riêng
giữa đám đông ồn ào xa lạ.

Chào quê em, thành phố biển miền Trung
nhà sách Lam Sơn, đường Bạch Đằng, Thạc Gián
buổi xa nhau mắt nhìn nổi sóng
con sông buồn vội đóng thành băng.

Chào những năm bọt bèo chìm nổi
những năm dài đá nổi rùa kêu
thời gian đi không kịp vẫy tay chào
không kịp để lại gì trên mái tóc.

Chào những cơn mưa nặng nề xối xả
trút xuống đời như lửa đốt trên lưng

mắt bạc thếch râu phong hồn mộ cổ
cỏ cây sâu vẫn mở những đêm không.

Đã tới đây rồi, tuổi năm mươi
năm mươi năm roi quất tới bởi
tặng cho em những lần roi ấy
nhận đi em, đừng bao giờ hỏi.

Vĩnh biệt những năm không buồn không vui
những ảo tưởng nửa đời qua ấy
cây sứ đầu nhà hoa trắng đang rơi
cành ngơ ngác đứng không, như vừa quên hết tuổi

Chữ và Dung

Chữ ở trường dưới gót Tiên Dung
Huyền thoại lớn về người hiếu tử
nửa mảnh khố tặng cha về dưới mộ
chàng một mình lấy cát che thân.

Cảm lòng chàng Dung trở thành chàng Dung
rừng trút lá cho người lửa thề
những lòng sông lòng biển lòng hoa
lòng thuyền phiêu bạt bãi sông xa
những hương thơm trăm miền đoàn tụ

thửa ấy loài người chưa biết vỗ tay
và tình yêu cũng không cần đến vãi
tình yêu chỉ cần một bàn tay
đưa nhau tới bến bờ vô vọng

Lan Anh

Cháu Lan Anh mai này đến lớp
huyền thoại người vẫn đẹp như tranh
thân thể người ta có bốn phần:
đầu, mình, chân, tay và hạnh phúc
đời rất vui và lũ trẻ sơ sinh
khóc vì sợ mất quyền làm người trung thực

Thanh Lan

Đêm rất buồn nghe tiếng Thanh Lan
tiếng écho trên giảng đường đại học
đêm vẫn xanh nồng tiếng hát
dù cổng trường đã khép sau lưng.

Trái táo thơm người đã ăn rồi
Còn lại trên môi nốt ruồi hệ lụy
để đêm đêm bóng người ca sĩ
vẫn đổ dài trên bóng tối mênh mông.

Khất thực

Người mặc áo vàng đi khất thực
chia khổ đau với những người nghèo
thực phẩm trần gian dâng người thoát tục
đôi mắt người đựng nước cho tôi

Người xuống tóc hẳn đời khổ lắm
cảm thương người bị kẹt giữa nhân sinh
thấy trên môi mịt mờ khoảng trống
nụ hôn này xin gửi tặng ni cô.

Đêm mưa nhớ bạn

Tặng Nguyễn Đạt

Bạn đến thăm nghỉ đêm nay
nhà ta đây cũng có nền có nóc
mưa ập xuống đôi mái già kiệt sức
để nước rơi ướt bạn, cảm thương thay.

Mưa rơi như muốn xé bầu trời
Bạn đang trở thành người hai thứ tóc
nửa đầu tóc khô nửa đầu tóc ướt
sợ bạn buồn ta không ngủ đêm nay.

Xích lại gần đây đôi đầu sũng nước
lại gần đây đôi hồn kiêu bạc
ta cùng nhau xây lại mái hiên đời.
Mưa vẫn rơi kéo nỗi sầu dài

nghe bạn run biết ngoài trời lạnh lắm.
Trời đất mang mang thiên cổ hận
ghét kẻ tài tình mưa cứ nặng thêm ra
Cảm thương bạn ta chia phần lận đận
chia nửa mặt-trời-đợi-trắng-đêm-nay.

Thơ Tặng Vợ

Không phải vợ ông Trần Tế Xương
nhà thơ có hai bàn tay trắng
có bãi xa thân cò cánh mỏng
tiếng eo sèo như sóng dậy trên sông.

Không phải vợ nhà thơ để hiểu nỗi lòng
của ông quan nửa đời ăn lương vợ
nửa đời leo lét ngọn đèn xanh
người tự thấp trên nấm mồ yên nghỉ

Chiều lang thang trên bến Vị Hoàng
để biết thói đời ăn ở bạc
chút sương nắng luồn trong giá rét
cỏ cây buồn vội khép quanh thân.

Bà sống mãi trong đời Tú Xương
giữa thời buổi có nhiều ông phổng
đêm cô đơn lắng đi từng tiếng trống
gió đông tàn nghe lạnh rít trên thang

Không làm thơ như Hồ Xuân Hương
để bồi vôi lên đầu lũ trọc
tác văn chương chôn vùi ba tác đất
gió thương Bà như thét buổi chiều nay.

Không khổ đau như Hồ Xuân Hương
kẻ nổi loạn giữa tro tàn của kiếp
kẻ đứng giữa hai hàng nước mắt
đóng những đinh dài chan chất trên thân.

Không phải vợ nhà thơ đất Tiên Điền
hiếu vì sao đời ông khánh tận
giữa chiều vàng mà vó câu Kim Trọng
chàng bù nhìn làm hỏng một tình yêu.

Không phải vợ nhà thơ Nguyễn Du
để chia sẻ lý do Kiều bị bán
giữa nhà thơ và bề dày tác phẩm
nỗi buồn phủ kín những trang không.

Là vợ nhà thơ để nhận cùng người
tiếng thở dài những đời sau than trách
biển gào lên khi Kiều ra lầu Ngưng Bích
thân thể người tan nát những đòn roi.

Là vợ nhà thơ để hiểu tiếng đàn
tiếng cuộc sống rơi trên vàng trên đá
tiếng hương bay và lòng hoa lặng lẽ
tiếng lòng người bị xé lúc sang đông.

Tiếng mười năm gửi lại trăm năm
người ra đi tiếp lời dẫu bể
áo vẫn xanh trên thân người kỹ nữ
đời vẫn buồn trên vó ngựa Lâm Truy.

Ba trăm năm nước sông còn nổi sóng
mặt người thu vẫn nhuốm quan san
cánh hồng gieo trên đời người chết đứng
thi sĩ buồn máu đọng trong tim.

Không phải vợ nhà-thơ-của-nhiều-thời-đại
đốt đuốc cho chồng viết Cáo Bình Ngô
một trái tim một thanh gươm mở nước
một mái đầu gửi lại đất Đông Đô

Lỡ theo chồng mười năm chân đất
đưa chàng về nghỉ mát Côn Sơn
Hải cẩu đẹp chân đi đứng đỉnh
áo hồ quen cật vận xênh xang.

Không làm thơ như Bà Huyện Thanh Quan
qua đèo Ngang thương những đời lác đác
khói lam tỏa ngập ngừng trên mái bếp
ngựa qua đèo ngại rét lom khom.

Mỗi tảng đá rêu phong Thành Nội
còn in hình người con gái Thăng Long
đêm đêm buồn xoắn tóc giữa cung trung
hồn cố quận một vầng trăng vương giả.

Không phải vợ ông Phan Sào Nam
Hương Cảng - Hoàn Tân - Tokyo - Bến Ngự
mà đại dương trong lòng người xứ Nghệ
váy quai công cuộc đất thay trâu.

Đường thiên lý đi lần tới Huế
mòn gót giày suốt ba mươi năm
thăm thẳm chiều trên bến sông Hương
nước trong vắt giữa đôi bờ đá dựng.

Không phải vợ ông-đồ-của-vũ-đình-liên
nghe tiếng lá đào rơi trên giấy
lá vẫn rơi, lá còn rơi mãi
khi bóng chiều thời đại đã ra đi

Người ra đi có bao giờ trở lại
lòng thuyền không chờ nổi lòng sông
dây đàn cũ trên tay người tiếp nối
giữa lòng đời vẫn gảy khúc vô thanh

Không phải bà Bồ Tát Quan Âm
mắt vẫn khép ngàn năm không mở
Cuộc trần thế đâu cũng là đâu bể
người rừng mình e gió buổi tàn năm

Là tượng Xi-Va trong cổ viện Chàm
người đàn bà trong Lệ Chi Viên
úp xuống đời tôi án tru di tam tộc
đường gươm ngọt ngào đi rất sắc.

Là giọt đắng trong hồn tôi tí tách
tiếng ngựa thồ lóc cóc trong đêm
kinh Sáng thế đọc thành lời hủy diệt
là ảnh một người tôi yêu suốt trăm năm.

1991

Cao Thoại Châu

Nguyễn Minh

CHUYẾN XE KHẮC NGHIỆT

1

Chuyến xe chở đầy nghẹt hành khách, ngay cả lối đi cũng lúc nhúc người đứng kẻ ngồi. Lúc ban đầu ai cũng nhẫn nại, bực tức, chê trách bác tài quá tham lam. Giữa đường thấy người nào cầm va li, xách giỏ, bác tài cho xe chạy chậm lại để thằng bé phụ lơ đứng chắn ngang ở ngưỡng cửa lên xuống, một tay nắm chặt thanh sắt thành xe, chồm người hẳn ra ngoài, miệng hét to và nhanh: *"Nha Trang không ? Leo lên chạy liền"*. Khách chỉ kịp gật đầu, hẳn đã giựt hành lý liệng vào trong xe rồi nắm tay khách kéo lên. Những người trong xe lại phải nép mình và lấn đụng lẫn nhau, rồi to tiếng thành cãi cọ. *"Trời ơi ! dẫm nát chân người ta nè."* - *"Ai muốn đụng cô đâu, tại người trước té nhào vào tôi chớ."* - *"Thôi ngộp thở con tôi rồi."* Tiếng đứa bé khóc thét lên. Người đàn bà phía sau xe lớn tiếng: *"Phía trước đừng lấn nghe."* Tiếp theo là tiếng của người đàn ông tay ôm con chó nhỏ, ngồi trên thành ghế cạnh tôi cảnh cáo: *"Vừa thôi bác tài nhé, bà con muốn chết ngộp rồi đó."* Bác tài phân bua : *"Ban đầu chặt vậy chớ chạy một hồi thành rộng rãi mà bà con, tôi cũng muốn chạy một mạch nhưng thấy họ đứng giữa đường đón xe mà không dừng chờ họ kẻ ra cũng tội nghiệp, thông cảm mà."*

Xe chạy ra khỏi xa lộ trời cũng vừa sáng. Gió thổi lộng vào, da mặt tôi rần rần và người thấm lạnh. Hành khách không còn ai phản đối bác tài nữa. Tôi và Tân châm điếu thuốc hút, cùng nói cho nhau nghe những dự định về tương lai của mỗi đứa. Hành khách cũng xì xào hỏi chuyện nhau, cho quên khoảng

đường quá dài. Bỗng xe thắng vội. Một tiếng rít dài. Mọi người chồm hẳn về phía trước, đụng nhau rồi bật ngựa ra đằng sau, ngã người chồng lên nhau và chỉ kịp kêu lên cùng một tiếng "ái". Tôi nhìn Tân. Tân nhìn tôi. Mọi người đều nhìn nhau. Những khuôn mặt đầy hốt hãi, lo âu như cùng tự hỏi: *"Chuyện gì xảy ra bất an ? Một chiếc cầu gãy trước mặt ? Một gò đắp mô chôn mìn ? Hay một đoàn người mang súng ống ra chặn xe lại ?"* Tôi lơ láo nhìn hai bên đường, toàn là rừng rậm bao la, xanh um. Không một tiếng động. Chẳng hạn một tiếng chim cu gáy. Sự im lặng này càng làm tăng thêm sự bí mật ghê rợn của khu rừng lá tiếng tăm này. Trước khi tôi đi, bao nhiêu người đã cản: *"Đường bộ còn nguy hiểm, nhất là ngay khu rừng lá, đàn ông con trai chưa nên đi"* Tôi cười bỡn: *"Chết có số, lo gì ? Hể tới số ngồi trong nhà cũng trúng gió lẩn đùng ra chết, phải đợi gì đi xe mới phải dẫm mìn"* Bao nhiêu chuyện người ta đã kể: *"Tuần trước một chuyến xe đồ trúng phải mìn, người chết banh thầy. Hoặc chiếc xe có mang dấu hiệu chữ thập đỏ bị bốc cháy giữa hai làn đạn..."* Bác tài lên tiếng như trả lời cho mọi người an tâm: *"Không có gì đâu bà con, chỗ này yên lắm"*. Khu rừng bỗng đẹp ra. Bác tài xoay qua nói với hai thằng lơ xe: *"Năm vạ rồi !"* Cả bác tài xế lẫn lơ xe nhảy xuống đường. Hành khách chột hiểu. Bác tài nói lớn: *"Xuống xe đi bà con."* - *"Lâu không bác tài, sao vậy?"* - *"Dở chừng ! Chưa biết, để xem đã ?"* Mọi người lục đục bước xuống. Đàn bà con gái đi tìm những bụi rậm mà ngồi. Đàn ông con trai thì bất kể ngồi bệt ngay giữa đường nhựa rộng thênh thang. Còn bác tài cùng hai thằng lơ xe hì hục tháo máy; mồ hôi họ chảy nhễ nhại. Cả tiếng đồng hồ mới tháo được một bộ phận máy đã hư. Bác tài nói với hai lơ xe: *"Cũng may, gần đây có một chỗ hàn gió, tụi mày khiêng đi"*. Hành khách ngồi la liệt trên bãi cỏ chờ đợi. Một người đàn ông nói: *"Điều này coi chừng ngủ lại đây lắm !"* Người con gái mặc quần jean áo thun trắng, miệng đang nhai kẹo cao su nói móc: *"Vô rừng mà ngủ. Ham lắm. Trừ bậy không à ! Mấy người ăn không ngồi rồi còn người ta có chuyện cần gấp, vé máy bay mua không ra nên"*

dành đi xe đò cho kịp. Trễ một ngày chắc tôi chết mất ông ơi !" Một bà lão cũng nhao nhao lên: "Tôi biết như vậy thì đâu có đi, con tôi ở nhà đau nặng không biết sống chết ra sao? Trời ơi ! Làm sao đây ?" Bác tài trấn an: "Không sao đâu, chút xíu, kịp mà. Tội nó sắp về rồi. Nửa giờ nữa." Khi thấy hai người lơ xe khiêng miếng sắt vô tri đem về, mọi người đều đứng dậy, mấy bà vội bước lên xe, làm như xe sắp chạy liền, mấy người đàn ông bình tĩnh, bu quanh xem người tài xé ráp máy vào. Có người hỏi "Bảo đảm không bác tài?" - "không biết nữa" - "Sao vậy?" - "Còn tùy" - "Tùy gì?" - "Cái này". Người khác trách "Chạy đường trường sao không coi trước đường hoàng" - "Có chớ, nhưng nó hư bất tử trời cũng chịu thua nữa là tôi" - "Bây giờ sao?" - "Chạy được". Xe chạy được vài chục cây số lại bắt đầu trục trặc như muốn ngừng hẳn lại và buổi chiều thì đến dần. Bác tài xé thúc giục hai thằng lơ xe: "Đổ nước vào đi mày". Thằng lơ xe bước vội đến bên người tài xé, mở cái nắp tròn và nhỏ, rồi đổ nước từ chiếc thùng vào cái lỗ đó. Chiếc xe tiếp tục chạy đường hoàng, một giờ sau lại ị ạch, bác tài lại kêu: "Đổ nước thêm vào nữa tội mày". Thằng lơ xe cầm cái thùng rỗng giơ lên lắc lắc rồi trả lời cụt ngắn "Hết rồi!" - "Còn nước trong cái thùng bị trên mũi đâu?" - "Quên đổ rồi". Bác tài la hoảng: "Chứng đó việc mà cũng quên, thôi chết rồi, lần sau tội bây ở nhà luôn đi, báo hại không à ?" Khi xe dừng lại, buổi chiều gần tắt nắng, khoảng đường còn lại quá dài, đáng lẽ giờ này đã đến Nha Trang. Đi như vậy cũng hiểu là sẽ ngủ lại dọc đường nhưng không biết nơi đó là đâu ? Vận mệnh hành khách trên xe bây giờ chỉ lệ thuộc vào máy móc của xe ? Hai thằng lơ giận bác tài nên ngồi bệt giữa đường không thèm nghe lời bác nữa. Bác nói: "May mà xe dừng lại đúng nơi có con sông trước mặt, tội mày xuống mức nước lệ lên". Hai đứa giả câm giả điếc, ngính mặt lên trời. Hành khách nôn nao sợ ngủ lại một nơi mất an ninh này, khi đêm về không biết tự bên nào, một tràng súng, một quả bom nổ. Bác tài rửa thắm: "Bà con coi đó, tội nó làm ản

như vậy. Xe có nước vào mát máy cũng ỉ ạch lếch tới quận Hòa Đa". Hàng khách tự động, vội vàng bước xuống sông mức nước hộ, giúp nhau đổ đầy thùng để trên mui xe. Một người đàn ông Chăm, đầu chít khăn trắng ngồi chồm hồm ở đầu máy cầm tông teng sợi ống cao su đem nước từ thùng trên mui cho chảy nào lỗ kết máy. Xe chạy gập ghềnh, thỉnh thoảng nước trật tóe ra tứ tung làm ướt người trong xe nhưng không ai than phiền mà còn cười vui. Vui vì biết mình sắp thoát nơi không mấy an ninh để được ngủ lại một đêm trong quận lỵ.

2

Xe dừng ngay trước nhà Uyên. Tôi đi ngang qua, mắt nhìn chăm bắm vào ngôi nhà bên trái đầy kỷ niệm. Tôi muốn quên nhưng từng hình ảnh cứ hiện lên, cũng như tôi muốn tránh Uyên nhưng lòng lại băng khuâng, nao núng khi một tà áo, một dáng dấp người con gái nào thấp thoáng nơi hiên nhà. Phải chăng bóng người xưa? Bên ngoài vẫn không thay đổi, vẫn màu vôi loang lổ, vẫn mái ngói âm dương. Và ngôi nhà bên cạnh vẫn điêu tàn, vẫn hoang phế. Ngày đầu tiên tôi vào thăm Uyên, đứng trên sân thượng nhìn xuống ngôi nhà không có mái, cỏ xanh um hoang dại mọc đầy cả nền, vách tường tróc vôi dơ gạch bám rong rêu và đầy dấu đạn, cửa sổ thành những khoảng trống không trước mặt, tôi rưng rưng nước mắt. Dấu tích của chiến tranh? Làm như quê Uyên bây giờ thanh bình? Vắng tiếng súng ban đêm, thiếu người chết cháy, thiếu người bay đầu vì mả tấu. Ba Uyên để căn nhà hoang phế như một kỷ niệm thời chiến đã qua, như người thương binh giữ lại viên đạn mổ từ chiếc chân đã cưa? Tôi muốn bước vào như đưa con hoang vừa trở về căn nhà êm ấm sau bao nhiêu năm phiêu bạt giang hồ. Tôi muốn mình được sống đêm nay như ngày xưa, trong căn nhà đó.

Một tràng súng nổ chất tai. Tiếng chân người thành thị chạy đuổi nhau trên đường. Súng lại nổ liên tiếp. Ba Uyên vùng dậy và lom khom bò xuống cầu thang. Những đứa em Uyên

phản ứng lạ lùng hơn, phóng mình xuống. Riêng Tâm, thẳng bé tám tuổi, vẫn ngủ mê say. Tôi cầm tay lay gọi. Tâm điềm nhiên ôm chặt chiếc gối dài, miệng lại nhếch cười. Tiếng mẹ Uyên run rẩy khe khẽ vọng lên: "*Còn thằng Tâm nữa*". Tôi bồng Tâm xuống. Cả gia đình tụ họp ở một góc phòng sau những bao cát chồng chất bao quanh. Mẹ Uyên lâm râm đọc kinh cầu nguyện. Uyên ngồi dựa lưng vào tường mân mê tà áo. Sáng dậy, mấy xác chết để ngoài lộ và con nít thì bu quanh.

Tôi kể cho Uyên nghe về hình ảnh của mười hai người tù bị xử tử mà thuở nhỏ tôi đã chứng kiến. Thuở ấy tôi còn nhỏ như bé Tâm, không lấy gì làm ghê tởm, nhưng lớn lên nhớ lại, như bây giờ thấy xác người nằm tênh hênh ngoài lộ máu me bết bết, tôi mới cảm thấy ghê rợn và kinh hãi, tôi choáng váng mặt mày, cả người đều nổi da gà.

Một tiếng nổ vang trời. Tiếng người la thất thanh. Hàng ngàn người thi nhau đạp lên nhau tìm đường thoát thân. Tôi đang ngồi trên chiếc ghế đẩu trong hậu trường say mê nhìn các cô các chú diễn kịch. Tôi văng khỏi ghế, nằm dài trên sàn gỗ. Hàng chục bước chân dẫm lên người tôi. Tiếng trẻ con, những đứa như tôi, khóc thét lên, kêu tên những người thân. Tôi khóc không được, nỗi sợ hãi đến ngơ ngác, tôi nằm bất động. Chị Mai thế nào, chị ở đâu? Tôi chỉ nghĩ được như vậy. Rồi thôi, tôi không còn nhớ nổi ai đã bồng tôi ra khỏi rạp hát đó hay tôi đã tự bò dưới chân mọi người tìm lối thoát. Trước cửa rạp, người ta hốt hoảng, lằng xằng chạy tìm, kêu tên người thân. Tôi gọi tên chị Mai. Thấy người lớn, nhất là những bà già khóc nức nở khi tìm được con mình, những đứa bé như tôi. Chúng chạy đến ôm lấy người thân. Tôi bơ vơ, nhón nhác nhìn quanh. Anh tôi đâu? Chị tôi đâu? Ai thấy không? Sao tôi không khóc được như những người khác đã khóc? Mang máng có tiếng người gọi tôi: Mân ơi! Mân ơi! Càng lúc càng rõ hơn. Đúng là

giọng chị Mai. Tôi mừng quá. Em đây. Hai chị em ôm lấy nhau chặt cứng. Sao bàn tay tôi lạnh thế này. Tôi bỏ chị Mai ra. Bây giờ, tôi mới thấy chị thật sợ. Máu nơi trán chị chảy xuống mí mắt. Tay tôi cũng đầy máu. Tôi kinh hãi rờ khắp châu thân. Chị Mai khóc ngất lên, chị đưa đôi bàn tay non nớt chùi máu nơi trán tôi. Tôi cũng khóc to. Tôi chỉ vào trán chị. Chị bị thương rồi. Vòng tay ai đã ôm lấy tôi. Vòng tay ai đã bồng chị Mai. Anh chị tôi đã dành tôi, ấm tôi về nhà. Anh tôi bồng chị Mai đến nhà thương. Mẹ tôi vừa mới sanh thằng Quan, khi biết tin mẹ tôi ngất đi. Cả nhà sợ hãi. Lát sau chị Mai về, quần quanh đầu một cái băng trắng. Rất may vết thương nhẹ. Mẹ yên lòng ôm chị Mai vào vòng tay. Người lớn bàn tán, kể chuyện lại. Hai trái lựu đạn, một rơi vào hàng ghế danh dự, nơi ông Sứ người Pháp, ông quan ba, ông trưởng ty công an... không nổ. Một rơi qua khán giả lại nổ tung. Ai đã liệng, người ta không tìm ra. Trong số người chết có đứa con trai duy nhất của ông trưởng ty công an. Sáng hôm sau, mọi người hai bên đường phố chứng kiến, và những đứa trẻ như bọn tôi cũng trốn nhà chạy ra xem, cảnh xử tử mười hai người tù. Những người tù mặc bộ đồ bà ba đen, mắt bị kín, úp mặt vào thành tường của một ngôi chùa trước rạp cinê, lưng còn mang những con số, tay bị cột chéo về đằng sau. Bên này đường, dọc hành lang rạp hát, mười hai người lính cầm súng đã nhắm kỹ sẵn sàng. Một người hô lệnh bắn. Một loạt súng nổ vang. Một hàng thầy người từ từ ngã quỵ. Máu phun dính đầy vách chùa. Máu đọng thành vũng trên thềm gạch. Thấy người được bỏ đó một ngày. Thành phố xôn xao. Lớn lên, tôi mới hiểu đó là hành động trả thù, cảnh cáo bộ đội kháng chiến. Và mấy người tù vô tội kia, buổi mai bị phỉnh phờ được ra thăm gia đình, lính đưa đi chiều lại vào. Những người tù dễ tin đại đột giành nhau đi để không bao giờ được trở về dù là bị xích chân, giam kín trong bốn vách tường đá lạnh lẽo đó.

Bác tài cho hành khách biết, ai có người quen trong quận thì vào ngủ nhờ, còn không phải ngủ trong xe, chớ nên lạng quạng lính gác họ bắn lầm. Chiếc xe cũng dời về gần quận

hơn. Tôi và Tân tìm đến nhà Tuân. Trời chạng vạng. Mấy cồn cát đỏ chạy dài phía xa như một dòng sông máu lờ mờ càng làm tăng thêm nỗi buồn đìu hiu của một quận lỵ hẻo lánh, cùng nỗi chết không rời. Gió thổi lạnh người, hai đứa đi sát bên nhau cho ấm, và điều thuốc nối tiếp nhau gắn liền môi. Tuân gắp hai đứa tôi vai mang bị, tóc rối bởi Hấn mừng rỡ, hỏi dồn:

- Mấy cậu mới từ Sài Gòn về hả? Đi rửa mặt ăn cơm xong tụi mình kéo nhau ra quận ngủ."

Tân có vẻ bỡ ngỡ. Nhà Tuân ở trong xóm làng, có lối mòn quanh co, có vườn tược sau nhà, có cái sân rộng để phơi lúa, có hàng cau lêu nghêu. Trong buổi chiều êm ả nhìn khói lam chiều từ nhà ai bốc lên, nhìn đàn chim sể tung bay tìm tổ ấm, đẹp như một bài ca, mơ màng như một câu thơ, lãng đãng như một bài tập đọc trong sách giáo khoa thư. Tôi biết Tân thích ngủ lại nơi này để được một đêm sống tận cùng, hòa mình với vẻ đẹp của thôn dã, để tối được dạo quanh vườn, ngợp mùi hương thơm, nhìn trăng sao mà đọc thơ Xuân Diệu. Trên đường đi, mỗi lần ngang qua những cảnh đẹp bị hùng của thiên nhiên, một con sông uốn khúc lờ đờ một con thuyền trôi, một bãi biển trắng xóa bọt nước tung xoè, một áng mây hồng vắt qua đồi núi chập chùng xa xa, là Tân say mê đọc cho tôi nghe thơ Xuân Diệu, rồi thao thao bất tuyệt bình giải từng chữ một. Tôi vỗ vai Tân, nói khẽ:

- Xóm làng này, quận lỵ này, ban đêm là khuôn mặt của chiến tranh, của rình rập, của nỗi lo âu, của máu, của nước mắt, của vằn khăn tang.

Tuân ngơ ngác nhìn hai đứa, tôi mới sức nhớ Tuân bị điếc. Tôi cười và nói đùa thật to:

- Phải không Tuân?

Hắn cũng ừ bừa. Ba chúng tôi cùng bước qua những ngõ ngách quanh co chật hẹp của những con đường làng. Tới con lộ chính kéo nhau vào một quán xệp, kêu một con mực khô, vài ba chai la de, cả ba khê khà uống. Lần này tôi không nghe Tuân và Tân tranh luận, đả kích nhau về quan niệm thơ văn của hai người, như hồi ở Sài Gòn trong quán nhậu cạnh bên tòa báo. Tuân kể lại cho chúng tôi nghe những nỗi bi thương, những trận chiến ác liệt xảy ra ngay hai bên lộ này, trong ruộng đồng mênh mông, trên đồi cát trắng, và người nằm chết ngoài lộ, trên bờ sông, dưới gầm cầu, trong lều tranh, những xác chết của bên này bên kia không ai xa lạ, cùng là dân một làng, cùng là giòng họ bà con, cùng những tâm sự người diên lêu nghêu ngoài xóm làng. Mỗi buổi chiều tắt nắng một lão già, áo quần rách tả tơi, tóc bạc phếch, vai mang cái đòn gánh, mỗi đầu treo lủng lẳng thân cây chuối mực, chân bước xiêu vẹo, và hai bẹ chuối đập vào sau lưng, đập vào trước ngực, và miệng lão kể lể, khi cười khi khóc: *"Ngủ yên đi con, ngủ yên đi hai con, sao cứ đụng cha hoài vậy, ái đau, để cha công thằng Hòa đã chết, rồi mới đến lượt thằng Hữu, tại bây không chịu hử, làm gì cũng cùng cả hai, đúng là anh em sinh đôi, thôi thì để cha công hai đứa một lượt. Hai thằng con cười đùa thích thú chửa?"*. Lão đứng sững, nét mặt thay đổi quá đột ngột, đang cười đó lại khóc sướt mướt đó *"Trời đọa dày tôi sao, cả hai đứa con đều chết, mà anh em ruột thịt đâm chém lẫn nhau"*. Tuân kể chuyện lại mà tôi cứ ngỡ ông già diên ấy là Tuân, đôi mắt Tuân rơm rớm, giọng nói thật trầm *"Hai anh em Hữu đều là bạn tao, tên Hoà theo bên kia, Hữu ở nhà nuôi cha, đi dân vệ để được ở trong xóm làng. Một cuộc tấn công quân lỵ, sau một đêm kinh hoàng, buổi mai xác chết đôi bên nằm đầy trong sân quận. Hai xác chết mà mọi người trong xóm làng rúng động đó là anh em Hòa Hữu, hai tay nắm chặt lấy nhau, hai tay còn lại cầm súng và hai lưỡi lê cắm vào bụng nhau, bốn mắt mở to trừng trừng, ông già nhận được xác con vuốt mắt cho lữ con nhắm khép lại. Khi hai đứa nhận được nhau thì đã trễ phải không?"* Tuân kể cho chúng tôi nghe

những chuyện thương tâm khác nơi quận lỵ này. Trời tối lúc nào tôi cũng không biết và đèn măng xông trong quán đốt lên tự hồi nào. Quanh quán trong một vùng ánh sáng nhỏ hẹp của một dãy nhà trước quán toàn là trai trẻ, lính tráng cầm súng đi ngờ ngở, còn con đường nhựa quốc lộ, hai đầu như bị chặt đứt ngang bởi hai vùng đêm tối mịt mùng. Chiếc xe đồ cũng bập bùng ánh nến, tôi kéo Tân và Tuấn lại đó. Hành khách trên xe ngồi dựa lưng vào nhau. Và những câu chuyện họ kể nhau nghe thật đậm đà, êm ái. Từng múi cam, từng miếng dưa, từng chiếc bánh truyền tay nhau. Đêm nay, mọi người sẽ trải qua một giấc mộng đẹp? Giấc mơ thiếu bóng dáng khuôn mặt chiến tranh, hận thù. Tôi cầu mong như vậy.

Tuân dắt tôi và Tân lên lầu một nhà người bà con ngủ nhờ. Căn phòng không rộng lắm. Trên nền gạch hoa toàn những thanh niên trong làng như tôi nằm la liệt và ngủ say mê. Nửa khuya, tiếng đại bác xa xa vọng về, tôi và Tuấn thức giấc tâm sự với nhau. Tiếng hai đứa nói to trong đêm vắng dưới ánh đèn dầu lơ mờ, vang vang như những tiếng nói không phải của chính mình. Tuấn cho tôi biết Uyên sắp lấy chồng và có hỏi thăm về tôi, tôi nuốt nước miếng và thấy đắng.

3

Buổi sáng, trời còn lơ mờ, chuyến xe sửa soạn cuộc hành trình tiếp nối. Hành khách tươi vui và nhường nhau ngồi, không còn ai phải đứng. Hai lơ xe cũng lí nhí xin lỗi bác tài. Cả ba đều cười, cùng dắt nhau vào quán uống cà phê. Uyên ra bến tiễn tôi đi. Tôi nhìn Uyên lần cuối của một cuộc tình vừa tan. Bao nhiêu kỷ niệm xót xa, êm ái đã qua, mai này Uyên sống yên phận hạnh phúc bên chồng con. Và tôi trong những ngày sắp tới vẫn mãi mãi đi trên con tàu vô định.

Trần Bang Thạch

KHÔNG CÓ CHỖ CHO MỘT TÌNH YÊU

Phòng khách xem chừng không còn chỗ để bắc thêm một vài cái ghế . Hai ba khuôn mặt bạn bè vẫn còn thiếu . Tôi chuẩn bị những cái ly thủy tinh cổ cao để bắt đầu buổi tiệc với vòng rượu vang khai vị . Ngọc đang loay hoay bên giàn stéreo, nói: *Nhạc đêm nay phải là nhạc nhẹ, nhạc tình của thế kỷ 19 thì mới đúng điệu, phải không bà chủ nhà* . Tôi ậm ừ rồi nói thêm: *Con nhỏ này nói đúng đó . Phải là nhạc tình . Nhạc tình thật mùi rệu, đặc biệt cho đêm nay, nhen Ngọc* . Tôi cảm nhận có điều rất thật trong câu nói ấy của mình, nhưng cơ sao tôi có chút nhếch mép và chút đắng chát trong cổ họng . Trong ánh sáng mờ mờ tôi hy vọng Hồng không thấy cái nhếch mép của tôi cũng như không nghe được chút cay đắng trong câu tôi vừa mới nói . Phải mà . Đêm nay phải là một đêm của tình yêu . Đêm của một tình yêu trở lại và đêm của một tình yêu khăn gói ra đi . Đêm của những lời tình và đêm của từng dòng nước mắt . Đêm của tình yêu hồi sinh và đêm của tình yêu tự tử . Ý nghĩ bất chợt này làm mắt tôi cay và lòng tôi thật chùn . Hồng đỡ lấy cái ly trên tay tôi, có lẽ chị thấy tay tôi hơi run . Từ hồi xế chiều Hồng luôn luôn bên tôi, đã giúp tôi thật nhiều trong việc bày biện thức ăn, chuẩn bị đĩa muống ly tách . Còn Quân thì có lúc ngồi trầm ngâm ngoài phòng khách với mấy tờ tạp chí, có lúc thì thơ thẩn ở vườn sau với điều thuốc cháy dở trên tay . Có lần từ cửa kính ngó ra sau vườn tôi thấy Quân đi tới cái băng đá kê dưới gốc mimosa, dừng lại một chút rồi bỏ đi . Có lẽ chàng định ngồi xuống . Cái băng đá Quân và tôi đã ngồi từ nhiều năm nay bây giờ cũng đang bị bỏ không, nằm trơ ra đó . Mặt đá đã nổi vân . Một đầu băng đã gãy cụp . Chỗ tựa lưng cũng đã bể mất . *Đâu sá gì cái băng thương tích . Mình sẽ suốt đời ngồi sát bên nhau như thế này, tựa vào nhau*

*như thế này, em không thấy sao . Có . Thuở đó tôi có thấy .
Mấy tuần trước tôi vẫn còn thấy . Nhưng giờ thì không . Tôi
và cái băng đá bây giờ nào có khác gì nhau . Lạnh căm, cô
đơn và thương tích . Người ta nói đá có niềm đau của đá, tôi
cũng nghĩ vậy, và muốn nghĩ thêm: đá cũng có niềm đau của
người .*

Đến gần 8 giờ thì mọi người đã có mặt . Mấy chục cái ghế kê
chung quanh chỗ khiêu vũ đã có người ngồi . Tôi mở cửa đi ra
sân trước cất hai cánh hoa hồng để một chốc nữa đây dành
tặng cho đôi vợ chồng mới xum họp . Dưới ánh sáng nhờ nhờ
của 2 chiếc đèn lồng treo hai bên cổng ra vào, tôi thấy một
cánh hoa màu đỏ bầm như máu khô, còn cánh hoa kia vẫn một
màu hồng tươi . Hoa mà cũng có cái buồn cái vui, cái sắc
hương, cái tàn tạ, tôi tự hỏi như vậy . Driveway rộng và cả cái
cul-de-sac đã đầy xe, nhiều xe phải đậu hai bên đường . Tôi
thoáng nhìn con đường sâu hun hút chạy thẳng từ sân nhà tôi
tới một rừng thông dưới chân đồi . Hai hàng cây bên đường
giao ngọn như những tình nhân trong bóng đêm . Tôi chưa kịp
bước qua khung cửa để vào nhà thì chợt thấy Quân đứng nơi
hàng hiên, trong một góc tối, điều thuốc còn một đóm lửa nhỏ
. Ngay lúc đôi chân tôi khựng lại, hồn tôi bỗng đi xa thì môi
tôi cũng nhận một chiếc hôn bất thần với lời nói nghe như
trong mộng mị: *Thì . Tha thứ cho anh . Anh lúc nào cũng yêu
em .* Và cũng trong mộng mị, hai tay tôi ôm chặt một dáng
hình nửa như thân quen gần gũi, nửa như lạ lẫm xa xôi nghìn
trùng . Chúng tôi hôn nhau không kịp thở, chúng tôi uống từng
đồng nước mắt của nhau . Chúng tôi như hai xác thân thoát ra
từ một chốn chân không, như hai tên đồng thiếp đến từ một
vùng khói sương không tên không tuổi, không dĩ vãng, chẳng
tương lai, không ràng không buộc, không đạo lý luân thường .
Chúng tôi lướt đi như hai cánh bướm khuya, tung tăng chao
lượn giữa mùi hương quế trong tiếng nhã nhạc từ lưng chừng
trời . Cho đến khi tôi loáng thoáng nghe vài cái tên quen thuộc

và nhác thấy một vệt đèn xe từ phía đầu dốc thì tôi buông Quân ra, hai tay bụm mắt, khóc . Hồn tôi bây giờ mới trở lại . Và tim tôi đã bắt đầu rướm máu . Có phải chúng tôi là một loài thú đã tiệm sinh từ thời tiền sử, nay bỗng chốc thành người, thành đôi tình nhân tội nghiệp, đang rút co trong bóng tối, chốc nữa đây sẽ trườn mình ra khỏi vùng hang động để nhận hàng trăm giáo gươm bén ngót và hàng muôn ngàn tên nhọn . Chúng tôi rời bỏ bóng tối hành lang, bước vào nhà như những con thú hoang với con tim đầy thương tích . Quanh chúng tôi bây giờ tiếng nói tiếng cười, là ánh điện màu, là những mắt nhìn, là hương thơm, là tiếng nhạc . Tôi nghe như từ xa xăm có tiếng gọi tên mình . Tôi cảm nhận có đôi bàn tay bóp nhẹ hai vai tôi . Có tiếng thầm thì bên tai tôi . Có chút hơi ấm trên cổ tôi . Rồi một người nào đã đưa tôi ra giữa piste, bảo phải nói vài lời khai mạc dạ vũ . *Thì, mày hãy đứng vững . Chớ khi nào ngã quỵ nghe con . Không phải từ 10 năm nay mày đã chuẩn bị cho cái ngày thương khó này sao con .* Tôi đã tự nói với tôi như vậy trước khi tôi nói với mọi người . *Thì rất cảm ơn sự hiện diện tối nay của tất cả quý bạn . Đặc biệt cảm ơn anh Quân và chị Hồng đã cho Thì được đứng ra tổ chức buổi gặp gỡ đêm nay để mừng ngày anh chị xum họp sau nhiều năm xa cách .* Rồi tiếng vỗ tay . Rồi thêm những lời chúc . Tiếng nổ của champagne . Tiếng rút nút của rượu mạnh . Tiếng loảng xoảng leng keng của ly tách . Một điệu nhạc slow thoát đi như một làn khói nhẹ với tiếng kèn trompet đặt điệu cuốn theo lời ca của Pattie O ‘ Connor qua một nhạc khúc của Jesse Schneider viết từ thời thập niên 30. Bản nhạc đã từng nhiều lần đưa bước chân của tôi và Quân trên chính nền gỗ láng bóng của phòng khách này những lúc chỉ có tôi và chàng . Chúng tôi đã từng hát chung ở phần điệp khúc . Oh, my Dear , dream, dream a picturesque dream . Love, love an endless love . Quân nói chàng thích nghe bản nhạc này để ngủ trên tay tôi . Còn tôi thì muốn vừa nghe bản nhạc vừa khóc trên vai chàng . Tôi biết không phải là Quân mà là một người nào đã vô tình phát ra bản nhạc định mệnh này . Và trên piste bây

giờ, mở màn cho đêm dạ vũ dĩ nhiên là hai nhân vật của đêm nay, Quân và chị Hồng . Giữa lúc người ta đang đi nhau theo điệu nhạc thì tôi, một con thú bị thương cố làm người an lành hạnh phúc, một lãng tử thất tình phải gượng làm một giáo sĩ hiền lương . Rượu không làm tôi say mà sao tôi nghe tay chân mình không còn gân cốt . Tim tôi có còn đập hay không mà tôi nghe như mình không còn chút sức lực nào. Trong góc tối này tôi nghe những lời ca cũ . Dream, dream . Endless love . Trong tình yêu, tôi đã mơ một giấc mộng quá dài để cuối cùng thì tình cũng ra đi .Trong góc tối này, tôi ngồi đây nhìn hạnh phúc của mọi người . Nhìn hạnh phúc của chàng với người vợ vừa mới đón tại phi trường trưa nay sau hơn 10 năm cách biệt . Chị Hồng, người đàn bà hạnh phúc nhất đêm nay, với thân hình nhỏ gọn trong chiếc áo dài màu tím than đang như một cánh tigone đang đưa trong đôi tay rắn chắc của chồng . Chị Hồng, hơn 10 năm chờ đợi để có ngày này, ngày hạnh phúc . Còn tôi, tôi cũng có 10 năm với chàng . Mười năm cho một tình yêu tuy muộn màng nhưng thật đẹp . Mười năm yêu nhau tôi không biết mình đã đổ bao nhiêu là nước mắt . Tôi cũng không nhớ đã bao nhiêu lần trong vòng tay chàng tôi đã khóc khi nghĩ tới một ngày chia ly không thể tránh . *Trong gặp gỡ đã nhuộm mầm ly biệt*, một nhà thơ đã nói như vậy rồi . Mười năm không thiếu với nhau một ngày bỗng nhiên bị cắt lia, bị chặt đứt, bị bưng rể, bị đốn ngọn, để bây giờ trong góc tối này tôi yên lặng nghe tiếng kèn đồng thổn thức và nghe lòng mình nhói đau . Cũng từ góc tối này tôi đã dấu đi những dòng nước mắt .

Đến quá nửa đêm thì mọi người lần lượt ra về . Vợ chồng Quân về sau cùng . *Chúc Thi ngủ ngon, anh chị về . Dạ, Thi chúc anh chị về nhà an toàn và ngủ ngon* . Chúng tôi đã nói với nhau như vậy khi tôi tiễn hai người ra cửa . Ngủ ngon, tôi biết chắc là Quân và tôi là những người sẽ thao thức suốt đêm nay . Từ 10 năm nay chúng tôi đâu có nói với nhau những lời

khách sáo ấy . Và từ 10 năm nay có lần nào Quân rời khỏi khung cửa nhà này mà không có cái hôn từ giả, như tối hôm nay . Mất, tôi đã tình nguyện làm mất hết những gì mà tôi có từ 10 năm nay . Trong ngăn kéo của lòng tôi chắc cũng không được quyền cất giữ mối tình này .

Đêm mật mừng . Đêm im vắng . Đêm đen . Tôi trở vào nhà . Sau khung cửa khép là tôi với ly đĩa ngổn ngang trên bàn và mấy mươi cái ghế trống . Hai cánh hồng dự định chúc mừng ngày vui nằm ơ hờ trên nấc cầu thang lên lầu, những cánh hoa đã không còn nguyên vẹn, màu hoa cũng đã tím bầm . Tôi thấy đời mình đâu có khác chi một cành hoa úa .

Tôi để nguyên đồ dạ hội, ngã mình lên chiếc sofa . Khóc một mình trong đêm .

Tiếng kèn đồng như còn lướt thướt quanh đây.